

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ HOÀNG TRANG

**CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ
KIỂM TRA ĐẢNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ HOÀNG TRANG

**CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ
KIỂM TRA ĐẢNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 931 02 02

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS ĐÌNH NGỌC GIANG



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả



Lê Hoàng Trang

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài	8
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	15
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	29
Chương 2: CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	32
2.1. Ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp và cán bộ kiểm tra đảng	32
2.2. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng và công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	73
Chương 3: CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	95
3.1. Thực trạng công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	95
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	123
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035	141
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng đến năm 2035	141
4.2. Giải pháp tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng đến năm 2035	154
KẾT LUẬN	191
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	193
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	194
PHỤ LỤC	213

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BTV	:	Ban thường vụ
CT-XH	:	Chính trị - xã hội
CTCB	:	Công tác cán bộ
ĐNCB	:	Đội ngũ cán bộ
HTCT	:	Hệ thống chính trị
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
LCCB	:	Luân chuyển cán bộ
MTTQ	:	Mặt trận Tổ quốc
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UBKT	:	Ủy ban kiểm tra
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cán bộ, công tác cán bộ (CTCB) có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định sự thành, bại của cách mạng Việt Nam. Xây dựng đội ngũ cán bộ (ĐNCB) là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng" [112, tr.309]. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta luôn khẳng định cán bộ và CTCB là vấn đề trọng yếu, có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công tác lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” khẳng định: “công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu” [12, tr.54].

Luân chuyển cán bộ (LCCB) là một khâu rất quan trọng trong CTCB của Đảng nhằm tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ qua thực tiễn, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo toàn diện của ĐNCB. Quá trình luân chuyển giúp cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong diện quy hoạch có điều kiện, môi trường rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, phát triển nhanh và toàn diện hơn. Vấn đề LCCB đã được Đảng ta nhấn mạnh từ năm 2002, với Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” và tiếp tục được bổ sung, phát triển tại các quy định về LCCB, các nghị quyết về CTCB trong các nhiệm kỳ của Đảng. Thực hiện chủ trương của Đảng, trong thời gian qua, công tác LCCB đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện có hiệu quả, trong đó có ngành kiểm tra đảng.

Nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong việc LCCB kiểm tra đảng, trong thời gian qua, Ban Chấp hành

Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác LCCB kiểm tra đảng. Qua thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, các cán bộ luân chuyển được trải nghiệm thực tế, tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ các ngành, lĩnh vực, địa phương; nhiều cán bộ của các ngành, lĩnh vực, địa phương khác được luân chuyển về ngành kiểm tra đảng, tăng cường cán bộ lãnh đạo UBKT có trình độ chuyên sâu ở nhiều ngành, lĩnh vực. Hầu hết cán bộ qua luân chuyển đều có bước trưởng thành, có hiểu biết và phương pháp công tác toàn diện, sát thực tế hơn. Các cán bộ luân chuyển nội bộ ngành kiểm tra đảng, tuy số lượng chưa nhiều, nhưng đã tạo hiệu quả rất tích cực, góp phần tăng cường ĐNCB cho các tổ chức đảng còn thiếu cán bộ kiểm tra, dần tạo sự đồng bộ, toàn diện về chất lượng của ĐNCB trong toàn ngành.

Tuy nhiên, công tác LCCB kiểm tra đảng vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, đến hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của việc LCCB kiểm tra, coi đây chỉ là biện pháp điều động cán bộ thông thường, chưa gắn với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ trong thực tiễn; việc xây dựng kế hoạch LCCB kiểm tra ở một số nơi còn chung chung, thiếu tính cụ thể, chưa xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, thời gian luân chuyển; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra; công tác đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển ở một số nơi còn chưa hợp lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra ở một số nơi còn buông lỏng, chưa kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai sót, khuyết điểm; sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời...

Trong bối cảnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Trung ương và cấp ủy các cấp đặc biệt coi trọng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của

Đảng không chỉ giữ vai trò then chốt trong việc bảo vệ sự trong sạch của Đảng mà còn là yếu tố quyết định trong việc xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nhiệm vụ đặt ra đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ngày càng trở nên nặng nề hơn, không chỉ ở phạm vi nội bộ Đảng mà còn đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công cuộc phát triển đất nước. Trong bối cảnh đó, yêu cầu về ĐNCB làm công tác kiểm tra đảng càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi không chỉ sự chuyên nghiệp, liêm chính mà còn khả năng đáp ứng được yêu cầu cao về bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức. Điều đó đòi hỏi ngành kiểm tra đảng phải quan tâm, chăm lo CTCB nói chung, công tác LCCB nói riêng để xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng, theo đúng tinh thần Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến 2030:

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực cán bộ làm công tác kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp. Thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp để đào tạo, rèn luyện cán bộ [53].

Xuất phát từ thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng thời gian qua và những đòi hỏi, yêu cầu của thực tiễn, việc việc nghiên cứu một cách cơ bản, toàn diện, đồng bộ các nội dung lý luận và thực tiễn của công tác LCCB kiểm tra đảng, phân tích rõ những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, làm rõ nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính khả thi, khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay nhằm tăng cường hiệu quả công tác này trong thời gian tới, là một yêu cầu bức thiết, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Để góp phần giải quyết vấn đề cấp thiết nêu trên, nghiên cứu sinh chọn

và thực hiện đề tài luận án tiến sĩ: “*Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay*”.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác LCCB kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Một là, tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

Hai là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác LCCB kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay.

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng từ năm 2010 đến nay; làm rõ nguyên nhân và đúc rút những kinh nghiệm.

Bốn là, đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là công tác LCCB kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu công tác LCCB kiểm tra Đảng, bao gồm công tác LCCB trong nội bộ ngành kiểm tra đảng và công tác LCCB giữa ngành kiểm tra đảng với các ngành, các cơ quan khác.

Thời gian khảo sát, nghiên cứu thực tiễn từ năm 2010 đến năm 2024, khi Ban Bí thư ban hành Thông báo kết luận số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công

tác ở các ngành, các cấp. Phương hướng và những giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ, CTCB, đặc biệt là công tác LCCB, công tác kiểm tra, giám sát.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng từ năm 2010 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và các phương pháp: kết hợp phân tích và tổng hợp; lịch sử và logic; khảo sát, tổng kết thực tiễn; thống kê; điều tra xã hội học... Cụ thể:

Trong chương 1: luận án sử dụng phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp để phân tích những kết quả đạt được của các công trình khoa học ở ngoài nước và trong nước liên quan đến đề tài luận án và tổng hợp kết quả của các công trình khoa học, xác định những nội dung luận án cần kế thừa, phát triển để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, làm sáng tỏ.

Trong Chương 2: luận án sử dụng phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp; kết hợp lịch sử và logic để làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp đến khung lý thuyết của luận án và để xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Trong Chương 3: luận án sử dụng phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp; kết hợp lịch sử và logic; điều tra xã hội học, thống kê và so sánh để khảo sát, đánh giá thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng từ năm 2010 đến năm 2024, tổng hợp, rút ra nhận định, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế và những kinh nghiệm về công tác LCCB kiểm tra đảng từ năm 2010 đến nay.

Trong Chương 4: luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp: phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp phân tích và tổng hợp, lịch sử và logic, khảo sát, tổng kết thực tiễn; thống kê để xác định thuận lợi, khó khăn, phương hướng và các giải pháp chủ yếu tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng trong những năm tới.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, xác lập khái niệm công tác LCCB bộ kiểm tra đảng, làm rõ nội hàm khái niệm và các nội dung công tác LCCB kiểm tra đảng gồm: Xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng; tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng; đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng.

Hai là, khái quát 05 kinh nghiệm về công tác LCCB kiểm tra đảng từ thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng từ năm 2010 đến nay, gồm: Một là, cấp ủy các cấp, trước hết là bí thư cấp ủy cần quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng; Hai là, tăng cường sự phối hợp, thống nhất và tạo môi trường đoàn kết trong cấp ủy, tổ chức đảng giữa nơi đi và nơi đến để bảo đảm hiệu quả công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng; Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa LCCB kiểm tra đảng với các khâu khác của CTCB, nhất là khâu quy hoạch, đánh giá cán bộ; Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của UBKT, cơ quan UBKT và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nhất là ban tổ chức cấp ủy trong công tác LCCB kiểm tra đảng; Năm là, làm tốt công tác tư tưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển.

Ba là, đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác LCCB

kiểm tra đảng đến năm 2035, trong đó tập trung vào hai giải pháp mang tính đột phá là: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng; kịp thời ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác LCCB kiểm tra đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về công tác LCCB kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp luận cứ khoa học cho các cấp ủy trong quá trình tiến hành công tác LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các học viện, trường đại học trong cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ

Lý Tiểu Tân (2004), *Tiến cùng thời đại, mở mang sáng tạo, giữ mãi sức sống của Đảng* [131, tr.288]. Trong bài viết, tác giả nhấn mạnh, để Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tiến cùng thời đại một cách mạnh mẽ, giữ mãi sức sống mãnh liệt của Đảng Cộng sản Trung Quốc, một vấn đề đặc biệt quan trọng cần nhận thức sâu sắc và thực hiện nghiêm, đạt kết quả cao là ĐNCB, đảng viên luôn gắn bó mật thiết với thực tiễn và với nhân dân, nâng cao trình độ lãnh đạo, trình độ cầm quyền của Đảng; nâng cao năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro. Về vấn đề này, tác giả đề xuất các giải pháp, trong đó nhấn mạnh cần đặc biệt coi trọng xây dựng, nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước và ĐNCB tư pháp; Coi trọng đưa những cán bộ này, nhất là cán bộ kiểm tra đảng đi vào thực tiễn, đến làm việc ở những nơi có nhiều vấn đề phức tạp, suy thoái; hạ phóng quyền lực của các cơ quan kiểm tra đảng cấp trên...

Bútsadi Thanamuông (2010), “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào” [59]. Trong bài viết, tác giả phân tích và khẳng định, LCCB lãnh đạo, quản lý ở Lào là một khâu rất quan trọng trong CTCB, đó là việc tiếp tục quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực tiễn ở Lào; để cán bộ thực hiện quá trình kết hợp lý luận với thực tiễn, nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, rèn luyện phong cách làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, gắn bó mật thiết với thực tiễn; tích lũy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn...

Tác giả đề xuất các giải pháp chủ yếu tăng cường công tác LCCB, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý gồm: xác định rõ tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; LCCB lãnh đạo, quản lý trong quy hoạch cán bộ; làm tốt công tác tư tưởng nơi cán bộ luân chuyển đến; tăng cường đoàn kết trong tổ chức đảng, hệ thống chính trị (HTCT), nơi cán bộ luân chuyển đến; có các chính sách cần thiết và tạo thuận lợi cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ; xử lý nghiêm minh những cán bộ cản trở, hoặc gây khó khăn cho cán bộ luân chuyển thực hiện nhiệm vụ...

Bonhuêang Thammakot (2018), *Chất lượng đội ngũ sĩ quan lực lượng cảnh sát nhân dân Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay* [42]. Luận án đã làm rõ khái niệm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ sĩ quan lực lượng cảnh sát nhân dân Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và xác định những yếu tố quy định chất lượng đó. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ sĩ quan lực lượng cảnh sát nhân dân Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; luận án đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng ĐNCB này, trong đó nhấn mạnh giải pháp quan trọng hàng đầu là tăng cường LCCB, gồm luân chuyển dọc từ cấp trên xuống cấp dưới và ngược lại; luân chuyển ngang giữa các đơn vị cùng cấp với nhau.

Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc* [39]. Cuốn sách là tập hợp các bài viết, các bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, tập trung phản ánh mạch phát triển và nội dung chủ yếu của tư tưởng Tập Cận Bình về CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, ghi lại một cách sinh động thực tiễn Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí Tập Cận Bình làm hạt nhân lãnh đạo, hạt nhân đoàn kết dẫn dắt toàn đảng và nhân dân xây dựng và phát triển đất nước. Nội dung thứ 18 - Nâng cao trình độ lãnh đạo của

Đảng, trong bài phát biểu tại Hội nghị công tác tổ chức toàn quốc, đồng chí Tập Cận Bình đã xác định việc cần kíp là: *ra sức lựa chọn, bồi dưỡng cán bộ tốt mà Đảng và nhân dân cần*.

Khonsanga Phimmason (2019), *Xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay* [103]. Trên cơ sở phân tích thực trạng xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, tác giả luận án đã đề xuất 05 giải pháp cơ bản để xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2030. Trong giải pháp thứ hai của luận án “đổi mới, kiện toàn các khâu của CTCB trong xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng” tác giả đã chỉ ra một biện pháp quan trọng là đổi mới công tác LCCB quy hoạch đội ngũ bí thư - huyện trưởng.

Viện nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII* [167]. Trong Chương 5 của cuốn sách đã khẳng định, xây dựng ĐNCB là một nội dung sống còn của quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện. Nội dung của CTCB là tích cực bồi dưỡng để đề cử cán bộ tốt mà Đảng và nhân dân cần, xây dựng ĐNCB chuyên nghiệp có tố chất cao. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu chính trong công tác xây dựng ĐNCB của Đảng Cộng sản Trung Quốc và từ thực tiễn CTCB trong quá trình quản trị Đảng nghiêm minh, toàn diện, Đảng Cộng sản Trung Quốc rút ra những kinh nghiệm quý báu, đó là: Phải kiên trì nguyên tắc Đảng quản lý cán bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo và nắm vững các tiêu chuẩn của tổ chức đảng; phải củng cố nền tảng, nắm chắc công tác giáo dục lý luận tư tưởng; phải kiên trì lựa chọn những cán bộ biết đặt sự nghiệp lên trên hết, thúc đẩy sự nghiệp của Đảng và nhân dân không ngừng phát triển; phải tuân theo quy luật của công tác cán bộ, chọn người, dùng người chuẩn xác, khoa học; phải

chú trọng xây dựng chế độ, xây dựng tốt cơ chế tuyển người, dùng người khoa học, chuẩn xác.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về cán bộ kiểm tra đảng và luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Chu Húc Đông (2004), “Kiên trì phương châm quản lý Đảng nghiêm minh, triển khai cuộc xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng” [88, tr.51]. Sau khi chỉ ra và phân tích sâu sắc các nguyên nhân chủ yếu dẫn tới hiện tượng tham nhũng dễ nảy sinh và nảy sinh nhiều trên một số lĩnh vực trong giai đoạn hiện nay ở Trung Quốc, tác giả bài viết đề xuất 6 biện pháp chủ yếu xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng. Trong đó, đáng quan tâm là biện pháp thứ sáu về xây dựng, nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thúc đẩy quyền lực vận hành theo nền nếp quy phạm hóa.

Chănsy Sengsômphu (2011), *Chất lượng công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra Đảng và Nhà nước cấp tỉnh ở các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay* [60]. Luận án đã làm rõ quan niệm và 2 nhóm tiêu chí đánh giá về chất lượng công tác kiểm tra của UBKT Đảng và Nhà nước cấp tỉnh ở các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Từ cơ sở lý luận trên, tác giả đã đi sâu vào việc phân tích thực trạng những kết quả, ưu điểm - những hạn chế, khuyết điểm và đề ra 6 bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở mục tiêu, phương hướng và từ thực trạng đã phân tích, tác giả đề xuất 5 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của UBKT Đảng và Nhà nước cấp tỉnh ở các tỉnh phía Bắc Lào trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, giải pháp thứ hai của luận án “phát huy vai trò của UBKT Đảng và Nhà nước các cấp, xây dựng ĐNCB kiểm tra vững mạnh; đồng thời nâng cao vai trò, tính tích cực của quần chúng” đã phân tích các biện pháp xây dựng ĐNCB kiểm tra, trong đó có đề cập đến biện pháp đổi mới công tác LCCB kiểm tra.

Lưu Kỳ Bảo (2013), “Những cách làm và kinh nghiệm chủ yếu về xây dựng tác phong Đảng liên chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc” [38]. Trong bài viết, tác giả nêu và phân tích năm kinh nghiệm chủ yếu về xây dựng tác phong Đảng liên chính của Đảng. Trong đó, đáng quan tâm là kinh nghiệm thứ ba và thứ năm liên quan trực tiếp đến đề tài luận án. Cụ thể là, kinh nghiệm thứ ba, kiên trì nắm chắc trường trị nghiêm khắc, duy trì xu thế áp lực cao trường trị tham nhũng. Trong đó, tác giả nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc và công tác thanh tra, kiểm toán, truy tố của Nhà nước Trung Quốc; coi trọng xây dựng và nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng ở các cấp là yếu tố cốt lõi để ngăn chặn loại trừ suy thoái, tạo thuận lợi thực hiện thắng lợi việc xây dựng tác phong Đảng liên chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kinh nghiệm thứ năm là kiên trì nắm chắc giám sát và ràng buộc, đem quyền lực nhốt vào trong chiếc lồng chế độ. Tác giả nhấn mạnh xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng có chất lượng tốt, nhân tố đặc biệt quan trọng tạo thuận lợi để tiến hành những công việc cụ thể để giám sát và ràng buộc, đem quyền lực nhốt vào trong chiếc lồng chế độ.

Tặng Thắng Nghiệp (2013), “Tăng cường xây dựng kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng” [122, tr.227]. Trong bài viết, tác giả phân tích, làm rõ và khẳng định: tăng cường xây dựng kỷ luật là bảo đảm quan trọng hàng đầu để giữ gìn đoàn kết, thống nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh công tác trọng điểm trước mắt cần làm tốt, gồm: tăng cường giáo dục kỷ luật; hoàn thiện quy định chế độ kỷ luật; đặc biệt coi trọng và tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật đảng. Để thực hiện tốt công việc này cần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, coi trọng đưa cán bộ thâm nhập thực tiễn, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở các địa bàn khác nhau để rèn luyện, nâng cao năng lực công tác, xử lý tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Mao Chiêu Huy (2013), “Ý nghĩa quan trọng của sách lược trường trị

tham những “đánh cả hổ lẫn ruồi”” [101, tr.277]. Trong bài viết, tác giả phân tích ba nội dung chủ yếu của vấn đề của sách lược trừng trị tham nhũng “đánh cả hổ lẫn ruồi”. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh để thực hiện tốt sách lược này, cần đặc biệt coi trọng xây dựng, nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, thanh tra nhà nước, các cơ quan tư pháp. Các cấp ủy đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, luân chuyển những cán bộ này đi liền với luân chuyển, chuyển đổi cơ quan, đơn vị công tác theo định kỳ đối với ĐNCB lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Bunchănxi Vôngphăn (2015), “Nâng cao chất lượng bộ máy tham mưu cho các cấp ủy ở Lào” [58]. Trong bài viết, tác giả đề cập đến bộ máy tham mưu, giúp việc cho cấp ủy các cấp ở Lào, gồm: ban tổ chức, tuyên huấn, dân vận, UBKT, cơ quan UBKT, văn phòng cấp ủy. Trong đó, nhấn mạnh UBKT, cơ quan UBKT, ĐNCB kiểm tra. Tác giả khẳng định bộ máy tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, trong đó có UBKT, cơ quan UBKT các cấp có tầm quan trọng lớn vì vừa là cơ quan tham mưu, vừa là cơ quan tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, việc củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng bộ máy phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng giai đoạn, gắn chặt với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gắn chặt với một vấn đề đặc biệt quan trọng là xây dựng, nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, một giải pháp rất quan trọng là LCCB kiểm tra đảng. Trong thời gian tới, việc củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng cơ quan, ngành tham mưu cho các cấp ủy, nhất là ngành kiểm tra đảng cần thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu: *Một là*, thực hiện nghiêm phương châm: tinh gọn, nghĩa là không công kênh, không làm kiểu hình thức, cái gì cần thiết thì giữ lại, cái gì thấy không cần thiết thì kiên quyết giải thể, cái gì có thể kết hợp với nhau được thì kết hợp, xóa bỏ khâu trung gian gây cản trở cho công việc và cấp dưới. *Hai là*, thực

hiện đúng theo nguyên tắc của Đảng và quy chế của Nhà nước, tiến hành từng bước vững chắc, không nóng vội. *Ba là*, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, cơ cấu tổ chức, chế độ, phương pháp làm việc phù hợp. *Bốn là*, đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng ĐNCB, trong đó coi trọng LCCB, chú trọng LCCB kiểm tra đảng.

Đaobualapha Bavôngphét (2016), “Đảng Nhân dân cách mạng Lào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra” [88]. Luận án đã đánh giá vai trò quan trọng của cán bộ kiểm tra và thực trạng đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB kiểm tra đảng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong những năm qua, chỉ ra ưu, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế. Trên cơ sở đó, tác giả khẳng định, phải quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng. Đồng thời, tác giả đề xuất các giải pháp chủ yếu: tiêu chuẩn hóa cán bộ kiểm tra đảng; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn gồm: tiêu chuẩn chung của cán bộ, tiêu chuẩn chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT các cấp và tiêu chuẩn cán bộ kiểm tra. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng tập trung vào những nội dung về phẩm chất chính trị, về đạo đức cách mạng, về kiến thức lý luận và chuyên môn, về năng lực công tác. Cách thức đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều biện pháp, phù hợp với từng loại cán bộ kiểm tra.

Đaobualapha Bavôngphét (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay* [89]. Luận án đã làm rõ khái niệm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, xác định những yếu tố quy định chất lượng đó. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng công tác kiểm tra của Đảng Nhân dân cách mạng Lào từ năm 2006 đến năm 2016; chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; luận án đã đề xuất hệ giải pháp đồng bộ, khả thi nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong những năm tới. Trong đó, nhấn mạnh hai giải pháp

trọng tâm là: củng cố bộ máy tổ chức của ban kiểm tra các cấp, các ngành và đào tạo ĐNCB kiểm tra thành cán bộ chuyên môn nghiệp vụ chuyên nghiệp; tăng cường sự thống nhất, đồng bộ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước và sự phối hợp với công tác kiểm tra chuyên môn của các ngành, của các tổ chức đoàn thể.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ

Nguyễn Minh Tuấn (2012), *Tiếp tục đổi mới đồng bộ công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa* [157]. Cuốn sách gồm 03 chương, đi sâu phân tích tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNCB; quan điểm của Đảng về xây dựng ĐNCB thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với CTGB. Trên cơ sở phân tích các nội dung này, cuốn sách đề cập việc tiếp tục đổi mới đồng bộ các khâu trong CTGB, nhấn mạnh việc tập trung thực hiện có chất lượng, hiệu quả từng khâu, sự đổi mới mang tính đột phá, tạo bước chuyển căn bản về CTGB trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Văn Quỳnh (2014), *Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan đảng ở Trung ương* [127]. Đề tài đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, với mục tiêu góp phần khắc phục những bất cập, hạn chế, khuyết điểm nhằm xây dựng ĐNCB tham mưu của các cơ quan đảng ở Trung ương thực sự có đủ điều kiện để đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ mà Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao phó là rất cần thiết.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, Đề tài đưa ra 3 giải pháp đột phá: đổi mới tư duy về công tác xây dựng ĐNCB tham mưu các cơ quan đảng ở Trung ương; đổi mới chính sách cán bộ; tổ chức thi tuyển đối với cán bộ tham mưu các cơ quan đảng ở Trung ương trong nhóm giải pháp về tuyển chọn, tuyển

dụng cán bộ. Đề tài cũng chỉ ra 4 giải pháp trọng tâm: xây dựng và thực hiện đúng quy định vị trí việc làm; xây dựng môi trường làm việc; xây dựng tiêu chuẩn cán bộ tham mưu; kết hợp với sự gương mẫu, rèn luyện bản thân của người đứng đầu, cần có thiết chế và cơ chế kiểm tra, giám sát tính gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Trịnh Xuân Thắng (2014), “Nâng cao ý nghĩa của công tác luân chuyển cán bộ” [135]. Trong bài viết, tác giả đã phân tích ý nghĩa của công tác LCCB trên các góc độ: *Một là*, LCCB là một hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; *Hai là*, LCCB là hình thức thử thách, khảo nghiệm cán bộ, tạo điều kiện cho công tác đánh giá cán bộ, là cơ sở để đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, tạo nguồn cán bộ; *Ba là*, LCCB là biện pháp tăng cường cán bộ cho lĩnh vực và địa bàn cần thiết, góp phần sử dụng cán bộ có hiệu quả; *Bốn là*, LCCB để đỡ bỏ tâm lý trì trệ của cán bộ và tính khép kín của địa phương, đơn vị.

Để công tác LCCB bảo đảm được những ý nghĩa như nêu trên, tác giả xác định cần thực hiện tốt một số các nguyên tắc sau: *Một là*, việc LCCB phải bảo đảm cho cán bộ yên tâm công tác thì mới có thể tận tâm, tận lực bộc lộ hết tài năng, tích cực học tập, trau dồi kinh nghiệm thực tiễn. *Hai là*, trong LCCB, phải tạo những điều kiện tốt nhất cho cán bộ cống hiến. *Ba là*, công tác LCCB cần được kiểm tra, giám sát chặt chẽ và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện công tác LCCB. *Bốn là*, LCCB phải bảo đảm sử dụng tốt hơn cán bộ cả về trước mắt và lâu dài.

Trần Lưu Hải (2015), “Một số vấn đề về công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ - thành tựu, hạn chế và phương hướng, giải pháp khắc phục” [94]. Trong bài viết, tác giả đã phân tích và chỉ ra những thành tựu, hạn chế trong công tác quy hoạch, LCCB của Đảng kể từ khi Đảng ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và nhấn mạnh những vấn đề cần chú trọng để đẩy mạnh và làm tốt công tác quy hoạch và LCCB trong

những năm tới: *Một là*, đẩy mạnh công tác quy hoạch, LCCB đồng thời với việc đổi mới đồng bộ các khâu khác trong CTCB, trước hết là đổi mới công tác đánh giá cán bộ. *Hai là*, đổi mới công tác tạo nguồn cán bộ làm cơ sở chọn lọc nguồn quy hoạch cán bộ lâu dài. *Ba là*, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch theo chức danh cán bộ. *Bốn là*, thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi trong quy hoạch cấp ủy và ban lãnh đạo, quản lý các cấp. *Năm là*, đẩy mạnh công tác LCCB để đào tạo cán bộ và thực hiện bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không là người địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện và từng bước nghiên cứu thực hiện ở cấp xã, phường, thị trấn.

Nguyễn Minh Tuấn (2018), *Tư tưởng của V.I.Lênin về cán bộ và công tác cán bộ* [159]. Trong bài viết, tác giả nhấn mạnh: trong những năm đầu xây dựng và bảo vệ chính quyền xô - viết, Đảng Cộng sản Nga đã phải đối mặt với những khó khăn, thử thách cam go, vừa phải chống thù trong, giặc ngoài, vừa phải lãnh đạo xây dựng, phát triển đất nước trong điều kiện mới. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng, V.I.Lênin đã để lại nhiều giá trị tư tưởng, kinh nghiệm quý trong xây dựng Đảng. Tác giả làm rõ một số nội dung cơ bản về cán bộ, CTCB theo tư tưởng V.I.Lênin: vai trò của cán bộ và CTCB; mối quan hệ giữa xây dựng ĐNCB với kiện toàn tổ chức; về tiêu chuẩn cán bộ; về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; về đánh giá, lựa chọn cán bộ; vấn đề kiểm tra, kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm. Thông qua đó, tác giả nhấn mạnh, những chỉ dẫn của V.I.Lênin về cán bộ và CTCB rất cần được tiếp tục nghiên cứu một cách công phu, nghiêm túc để khai thác, vận dụng sáng tạo những giá trị lý luận và thực tiễn vào điều kiện, hoàn cảnh của đất nước ta hiện nay.

Nguyễn Thanh Bình (2018), “Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ hiện nay” [41]. Trong bài viết, tác giả đã nhấn mạnh những giải pháp chủ yếu để công tác quy hoạch và LCCB có hiệu quả, đáp ứng mục tiêu tạo nguồn, rèn luyện ĐNCB, trong giai đoạn tới cần thực hiện

đồng bộ các giải pháp: *Một là*, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác quy hoạch, LCCB. *Hai là*, tạo nguồn quy hoạch, LCCB. *Ba là*, hoàn thiện quy trình quy hoạch, LCCB. *Bốn là*, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, đặc biệt trong công tác đánh giá cán bộ, làm cơ sở thực hiện LCCB. *Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá về quy hoạch, LCCB; kiên quyết xử lý kịp thời các sai phạm trong quy hoạch, LCCB, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Bộ Nội vụ (2020), *Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ* [130]. Cuốn sách tập hợp bài viết của các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà nghiên cứu phân tích về vị trí, vai trò, những kết quả đạt được cũng như mặt hạn chế, bất cập của công tác xây dựng ĐNCB chiến lược, từ đó đề xuất các giải pháp xây dựng ĐNCB vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Nội dung cuốn sách gồm 04 phần. Phần thứ nhất: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng ĐNCB cấp chiến lược; Phần thứ hai: Đổi mới công tác tuyển chọn, quy hoạch, LCCB cấp chiến lược; Phần thứ ba: Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp chiến lược; Phần thứ tư: hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm tra, giám sát quyền lực đối với CTCB và cán bộ cấp chiến lược.

Nguyễn Hồng Chương (2021), “Cán bộ tổ chức với công tác luân chuyển cán bộ” [65]. Trong bài viết, tác giả cho rằng công tác LCCB không phải là việc đơn giản, mà nhiều khó khăn, phức tạp, đòi hỏi người làm công tác tổ chức - cán bộ với vai trò tham mưu cho lãnh đạo và cấp ủy phải sâu sát, tỉ mỉ và thận trọng. Vì vậy, để làm tốt công tác LCCB, cán bộ tổ chức cần nghiên cứu và thực hiện tốt mấy vấn đề sau: *Một là*, phải căn cứ vào những quy định và hướng dẫn của Trung ương, nhất là Kết luận số 24/KL-TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác quy hoạch và LCCB lãnh đạo, quản lý

đến năm 2020 và những năm tiếp theo, cán bộ tổ chức cần tập trung nghiên cứu giúp cấp ủy xây dựng quy chế, đề án và kế hoạch, LCCB, hướng dẫn các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện, coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về công tác LCCB. *Hai là*, trên cơ sở quy hoạch cán bộ được cấp ủy phê duyệt, cần rà soát, đánh giá, làm rõ ưu, khuyết điểm của cán bộ về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, phong cách, lối sống, những ý kiến đóng góp của cán bộ trong cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác. *Ba là*, sau khi cán bộ được luân chuyển, cán bộ tổ chức phải phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền nơi cán bộ luân chuyển đến thường xuyên nắm chắc diễn biến tư tưởng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là kết quả đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm, ý kiến đóng góp của cán bộ, nhân viên cơ quan, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, giúp cấp ủy có căn cứ sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Lê Văn Chiến (2021), “Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ cấp chiến lược” [62]. Trong bài viết, tác giả khẳng định việc LCCB cấp chiến lược trong thời gian qua đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhờ có luân chuyển, các cán bộ cấp chiến lược được rèn luyện trong thực tiễn, qua đó trưởng thành hơn và đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng trong HTCT. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công rất căn bản nêu trên, công tác LCCB cấp chiến lược trong thời gian qua cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. Để công tác LCCB cấp chiến lược trong thời gian tới đạt kết quả tốt hơn nữa, tác giả nhấn mạnh những vấn đề cần chú trọng như sau: *Một là*, thực hiện LCCB từ sớm. *Hai là*, trong giai đoạn hai của công tác LCCB, cần bố trí cán bộ luân chuyển giữ vị trí cấp trưởng. *Ba là*, thực hiện đánh giá toàn diện và bố trí cán bộ luân chuyển dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ. *Bốn là*, tập trung đưa cán bộ luân chuyển đến các địa bàn khó khăn. *Năm là*, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về LCCB.

Trần Văn Rạng (2022), “Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đổi mới” [128]. Trong bài viết, tác giả đã

khái quát quá trình phát triển tư duy lý luận về xây dựng ĐNCB từ Đại hội VI đến nay và nêu bật ý nghĩa to lớn trên nhiều phương diện của quá trình đó: *Một là*, tư duy lý luận của Đảng về xây dựng ĐNCB thời kỳ đổi mới là nhân tố hàng đầu bảo đảm cho quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng phát triển đúng hướng, có hiệu quả. *Hai là*, xây dựng ĐNCB theo tư duy mới đã trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. *Ba là*, sự phát triển tư duy lý luận gắn với thực tiễn xây dựng ĐNCB là cơ sở để củng cố, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng và chế độ, đấu tranh với những quan điểm thù địch, sai trái hòng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới. Từ đó, tác giả xác định, để tiếp tục phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng ĐNCB trong tình hình mới, cần chú trọng một số vấn đề sau đây: *Một là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đổi mới tư duy lý luận xây dựng của Đảng về ĐNCB. *Hai là*, đổi mới tư duy lý luận về xây dựng ĐNCB phải kiên trì, thận trọng, thường xuyên, toàn diện, trong từng giai đoạn phải có tính trọng điểm. *Ba là*, phải gắn phát triển tư duy lý luận về xây dựng ĐNCB với phát triển tư duy về xây dựng Đảng, xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh.

Nguyễn Quang Dương (2022), “Nhìn lại chính sách luân chuyển cán bộ cấp chiến lược thời gian qua - Kết quả, hạn chế và những vấn đề đặt ra” [75]. Trong bài viết, tác giả đã khái quát quan điểm của Đảng về LCCB lãnh đạo, quản lý; chỉ ra những thành tựu, hạn chế trong công tác LCCB cấp chiến lược thời gian qua; từ đó xác định những giải pháp chủ yếu đổi mới công tác LCCB nhất là cán bộ cấp chiến lược trong thời gian tới: *Một là*, cần tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong việc quán triệt sâu sắc quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu của Đảng, nhất là Quy định số 65-QĐ/TW của Bộ Chính trị về LCCB; *Hai là*, LCCB phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong HTCT; *Ba là*, cán bộ luân chuyển phải quán triệt sâu sắc quan điểm

luân chuyển để đào tạo, rèn luyện, thử thách, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn; *Bốn là*, bên cạnh việc thực hiện LCCB, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên, chủ động bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; *Năm là*, giải quyết hài hòa giữa LCCB để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài.

Lê Thị Kim Dung (2023), “Thực hiện đánh giá, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ ở tỉnh Tuyên Quang thông qua thí điểm giao nhiệm vụ khó, mang tính mới và đột phá” [69]. Trong bài viết, tác giả đã nêu bật chủ trương giao việc khó, việc đổi mới mang tính đột phá làm cơ sở để đánh giá, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, chỉ ra những thành tựu, hạn chế trong đánh giá, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ khi thực hiện chủ trương này; từ đó xác định những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng công tác luân chuyển, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ ở Tuyên Quang thời gian tới: *Một là*, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận, các quy định, quy chế của Trung ương về CTCB, xây dựng ĐNCB các cấp. *Hai là*, tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ tỉnh về chủ trương giao việc khó, việc mang tính đột phá, đổi mới cho cán bộ. *Ba là*, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNCB các cấp của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. *Bốn là*, tăng cường luân chuyển, bố trí cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực khó khăn, phức tạp để rèn luyện, thử thách cán bộ qua thực tiễn. *Năm là*, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về cán bộ kiểm tra đảng và luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Tô Quang Thu (2008), *Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra trong giai đoạn mới* [142]. Các nhà khoa học

đã xây dựng khung lý thuyết của đề tài, gồm: khái niệm trung tâm của đề tài là “Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra trong giai đoạn mới”; nội dung kỹ năng nghiệp vụ; những yếu tố tạo nên kỹ năng, nghiệp vụ; nội dung nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra; phương thức nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra. Đề tài khảo sát, đánh giá thực trạng kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ kiểm tra và thực trạng việc nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra trong những năm qua, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm; đề xuất hệ giải pháp đồng bộ, khả thi nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra đảng. Trong đó, nhấn mạnh kỹ năng thẩm tra, xác minh; việc đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo, tự bồi dưỡng (về nghiệp vụ) của cán bộ và việc rèn luyện trong thực tiễn (trong quá trình giải quyết vụ việc của các đoàn kiểm tra); rèn luyện phương pháp tư duy, phương pháp làm việc khoa học; tổng kết kinh nghiệm.

Cao Văn Thống (2010), “Đề thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng” [137, tr.32-37]. Trong bài viết, tác giả đã đánh giá thực trạng công tác LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và LCCB lãnh đạo UBKT sang công tác ở các ngành, các cấp từ đầu nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng và chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế. Trên cơ sở đó, theo tác giả, để khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, đưa công tác LCCB kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành và LCCB lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành về làm công tác kiểm tra theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cần thực hiện tốt một số giải pháp chính sau đây: *Một là*, nắm vững mục tiêu LCCB kiểm tra nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước nói chung và ĐNCB kiểm tra các cấp nói riêng. *Hai là*, nắm vững và thực hiện đúng yêu cầu và phạm vi LCCB kiểm tra. *Ba là*, cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng kế hoạch LCCB lãnh đạo, quản lý trong nhiệm kỳ, hằng năm trên cơ sở quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ của ngành, địa phương, đơn vị mình và được thống nhất giữa các cơ quan để chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ cần luân chuyển của năm sau. *Bốn là*, hàng năm, sau khi có kế hoạch LCCB đi và đến chung trong toàn ngành kiểm tra, cấp quyết định LCCB có trách nhiệm phối hợp trao đổi thống nhất với tổ chức đảng, lãnh đạo đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến. *Năm là*, coi trọng việc kiểm tra, giám sát cán bộ luân chuyển. Định kỳ hàng năm tập thể lãnh đạo các tổ chức đảng có nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đối với cán bộ luân chuyển. *Sáu là*, có chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ luân chuyển. Xây dựng và thực hiện chế độ nhà công vụ ở Trung ương, tỉnh, huyện trong từng nhiệm kỳ, trên cơ sở thực tế số lượng cán bộ luân chuyển, theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ.

Phạm Thị Ngạn (2011), “Một số giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra vững mạnh” [119]. Trong bài viết, tác giả đề xuất 4 giải pháp đột phá xây dựng ĐNCB kiểm tra vững mạnh: *Một là*, tạo nguồn để xây dựng đội ngũ: cần lưu ý mở rộng nguồn cán bộ từ đội ngũ sinh viên đã được kết nạp Đảng ở các trường đại học, tốt nghiệp loại khá trở lên; *Hai là*, xây dựng ĐNCB kiểm tra đa ngành (từ cấp huyện trở lên); *Ba là*, chuẩn hóa đội ngũ: chuẩn hóa về tiêu chuẩn cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng, về phẩm chất nghề nghiệp, năng lực nghề nghiệp, trình độ chuyên môn - kỹ thuật, trình độ chính trị, năng lực hoạt động thực tiễn...; *Bốn là*, đổi mới nội dung và phương pháp bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng.

Phạm Ngọc Lợi (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra huyện ủy ở miền Đông Nam bộ giai đoạn hiện nay* [112]. Luận án đã làm rõ khái niệm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra của UBKT huyện ủy ở miền Đông Nam bộ và xác định những yếu tố quy định chất lượng đó. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng công tác kiểm tra của UBKT huyện ủy ở miền Đông Nam bộ; chỉ ra ưu, khuyết điểm,

nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; luận án đã đề xuất hệ giải pháp đồng bộ, khả thi nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của UBKT huyện ủy ở miền Đông Nam bộ trong những năm tới. Trong đó, nhấn mạnh giải pháp kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng ĐNCB kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tập trung vào việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý UBKT huyện ủy; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng quản lý, đánh giá và bố trí sử dụng cán bộ, bảo vệ cán bộ kiểm tra đảng.

Trần Duy Hưng (2017), “Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác tham mưu chiến lược về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng” [102]. Trong bài viết, tác giả đã đánh giá thực trạng ĐNCB và CTCB của cơ quan UBKT Trung ương trong những năm qua. Trong thời gian tới, để thực hiện mục tiêu xây dựng ĐNCB, công chức Cơ quan đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cần quán triệt những quan điểm sau: *Một là*, gắn việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với đổi mới ĐNCB, công chức. *Hai là*, Đảng thống nhất lãnh đạo CTCB và quản lý ĐNCB. *Ba là*, đổi mới phải dựa trên sự kế thừa và tiếp thu có lựa chọn các giá trị xây dựng ĐNCB, công chức cơ quan UBKT Trung ương đã đạt được và kết quả công tác xây dựng Đảng. *Bốn là*, đổi mới phải bảo đảm sự ổn định và phát triển của ĐNCB, công chức Cơ quan. *Năm là*, gắn việc xây dựng ĐNCB, công chức Cơ quan với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực chất, hiệu quả. Trên cơ sở đó, cần quan tâm những giải pháp chủ yếu: *Một là*, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển cán bộ, công chức. *Hai là*, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển cán bộ, công chức. *Ba là*, đổi mới tuyển chọn cán bộ, công chức.

Lê Việt Cường (2017), “Yêu cầu về phẩm chất, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ kiểm tra trong quân đội hiện nay” [68]. Trong bài viết, tác giả đã chỉ rõ những yêu cầu cần có về phẩm chất, đạo đức cách mạng trong sáng, trình độ năng lực của ĐNCB kiểm tra trong quân đội, cụ thể là: *Một là*, về

phẩm chất, phải tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của nhà nước, điều lệnh của quân đội, quy định của cơ quan, đơn vị; Phải nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; Phải trung thực, khách quan, công tâm, trong sạch; Phải có tinh thần đoàn kết đúng đắn và tình cảm cách mạng trong sáng. *Hai là*, về trình độ, phải am hiểu về công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, thành thạo công tác kiểm tra, giám sát; Phải có kiến thức, hiểu biết về chính trị, kinh tế, xã hội, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến công tác kiểm tra, giám sát; Phải có tầm hiểu biết và vốn sống thực tiễn; Phải có hiểu biết nhất định về tâm lý con người. *Ba là*, về năng lực, phải có kỹ năng tổ chức thực hiện; khả năng sáng tạo và nhạy bén trong hoạt động thực tiễn; kỹ năng thiết lập các mối quan hệ để thu thập thông tin, xử lý thông tin; kỹ năng vận động thuyết phục cảm hóa con người; năng lực giao tiếp và phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo.

Nguyễn Thanh Sơn (2020), *Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp ở Đảng bộ Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động hiện nay* [129]. Luận án đã làm rõ khái niệm, xây dựng hệ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của UBKT các cấp ở Đảng bộ Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của UBKT các cấp ở Đảng bộ Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động trong những năm qua; xác định ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; luận án đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của UBKT các cấp ở Đảng bộ Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động trong những năm tới. Trong đó, luận án, nhấn mạnh giải pháp về bồi dưỡng phẩm chất, năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của ĐNCB kiểm tra; tập trung vào đổi mới nội dung, phương thức bồi dưỡng; phát huy vai trò việc tự bồi dưỡng của cán bộ kiểm tra; tạo thuận lợi về mọi mặt cho cán bộ kiểm tra thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Lê Văn Cường (2020), “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng và một số biện pháp rèn luyện đội ngũ cán bộ kiểm tra” [67, tr.52-58]. Trong bài viết, tác giả đã trình bày quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng ĐNCB kiểm tra. Tác giả khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ kiểm tra là hệ thống những quan điểm toàn diện, gắn đứ c với tài trong đó đứ c là gốc, gắn phẩm chất đạo đứ c cách mạng với năng lực thực tiễn. Từ đó, tác giả chỉ ra một số biện pháp rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ kiểm tra hiện nay: Đối với cán bộ kiểm tra, phải nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, giữ vững và thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt đảng, thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao năng lực công tác. Đối với cơ quan, tổ chức đảng, ngoài việc phải thực hiện đúng và tốt các nội dung về CTCB kiểm tra của Đảng, các tổ chức đảng cần tạo điều kiện để cán bộ kiểm tra được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới nội dung phương thức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kiểm tra; đánh giá đúng và bố trí hợp lý cán bộ.

Trần Quốc Hùng (2022), “Công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra đảng” [100, tr.37-40]. Trong bài viết, tác giả đã đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB ngành kiểm tra đảng. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành kiểm tra đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung vào những vấn đề sau: *Một là*, UBKT Trung ương cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới góp phần đào tạo ra ĐNCB kiểm tra có phẩm chất tốt, chuyên nghiệp, bản lĩnh, vững vàng, tận tụy, hoàn thành nhiệm vụ được giao. *Hai là*, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra. *Ba là*, tăng cường công tác quản lý nhằm bảo đảm chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy chế học tập; khơi dậy tinh

thần ham học của cán bộ kiểm tra. *Bốn là*, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm có kinh nghiệm thực tiễn, có phương pháp truyền đạt, thường xuyên cập nhật kiến thức mới, kỹ năng nghiệp vụ của công tác kiểm tra của Đảng cho cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới và phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

Phạm Quang Thanh (2022), “Bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra theo tư tưởng Hồ Chí Minh” [132, tr.40-44]. Trong bài viết, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của ĐNCB kiểm tra trong giai đoạn hiện nay: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp đối với hoạt động bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của ĐNCB kiểm tra. *Hai là*, xác định đúng nội dung và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp bồi dưỡng cho ĐNCB kiểm tra. *Ba là*, phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của ĐNCB kiểm tra trong quá trình tự học tập, tự tu dưỡng rèn luyện.

Lương Thị Kim Lý (2023), “Hưng Yên xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ kiểm tra chiến lược trong giai đoạn hiện nay” [113, tr.58-61]. Trong bài viết, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng ĐNCB kiểm tra: *Một là*, cấp ủy, UBKT các cấp tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng ĐNCB; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị quy định về LCCB; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. *Hai là*, cấp ủy các cấp quan tâm bố trí ĐNCB làm công tác kiểm tra đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. *Ba là*, UBKT các cấp tham mưu cấp ủy

cấp mình, ít nhất trong nhiệm kỳ ban hành Kế hoạch LCCB kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm xây dựng ĐNCB thực sự trưởng thành, toàn diện về mọi mặt mới đảm đương, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. *Bốn là*, các cấp ủy, UBKT các cấp xây dựng Quy tắc ứng xử của cán bộ kiểm tra nhằm tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ kiểm tra có đủ bản lĩnh, văn hóa ứng xử phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Mạnh Tiến, Dương Hoàng Anh Tuấn (2024), “Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” [144, tr.33-38]. Trong bài viết, các tác giả cho rằng để xây dựng được ĐNCB kiểm tra đảng vừa hồng vừa chuyên, cán bộ kiểm tra cần bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện, chuyên môn nghiệp vụ sau: *Một là*, ĐNCB kiểm tra luôn gương mẫu, giữ gìn đạo đức cách mạng và đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp, luôn tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhiệt tình cách mạng, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức, kỷ luật cao; luôn liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm, trong sạch, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh. *Hai là*, ĐNCB kiểm tra có trình độ học vấn, có năng lực trí tuệ, khả năng và kinh nghiệm thực tiễn ngày càng nâng cao, nắm vững nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, có khả năng giải quyết nhiều vụ việc khó trong thực tế, có chuyên môn toàn diện ở nhiều lĩnh vực. *Ba là*, ĐNCB kiểm tra có tầm hiểu biết kiến thức ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và có vốn sống thực tiễn phong phú. *Bốn là*, ĐNCB kiểm tra có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, góp phần quan trọng đảm bảo chất lượng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Đào Thị Hoa (2024), “Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng các cấp ở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay” [96]. Trong bài viết, trên cơ sở phân

tích chất lượng và thực trạng bồi dưỡng ĐNCB kiểm tra đảng các cấp ở vùng đồng bằng sông Hồng, tác giả đã nêu một số biện pháp bồi dưỡng ĐNCB kiểm tra đảng các cấp ở vùng đồng bằng sông Hồng là: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng về công tác bồi dưỡng ĐNCB kiểm tra đảng các cấp. *Hai là*, cấp uỷ, tổ chức đảng chú trọng thực hiện quy hoạch, đào tạo, chuẩn hóa ĐNCB kiểm tra đảng các cấp. *Ba là*, phát huy vai trò của ĐNCB kiểm tra các cấp ở vùng đồng bằng sông Hồng trong tự bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, trình độ chuyên môn. *Bốn là*, xây dựng môi trường làm việc thuận lợi và chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với ĐNCB kiểm tra đảng các cấp.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Một là, các công trình nêu trên đã bàn đến nhiều mặt của cán bộ, CTGB và xây dựng ĐNCB của Đảng

Nhiều công trình khoa học đã làm rõ các khái niệm cơ bản như: khái niệm cán bộ, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chủ chốt... Đồng thời, cũng luận giải khá sâu sắc những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ, CTGB và xây dựng ĐNCB.

Một số công trình làm rõ, khẳng định vai trò then chốt, đặc biệt quan trọng của ĐNCB, tầm quan trọng và ý nghĩa trong việc xây dựng ĐNCB của HTCT nói chung, ĐNCB trong các cơ quan tham mưu của Đảng nói riêng. Nhiều công trình cũng đặc biệt nghiên cứu, chỉ ra nguyên nhân của ưu, khuyết điểm, đúc rút những kinh nghiệm có giá trị từ thực tiễn. Có các công trình còn nêu, phân tích khá sâu sắc, sát thực những yếu tố trong và ngoài nước tác động đến việc xây dựng ĐNCB và những vấn đề đặt ra hiện nay đối với việc

xây dựng ĐNCB trong HTCT nói chung. Nhiều công trình còn đi sâu nghiên cứu, phân tích những thuận lợi, khó khăn tác động đến vấn đề nghiên cứu, nêu phương hướng chung, phương hướng cụ thể và đề xuất nhiều nhóm giải pháp xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Hai là, một số công trình đã luận giải làm rõ hơn những vấn đề lý luận về công tác LCCB, hình thức, phương pháp, nguyên tắc công tác LCCB

Các công trình đã góp phần làm rõ quan niệm về luân chuyển, LCCB, đề cập đến tình hình, thực trạng công tác LCCB của Đảng cả về kết quả đạt được và những hạn chế và khó khăn. Nhiều công trình đã góp phần làm rõ kinh nghiệm giải quyết mối quan hệ giữa công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng với LCCB; phân tích khái quát thực trạng LCCB ở những phạm vi khác nhau và đề xuất các giải pháp. Những kết quả nghiên cứu đó, có giá trị thiết thực đối với luận án.

Ba là, các công trình nêu trên đã bàn đến nhiều mặt của cán bộ kiểm tra, CTCB kiểm tra và LCCB kiểm tra đảng.

Một số công trình khoa học đã bàn đến nội hàm của khái niệm cán bộ kiểm tra đảng, LCCB kiểm tra đảng. Đồng thời làm rõ, khẳng định vai trò then chốt, đặc biệt quan trọng của ĐNCB kiểm tra đảng, tầm quan trọng và ý nghĩa trong việc xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng.

Nhiều công trình đi sâu nghiên cứu, chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm, khuyết điểm, đúc rút những kinh nghiệm có giá trị từ thực tiễn từ việc xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng.

Nhiều công trình nghiên cứu, phân tích những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng hiện nay.

Ở những mức độ khác nhau, từng công trình nêu trên đều liên quan đến đề tài luận án, là tài liệu tham khảo quan trọng để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án. Tuy nhiên, đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống công tác LCCB kiểm tra đảng giai đoạn hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ

Một là, làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp đến khung lý thuyết của luận án và phục vụ việc xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: khái quát về ngành kiểm tra đảng; những vấn đề chủ yếu về UBKT, cơ quan UBKT các cấp; cán bộ kiểm tra đảng (khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, vai trò); những vấn đề chủ yếu về LCCB kiểm tra đảng.

Hai là, luận án phân tích, làm rõ khái niệm công tác LCCB kiểm tra đảng hiện nay, các nội dung công tác LCCB kiểm tra đảng và vai trò của công tác LCCB kiểm tra đảng. Vấn đề này vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn, chỉ có thể tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng khi nắm vững nội dung công tác LCCB kiểm tra đảng. Trên cơ sở đó mới có căn cứ để nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác này, từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp tăng cường phù hợp.

Ba là, trên cơ sở lý luận về công tác LCCB kiểm tra đảng, luận án tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng từ năm 2010 đến nay, chỉ ra các nguyên nhân của ưu điểm và của hạn chế; đồng thời tổng kết những kinh nghiệm công tác LCCB kiểm tra đảng.

Bốn là, dự báo những nhân tố tác động và đề xuất phương hướng, hệ thống giải pháp để tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng đến năm 2035.

Chương 2

CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. ỦY BAN KIỂM TRA, CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG

2.1.1. Ngành kiểm tra đảng, ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp

2.1.1.1. Khái quát quá trình ra đời, hoạt động và phát triển của ngành kiểm tra đảng

Ngành kiểm tra đảng là thuật ngữ dùng để chỉ các cơ quan kiểm tra chuyên trách của Đảng hay UBKT của cấp ủy các cấp. Ngành kiểm tra đảng là một bộ phận quan trọng trong HTCT, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam. Trong luận án, khái niệm ngành kiểm tra đảng giới hạn ở phạm vi ngành dọc bao gồm hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ kiểm tra của Đảng từ cấp Trung ương (UBKT Trung ương và cơ quan UBKT Trung ương) và xuống đến địa phương (UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, huyện).

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác kiểm tra của Đảng và tích cực, chủ động cho ra đời, lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ngành kiểm tra đảng. Nhờ đó, ngành kiểm tra đảng đã từng bước hoạt động hiệu quả, phát triển và trưởng thành, giành được kết quả to lớn, xứng đáng là một trong những “thanh bảo kiếm” sắc bén, rất quan trọng của Đảng và nhân dân ta trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ ta. Đặc biệt, trong thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn đẩy lùi những tiêu cực, suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, phát hiện và tạo thuận lợi cho những nhân tố mới, tích cực, sáng tạo vì dân, vì nước phát triển hoạt động hiệu quả. Qua đó, ngành kiểm tra đảng góp phần quan trọng làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu

cao; xứng đáng là người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này, đến thắng lợi khác; lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX và thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong thời kỳ đổi mới; mở ra thời kỳ phát triển mới của đất nước trong thời đại ngày nay với “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế” chưa từng có.

Nhìn lại 95 năm từ khi ra đời và hoạt động đến nay, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vô cùng tự hào về hoạt động ngày càng hiệu quả và sự trưởng thành của ngành kiểm tra đảng.

Vào ngày 16/10/1948 tại chiến khu Việt Bắc, Ban Thường vụ (BTV) Trung ương Đảng khóa I ban hành Quyết nghị số 29-QN/TW, thành lập Ban Kiểm tra Trung ương; nơi làm việc tại xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Từ đó đến nay, ngành kiểm tra đảng được Đảng lãnh đạo, chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, xây dựng tổ chức bộ máy và ĐNCB đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Đảng đã phát động, ban hành các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách quyết liệt với trách nhiệm chính trị cao. ngành kiểm tra đảng và ĐNCB kiểm tra đảng có nhiệm vụ rất nặng nề và vai trò, trách nhiệm rất lớn trước Đảng và nhân dân. Ủy ban kiểm tra các cấp và ĐNCB kiểm tra đảng đã phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành vươn lên mạnh mẽ, hoạt động đạt kết quả to lớn, nhất là trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực suy thoái trong những năm gần đây, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân thừa nhận, tin tưởng và suy tôn. Nhiệm vụ, trách nhiệm của ĐNCB kiểm tra đảng trong những năm tới rất nặng nề, việc thực hiện gặp nhiều khó khăn, phức tạp, đội ngũ này cần được xây dựng và có chất lượng mới. Trong đó, thực hiện tốt việc LCCB kiểm tra đảng là một giải pháp rất quan trọng để nâng cao chất lượng ĐNCB này.

2.1.1.2. Khái quát về ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp

**** Khái niệm UBKT cấp ủy các cấp***

Để đi đến khái niệm UBKT cấp ủy các cấp, cần làm rõ khái niệm “kiểm tra”, “giám sát”, khái niệm “kiểm tra của Đảng” và “giám sát của Đảng”.

Theo *Đại từ điển tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên, kiểm tra là “kiểm tra là xem xét kỹ, đến chi tiết để xác định tính hợp pháp, mức độ đúng sai” [176, tr.437]. Theo *Từ điển tiếng Việt*, “kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét” [123, tr.410].

Hiểu một cách chung nhất, kiểm tra là hoạt động có mục đích của một chủ thể nhằm xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét công việc, xác định tính hợp pháp, mức độ đúng sai của một tập thể hay cá nhân trong xã hội để đưa ra nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được so với yêu cầu, mục đích, chỉ tiêu đã xác định; tìm ra những ưu, khuyết điểm, từ đó rút ra những kinh nghiệm hoặc kiến nghị, xử lý. Nhưng việc đánh giá, xác định, nhận xét đúng sai, tốt xấu phải căn cứ vào những tiêu chí văn bản đang có giá trị hiện hành so với thực tế của đối tượng được kiểm tra. Chủ thể tiến hành “kiểm tra” có thể là Nhà nước hoặc có thể là chủ thể phi nhà nước, chẳng hạn như hoạt động kiểm tra của một tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) (Công đoàn, Đoàn thanh niên...), hay như hoạt động kiểm tra trong nội bộ một doanh nghiệp.

Về giám sát, theo *Đại từ điển tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên: “Giám sát là theo dõi, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ” [176, tr.728]. Giám sát được hiểu là sự theo dõi, quan sát hoạt động mang tính chủ động thường xuyên, liên tục và sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để buộc và hướng hoạt động của đối tượng chịu sự giám sát đi theo quỹ đạo, quy chế nhằm đạt được mục đích, hiệu quả đã được xác định từ trước.

Có thể thấy, kiểm tra và giám sát giống nhau ở điểm đều là hoạt động của một chủ thể thực hiện đối với tổ chức, cá nhân trong xã hội nhằm mục đích nắm vững và đánh giá đúng thực chất tình hình, từ đó để phòng ngừa, ngăn chặn, điều chỉnh, uốn nắn mọi hành vi của tổ chức và cá nhân.

Khái niệm “kiểm tra” và “giám sát” có quan hệ với “thanh tra”, “điều tra”: “kiểm soát” và có một số điểm giống nhau. Theo Luật Thanh tra năm 2018: “Thanh tra là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân” [126]. “Kiểm soát, thường được hiểu là kiểm tra, xem xét, nhằm ngăn ngừa những sai phạm các quy định” [176, tr.937]. “Điều tra, thường được hiểu là tìm hiểu, xét hỏi để biết rõ sự thật” [176, tr.638].

“Kiểm tra”, “giám sát”, “thanh tra”, “kiểm soát”, “điều tra” có khá nhiều điểm tương đồng, chủ yếu là hoạt động của chủ thể để xem xét, đánh giá hoạt động của các đối tượng là tổ chức, cá nhân để các đối tượng thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định, quy định... Song, chúng cũng có những khác biệt căn bản về chủ thể thực hiện, về nội dung, hình thức, phạm vi và đối tượng chịu sự xem xét, đánh giá.

Với tư cách là một đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, kiểm tra của Đảng là một trong những chức năng lãnh đạo, một mặt hoạt động, một phương thức lãnh đạo của Đảng do chủ thể kiểm tra (cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên có thẩm quyền) tiến hành theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để xem xét tình hình thực tế về ưu điểm, thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có) của đối tượng kiểm tra (cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên), giúp cho việc đánh giá, nhận xét và kết luận được chính xác theo mục tiêu, yêu cầu đã đề ra.

Theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

Kiểm tra của Đảng là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước [13].

Quy định số 22-QĐ/TW nêu trên cũng chỉ rõ:

Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, nắm bắt, xem xét, đánh giá, kết luận hoạt động nhằm kịp thời nhắc nhở để cấp ủy, tổ chức đảng, cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước và khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) [13].

Như vậy, kiểm tra và giám sát của Đảng có nhiều điểm khác nhau lớn. Giám sát của Đảng được tiến hành thường xuyên, không phụ thuộc vào thời gian; không phải ra quyết định và không thành lập tổ (đoàn) giám sát, không thẩm tra, xác minh, không xử lý; chỉ nhắc nhở đối tượng được giám sát khắc phục. Kiểm tra của Đảng được tiến hành khi có quyết định kiểm tra của cấp có thẩm quyền; và phải có quyết định thành lập tổ (đoàn) kiểm tra; phải tiến hành thẩm tra, xác minh và phải có kết luận và quyết định xử lý sai phạm đến mức phải xử lý...Giám sát của Đảng góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sai lầm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên được giám, sát ngay từ khi mới manh nha.

Về khái niệm “Ủy ban kiểm tra các cấp”: Theo sách *Tra cứu các mục từ về tổ chức*: “Ủy ban kiểm tra là cơ quan kiểm tra chuyên trách của các cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng” [143, tr.710].

Như vậy, có thể hiểu UBKT các cấp là cách gọi tắt của UBKT của cấp ủy các cấp, là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của cấp ủy các cấp, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT cấp ủy các cấp***

Chức năng: UBKT các cấp là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của các cấp ủy cùng cấp.

Khác với các cơ quan như ban tổ chức, tuyên giáo, dân vận của cấp ủy, các cơ quan này là những cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp; UBKT các cấp là cơ quan kiểm tra chuyên trách của cấp ủy cùng cấp. Ủy ban kiểm tra các cấp còn có cơ quan UBKT cùng cấp. Đây là cơ quan tham mưu, giúp UBKT cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều lệ Đảng quy định: “Các cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng” [83, tr.51]. Cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của UBKT cùng cấp, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy như ban tổ chức, tuyên giáo, dân vận... tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về các nội dung thuộc lĩnh vực tham mưu của từng ban; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, tập trung vào các cấp ủy trực thuộc. Ủy ban kiểm tra các cấp là lực lượng chủ yếu, chuyên trách tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là khi trong tổ chức đảng xuất hiện những vấn đề lớn, phức tạp, song lực lượng chủ yếu tiến hành công việc này là những cán bộ kiểm tra của UBKT cùng cấp.

Nhiệm vụ: Điều lệ Đảng quy định nhiệm vụ của UBKT các cấp: *ột là*, kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. *Hai là*, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. *Ba là*, giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. *Bốn là*, xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật. *Năm là*, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng. *Sáu là*, kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

Quyền hạn: Theo quy định của Điều lệ Đảng, UBKT các cấp có quyền hạn: *Một là*, UBKT các cấp có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát. *Hai là*, trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện nghiêm các yêu cầu của UBKT. *Ba là*, UBKT cấp trên có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. *Bốn là*, khi cấp ủy, BTV cấp ủy, tổ chức đảng gửi các văn bản, báo cáo cho cấp ủy, BTV cấp ủy cấp trên thì đồng gửi UBKT cấp trên. *Năm là*, thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

*** *Việc bầu cử các thành viên của UBKT:***

Điều 31, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (thông qua tại Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XI của Đảng), quy định:

1. Ủy ban kiểm tra các cấp do cấp ủy cùng cấp bầu, gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy.
2. Các thành viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y, nếu điều động chủ nhiệm ủy ban kiểm tra sang công tác khác phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý [83, tr.51].

Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII chỉ rõ: “Ủy ban kiểm tra được lập từ đảng ủy cơ sở trở lên do cấp ủy cùng cấp bầu” [87, tr.147].

Như vậy, UBKT các cấp được hình thành từ việc bầu cử của các cấp ủy viên cùng cấp tại cuộc họp đầu tiên của cấp ủy được đại hội đảng bộ cùng cấp nhiệm kỳ mới bầu trong đại hội.

Khoản 2, Điều 8, Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng quy định về số lượng ủy viên UBKT các cấp như sau:

Ủy ban kiểm tra Trung ương: số lượng từ 19 đến 21 ủy viên chuyên trách; trong đó không quá một phần ba là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Thường trực UBKT Trung ương gồm Chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm; số lượng phó chủ nhiệm do Bộ Chính trị quyết định.

Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: Số lượng từ 9 đến 11 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó có 2 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức của cấp ủy là cấp ủy viên và chánh thanh tra tỉnh, thành phố), riêng UBKT Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh số lượng từ 13 đến 15 ủy viên; Thanh Hoá, Nghệ An số lượng từ 11 đến 13 ủy viên.

Các ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ, từ 2 đến 3 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên; riêng UBKT Thành ủy Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không

quá 5 phó chủ nhiệm, UBKT Tỉnh ủy Thanh Hoá, Nghệ An không quá 4 phó chủ nhiệm.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương, khối Doanh nghiệp Trung ương: Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Đảng ủy Khối quyết định), trong đó có 3 đến 5 ủy viên kiêm chức (cấp ủy viên phụ trách công tác tổ chức, cấp ủy viên phụ trách công tác khác, bí thư hoặc phó bí thư, chủ nhiệm UBKT đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối). Các ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ, từ 2 đến 3 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và từ 4 đến 6 ủy viên.

Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương: Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Quân ủy Trung ương quyết định), trong đó có 8 đến 10 ủy viên chuyên trách và từ 3 đến 5 ủy viên kiêm chức (bao gồm: Chủ nhiệm Ủy ban là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Cục trưởng Cục Tổ chức; Cục trưởng Cục Cán bộ; Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng); có 2 đến 3 ủy viên là Ủy viên Quân ủy Trung ương. Các ủy viên chuyên trách gồm: 4 phó chủ nhiệm (có 1 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương: Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Đảng ủy Công an Trung ương quyết định), trong đó có từ 8 đến 10 ủy viên chuyên trách và 3 đến 5 ủy viên kiêm chức (bao gồm: Chủ nhiệm Ủy ban là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an; Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ Công an); có từ 2 đến 3 ủy viên là Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương. Các ủy viên chuyên trách gồm: 4 phó chủ nhiệm (có 1 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

Ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy: Số lượng từ 7 đến 9 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó có 2 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra

cùng cấp; nơi không có chánh thanh tra cùng cấp là đồng chí phó bí thư của cấp ủy trực thuộc). Các ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở: Số lượng từ 5 đến 7 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó có 2 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra cùng cấp; nơi không có chánh thanh tra cùng cấp là đồng chí phó bí thư hoặc chủ nhiệm UBKT đảng ủy trực thuộc). Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là chuyên trách) và một số ủy viên chuyên trách.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở: Số lượng từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ làm chủ nhiệm. Nơi không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư làm chủ nhiệm. Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân. UBKT đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn; những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm.

Đảng ủy bộ phận và chi bộ không lập UBKT; tập thể cấp ủy, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công 1 cấp ủy viên phụ trách. Có thể lựa chọn phân công một số đảng viên giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát.

Tổ chức bộ máy, số lượng ủy viên UBKT đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở thuộc Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương do UBKT Trung ương hướng dẫn sau khi thống nhất với các đảng ủy nêu trên và Ban Tổ chức Trung ương.

Các uỷ viên UBKT chuyên trách sinh hoạt tại cơ quan UBKT, chủ nhiệm UBKT là thủ trưởng cơ quan UBKT, phó chủ nhiệm UBKT là phó thủ trưởng cơ quan UBKT.

Trường hợp có những yêu cầu khác với nội dung trên thì cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ phải báo cáo với cấp uỷ, UBKT cấp trên trực tiếp, khi được sự đồng ý (bằng văn bản) mới tổ chức thực hiện.

Các thành viên UBKT và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT cấp dưới phải được cấp uỷ trên trực tiếp chuẩn y, nếu điều động chủ nhiệm UBKT sang công tác khác phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý. Ngoài việc thay đổi chủ nhiệm UBKT như quy định của Điều lệ Đảng, khi thay đổi phó chủ nhiệm hoặc uỷ viên UBKT thì cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới phải trao đổi với UBKT cấp trên trực tiếp trước khi thực hiện.

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, ngày 03/2/2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 262-QĐ/TW về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Theo điểm 6,7,8,9 Điều 1 của Quy định này, uỷ viên UBKT Trung ương có số lượng từ 23 đến 25 Uỷ viên (trong đó có 2 đến 3 Uỷ viên kiêm nhiệm), trong đó không quá một phần ba là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thường trực UBKT Trung ương gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm; số lượng Phó Chủ nhiệm do Bộ Chính trị quyết định.

Không còn quy định về số lượng uỷ viên UBKT Đảng uỷ Khối các cơ

quan Trung ương, Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương có số lượng từ 9 đến 11 ủy viên; riêng UBKT Đảng ủy Chính phủ từ 11 đến 13 Ủy viên, gồm một số Ủy viên kiêm nhiệm và chuyên trách, Chủ nhiệm UBKT là đồng chí Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm.

**** Nguyên tắc hoạt động và các mối quan hệ công tác của UBKT cấp ủy các cấp:***

Nguyên tắc hoạt động của UBKT cấp ủy các cấp: Điều lệ Đảng quy định: “Ủy ban kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên” [83, tr.52].

Các mối quan hệ công tác của UBKT cấp ủy các cấp:

Một là, trong mối quan hệ với cấp ủy cùng cấp và UBKT cấp ủy cấp trên

Một mặt, UBKT các cấp làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp, là cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy; có nhiệm vụ báo cáo trước hội nghị thường kỳ của cấp ủy về tình hình công tác kiểm tra; báo cáo với cấp ủy chủ trương, nhiệm vụ công tác của UBKT trong từng thời kỳ; nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ do cấp ủy giao; đồng thời chịu sự kiểm tra của cấp ủy về mọi hoạt động của mình. Nếu ý kiến của UBKT khác với ý kiến của BTV cấp ủy thì UBKT chấp hành các quyết định, kết luận của cấp ủy, đồng thời, báo cáo UBKT cấp trên. Trường hợp UBKT cấp trên có ý kiến khác với cấp ủy cấp dưới thì UBKT cấp trên báo cáo với cấp ủy cấp mình xem xét, quyết định.

Mặt khác, UBKT còn làm việc dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và sự kiểm tra của UBKT cấp trên. Vì vậy, UBKT cấp dưới phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác và

phải báo cáo tình hình công tác của mình cho UBKT cấp trên theo đúng nội dung và thời gian quy định.

Có thể xác định, mối quan hệ giữa cấp ủy cùng cấp với UBKT là quan hệ giữa lãnh đạo và thực hiện; giữa UBKT với cấp ủy cấp trên và UBKT cấp trên là mối quan hệ cấp dưới với cấp trên, chỉ đạo và hướng dẫn cấp ủy và UBKT cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, công tác kiểm tra. Giải quyết tốt mối quan hệ này cho phép cấp ủy luôn luôn định hướng được sự hoạt động của UBKT, giúp cho cấp ủy quyền lãnh đạo tập trung việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và tiến hành công tác xây dựng Đảng đạt hiệu quả cao; đồng thời cũng giúp cho UBKT cấp ủy cấp trên nắm được tình hình để tham mưu cho cấp ủy cùng cấp chỉ đạo cấp ủy cấp dưới thực hiện tốt quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Hai là, trong mối quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp

Quan hệ giữa UBKT với các ban của cấp ủy cùng cấp là mối quan hệ phối hợp. Ủy ban kiểm tra chủ động cộng tác với các ban của cấp ủy trong việc thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do cấp ủy giao. Thường xuyên trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu có liên quan, phối hợp giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ và làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy. Ủy ban kiểm tra chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp trong giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

Ủy ban kiểm tra tham gia với các ban có liên quan trong việc giúp cấp ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và UBKT của cấp ủy trực thuộc; đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

Trong mối quan hệ với cơ quan UBKT, UBKT lãnh đạo cơ quan UBKT phát huy vai trò chủ động, tham mưu giúp UBKT trong lãnh đạo, chỉ

đạo, triển khai thực hiện kịp thời, toàn diện, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Lãnh đạo cơ quan UBKT thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện gắn với sơ, tổng kết các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên các chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng một cách nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả; tham mưu giúp cấp ủy ban hành các quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch và nhiều văn bản sát hợp với tình hình để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong đảng bộ.

Ba là, trong mối quan hệ với cấp ủy trực thuộc

Ủy ban kiểm tra hướng dẫn, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương Đảng và hướng dẫn của UBKT Trung ương.

Ủy ban kiểm tra chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với các cấp ủy trực thuộc trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý; khi cần, có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc khi gửi cấp ủy cấp trên, thì đồng thời gửi cho UBKT cấp trên.

Bốn là, trong mối quan hệ với các ban cán sự đảng và đảng đoàn

Ủy ban kiểm tra chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan nhà nước, tổ chức CT-XH cùng cấp trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của cấp ủy, BTV

cấp ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước, làm việc tại cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT và tổ chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ủy ban kiểm tra có kế hoạch phối hợp công tác, trao đổi tình hình với ban cán sự đảng thanh tra nhà nước và các cơ quan thuộc khối nội chính cùng cấp trong việc nắm tình hình, phát hiện những dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý và những vụ việc liên quan vấn đề cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

*** Vai trò**

Một là, hoạt động của UBKT cấp ủy các cấp là nhân tố đặc biệt quan trọng đối với kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cùng cấp; tạo thuận lợi cho công tác này của cấp ủy, UBKT cấp dưới đạt hiệu quả; góp phần quan trọng vào kết quả công tác kiểm tra, giám sát của UBKT và của cấp ủy cấp trên

Là cơ quan kiểm tra chuyên trách của các cấp ủy cùng cấp, hoạt động của UBKT các cấp là nhân tố đặc biệt quan trọng và quyết định kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy; thông qua công tác kiểm tra nắm chắc tình hình TCD cấp dưới và đảng viên, giúp cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống. Hoạt động của UBKT góp phần giáo dục, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, thúc đẩy và tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT cấp dưới đạt chất lượng, hiệu quả; góp phần quan trọng vào kết quả công tác kiểm tra, giám sát của UBKT và của cấp ủy cấp trên.

Hai là, UBKT cấp ủy các cấp là lực lượng rất quan trọng góp phần to lớn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu cuộc vận động xây dựng, chỉnh

đón Đảng để Đảng trong sạch, vững mạnh tiếp tục xứng đáng là người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng nước ta trong thời kỳ đổi mới

Tiếp tục thực hiện lời căn dặn quý giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc thiêng liêng của Người trước khi vĩnh biệt chúng ta: "... việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân" [116, tr.616], trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã ban hành các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt kết quả quan trọng. Ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là UBKT Trung ương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong những năm gần đây trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, thừa nhận và suy tôn. Qua đó, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của UBKT các cấp đối với công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ đổi mới hiện nay, nhất là trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, sự trong sạch của Đảng; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Ba là, UBKT cấp ủy các cấp góp phần quan trọng vào việc bổ sung, hoàn chỉnh đường lối, chủ trương, các nghị quyết, quyết định của Đảng, tạo thuận lợi để thực hiện thắng lợi

Chức năng, nhiệm vụ của UBKT các cấp là cơ quan quan kiểm tra chuyên trách của cấp ủy, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, đường lối, các nghị quyết, quyết định của Đảng. Qua kiểm tra, giám sát UBKT các cấp khẳng định những nội dung đúng đắn, những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung trong đường lối, các nghị quyết, quyết định của Đảng và những điểm mới cần ban hành. Điều này, thể hiện rất rõ vai trò rất quan trọng của UBKT các cấp trong góp phần quan trọng vào việc bổ sung, hoàn chỉnh

đường lối, chủ trương, các nghị quyết, quyết định của Đảng. Những ý kiến góp ý này, rất có giá trị vì nó xuất phát từ thực tiễn rất sinh động ở nước ta trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Bốn là, UBKT cấp ủy các cấp góp phần quan trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng tạo thuận lợi cho ĐNCB này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, trưởng thành, một số cán bộ là nguồn cung cấp cán bộ có chất lượng cho các tổ chức của HTCT các cấp

Ủy ban kiểm tra các cấp trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của mình là tiến hành công tác kiểm tra, giám sát dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trước hết và chủ yếu của cấp ủy cùng cấp. Đây là cơ quan chủ yếu tổ chức thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nơi “lý tưởng” để rèn luyện cán bộ kiểm tra đảng trong thực tiễn. Cán bộ kiểm tra đảng qua thực hiện nhiệm vụ trong UBKT các cấp sẽ từng bước trưởng thành vững chắc, đảm nhận những cương vị cao hơn trong ngành kiểm tra đảng; nhiều cán bộ trưởng thành, bổ sung cho ĐNCB các cấp của HTCT những cán bộ có chất lượng tốt, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB của HTCT.

Năm là, UBKT cấp ủy các cấp là nhân tố rất quan trọng tiếp tục khẳng định sự đúng đắn và giá trị to lớn của luận điểm của Đảng “*Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo*” [80, tr.347] trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Đảng đã nêu luận điểm nêu trên. Luận điểm ấy, có ý nghĩa rất lớn trong thời kỳ đổi mới hiện nay, khi yêu cầu rất cao việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới trong điều kiện có thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức không nhỏ; tình hình thế giới, khu vực lại diễn biến rất phức tạp, khó dự đoán...đòi hỏi rất lớn và cấp bách phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Song, không thể chỉ coi trọng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, mà phải đi liền với việc tăng cường, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp là lực lượng chủ yếu tiến hành công việc này. Như vậy, UBKT các cấp là nhân tố rất quan trọng tiếp tục khẳng định sự đúng đắn và giá trị to lớn của luận điểm nêu

trên của Đảng trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

2.1.1.3. Khái quát về cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp

**** Khái niệm cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp***

Nhìn chung, các từ điển, sách tra cứu thuật ngữ chuyên ngành tổ chức và xây dựng Đảng chưa đưa ra khái niệm, cách hiểu toàn diện về cơ quan UBKT các cấp. Để hiểu khái niệm này, cần tham khảo cách hiểu trong cuốn sách “350 thuật ngữ xây dựng Đảng”:

Cơ quan ủy ban kiểm tra của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: cơ quan tham mưu, giúp việc ủy ban kiểm tra của tỉnh ủy, thành ủy (sau đây gọi tắt là tỉnh ủy) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy giao; cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của tỉnh ủy, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy [158, tr.118].

Từ cách hiểu nêu trên, có thể hiểu về cơ quan UBKT ở những cấp ủy được thành lập cơ quan này theo hướng dẫn của Đảng. Trên thực tế ở cấp ủy từ cấp huyện và tương đương trở lên có cơ quan UBKT.

Theo Quy định số 22-QĐ/TW nêu trên:

Cơ quan ủy ban kiểm tra là cơ quan tham mưu, giúp ủy ban kiểm tra cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của cấp ủy [13].

Luận án sử dụng cách hiểu về cơ quan UBKT trong Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Đảng.

**** Chức năng***

Theo Quyết định số 219-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị

quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, thấy rằng cơ quan UBKT các cấp giống nhau về các chức năng, chỉ khác ở quy mô, phạm vi thực hiện chức năng. Những chức năng ấy, gồm:

Một là, là cơ quan tham mưu giúp cấp ủy, UBKT cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, BTV cấp ủy giao. Cơ quan UBKT Trung ương thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao

Hai là, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, UBKT cùng cấp. Cơ quan UBKT Trung ương là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Trung ương.

*** Nhiệm vụ**

Nhiệm vụ của Cơ quan UBKT Trung ương:

Theo Quyết định số 219-QĐ/TW của Bộ Chính trị nêu trên, Cơ quan UBKT Trung ương có nhiệm vụ tham mưu, giúp UBKT Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Một là, chuẩn bị các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các báo cáo, đề án, các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để UBKT Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền; kiểm tra, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Hai là, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Trung ương được quy định trong Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của UBKT

Trung ương khóa XIII và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do UBKT Trung ương quyết định.

Ba là, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng ở Trung ương tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

Bốn là, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng; kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Kiểm tra.

Năm là, đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham gia ý kiến thẩm định các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

Sáu là, thẩm định các đề án của các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CT-XH về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Trung ương theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Bảy là, thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của Trung ương.

Tám là, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong thực hiện CTCB theo phân cấp quản lý; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

Chín là, tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công

tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Mười là, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, tổ chức giao ban hằng quý, sơ kết 6 tháng; tiến hành tổng kết hoạt động của Cơ quan UBKT Trung ương hằng năm.

Mười một là, xây dựng tổ chức, ĐNCB và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức Cơ quan UBKT Trung ương.

Mười hai là, xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện. Tổ chức thi nâng ngạch kiểm tra cho cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Mười ba là, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của Ủy ban, Cơ quan UBKT Trung ương và tổ chức thực hiện theo dự toán được duyệt bảo đảm đúng chế độ, chính sách quy định.

Mười bốn là, bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác của Ủy ban và Cơ quan UBKT Trung ương.

Mười năm là, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban và Cơ quan Trung ương.

Nhiệm vụ của cơ quan UBKT cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương:

Theo Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, cơ quan UBKT cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương có các nhiệm vụ:

Một là, nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của UBKT và nhiệm vụ do thường trực, BTV cấp ủy, UBKT cấp trên giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do UBKT cấp ủy quyết định.

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT cấp ủy trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án, báo cáo, các vụ việc về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để UBKT cấp ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp nghiên cứu, đề xuất UBKT cấp ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Bộ Chính trị.

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đề xuất cấp ủy, UBKT cấp ủy thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, BTV cấp ủy, UBKT cấp ủy.

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của cấp ủy, BTV cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ. Thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp cấp ủy và UBKT cấp ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật

đảng của UBKT và cơ quan UBKT. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Hai là, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp giúp UBKT cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong đảng bộ thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp UBKT cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, UBKT cấp ủy trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Giúp UBKT cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp giúp UBKT cấp ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, UBKT cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

Ba là, thẩm định, thẩm tra

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH cùng cấp về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

Bốn là, phối hợp

Cơ quan UBKT cấp ủy các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Với văn phòng cấp ủy giúp cấp ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy. Giúp UBKT cấp ủy phối hợp với ban tổ chức cấp ủy trong CTCB theo quy định của về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan UBKT cấp ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp

cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

Năm là, cơ quan UBKT cấp ủy các cấp thực hiện một số nhiệm vụ khác do cấp ủy và UBKT cấp ủy giao.

*** *Tổ chức bộ máy***

Cơ quan UBKT Trung ương:

Quyết định số 219-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương như sau:

Lãnh đạo Cơ quan UBKT Trung ương gồm: Thủ trưởng và các phó thủ trưởng cơ quan. Chủ nhiệm UBKT Trung ương là Thủ trưởng Cơ quan; các phó chủ nhiệm UBKT Trung ương là phó thủ trưởng Cơ quan; trong đó phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm thường trực là Phó Thủ trưởng thường trực Cơ quan.

Tổ chức bộ máy của Cơ quan UBKT Trung ương gồm: 12 vụ, đơn vị như sau: (1) Vụ Địa bàn I (gọi tắt là Vụ I); (2) Vụ Địa bàn IA (gọi tắt là Vụ IA); (3) Vụ Địa bàn II (gọi tắt là Vụ II); (4) Vụ Địa bàn IIA (gọi tắt là Vụ IIA); (5) Vụ Địa bàn III (gọi tắt là Vụ III); (6) Vụ Địa bàn V (gọi tắt là Vụ V); (7) Vụ Địa bàn VI (gọi tắt là Vụ VI); (8) Vụ Địa bàn VII (gọi tắt là Vụ VII); (9) Vụ Địa bàn VIII (gọi tắt là Vụ VIII); (10) Vụ Tổng hợp; (11) Vụ Nghiên cứu, Đào tạo nghiệp vụ (12) Văn phòng.

Cơ quan UBKT tỉnh ủy, thành ủy:

Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định về tổ chức bộ máy của cơ quan UBKT cấp tỉnh như sau:

Lãnh đạo cơ quan UBKT tỉnh ủy gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm UBKT tỉnh ủy thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của

Đảng. Chủ nhiệm UBKT tỉnh ủy là thủ trưởng cơ quan UBKT tỉnh ủy; các phó chủ nhiệm UBKT tỉnh ủy là phó thủ trưởng cơ quan UBKT tỉnh ủy.

Cơ quan UBKT tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Nghiệp vụ I; Nghiệp vụ II; Nghiệp vụ III; Văn phòng. Cơ quan UBKT Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

Cơ quan UBKT cấp ủy cấp huyện:

Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy quy định về tổ chức bộ máy của cơ quan UBKT cấp huyện như sau:

Lãnh đạo cơ quan UBKT huyện ủy gồm thủ trưởng và các phó thủ trưởng cơ quan. Chủ nhiệm UBKT là thủ trưởng cơ quan UBKT, các phó chủ nhiệm UBKT là phó thủ trưởng cơ quan UBKT.

Cơ quan UBKT huyện ủy không tổ chức thành các phòng như cấp tỉnh mà phân công cán bộ hoặc từng tổ cán bộ phụ trách các mặt công tác kiểm tra trên địa bàn: các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị xung quanh huyện, quận. Đồng thời kết hợp phân công phụ trách chuyên đề hoặc phân công theo công việc trong từng thời gian.

*** Vai trò**

Một là, cơ quan UBKT các cấp cùng với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc khác của cấp ủy, góp phần rất quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lãnh của cấp ủy

Hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, gồm những công việc chính là lãnh đạo xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định; lãnh đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm. Hoạt động của cấp ủy thể hiện trên tất cả các mặt, xây dựng Đảng, HTCT; lãnh đạo các tổ chức trong HTCT; lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ... Để những hoạt động này đạt chất lượng, hiệu quả, không thể thiếu sự tham mưu, giúp việc của các cơ quan chuyên

trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, trong đó có cơ quan UBKT cùng cấp. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc khác của cấp ủy thường được coi là “bộ óc thứ hai” của cấp ủy.

Hai là, cơ quan UBKT có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của UBKT cùng cấp và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy cùng cấp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong tổ chức đảng

Cơ quan UBKT là cơ quan tham mưu, giúp việc UBKT cùng cấp và cấp ủy cùng cấp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Theo quy định của Điều lệ Đảng, cấp ủy các cấp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Để hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBKT cùng cấp và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy cùng cấp đạt chất lượng, hiệu quả, UBKT và cấp ủy cùng cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, không thể thiếu việc tham mưu, giúp việc của cơ quan UBKT cùng cấp

Ba là, cơ quan UBKT các cấp là lực lượng chủ yếu nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ kiểm tra của cơ quan, của cấp ủy viên cấp ủy cùng cấp và cấp dưới và ĐNCB, đảng viên

Để tiến hành các hoạt động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đạt chất lượng, hiệu quả cán bộ kiểm tra đảng, cấp ủy, cán bộ, đảng viên tham gia công tác kiểm tra, giám sát một mặt phải có trình độ lý luận cần thiết về xây dựng Đảng, nhất là về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; có năng lực, kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát và các tri thức cần thiết về các ngành khoa học khác có liên quan; mặt khác, họ không thể không có nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thực tế cho thấy, trong nhiều trường hợp những chủ thể tiến hành công tác kiểm tra, giám sát không có đến mức cần thiết hoặc thiếu kỹ năng về công việc này, chất lượng hiệu quả công việc thường rất thấp, thậm chí không đạt kết quả. Cơ quan UBKT các cấp có nhiều

ưu thế là lực lượng duy nhất trong địa bàn, lĩnh vực lãnh đạo của cấp ủy có thể làm tốt việc bồi dưỡng góp phần quan trọng nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ kiểm tra của cơ quan, của cấp ủy viên cấp ủy cùng cấp và cấp dưới, ĐNCB, đảng viên. Đồng thời, cơ quan UBKT các cấp còn có vai trò rất quan trọng trong bồi dưỡng, hướng dẫn những nội dung cần thiết cho MTTQ, các tổ chức CT-XH về công tác kiểm tra, giám sát để các tổ chức này, tham gia đạt hiệu quả vào công tác này, của cấp ủy, tổ chức đảng và thực hiện chức năng giám sát của mình.

2.1.1.4. Những thay đổi về tổ chức bộ máy của ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp khi thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

Ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Theo đó, tổ chức bộ máy của Đảng có những thay đổi sau:

Ở Trung ương: Kết thúc hoạt động của 02 đảng bộ khối Trung ương; chuyển các đảng bộ tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương về các đảng bộ bộ quản lý ngành tương ứng; Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương; Thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Chính phủ; Đảng bộ MTTQ, các đoàn thể Trung ương.

Ở cấp tỉnh: Kết thúc hoạt động của 02 đảng bộ khối cấp tỉnh; Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở cấp tỉnh; Thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng cấp tỉnh; Đảng bộ UBND cấp tỉnh; Đảng bộ MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh.

Do những thay đổi về tổ chức bộ máy của HTCT khi thực hiện Kết luận

số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, UBKT và cơ quan UBKT cấp ủy các cấp có những thay đổi như sau:

Không còn UBKT và cơ quan UBKT Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, UBKT và cơ quan UBKT của đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh.

Lập UBKT và cơ quan UBKT của Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy UBND và Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh. UBKT Trung ương và cơ quan UBKT Trung ương có thêm quan hệ công tác với UBKT và cơ quan UBKT của Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương; UBKT và cơ quan UBKT của cấp ủy cấp tỉnh có thêm quan hệ công tác với UBKT và cơ quan UBKT của Đảng ủy UBND và Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh.

Các đảng ủy của cơ quan, tổ chức trước đây có đảng đoàn, ban cán sự đảng thực hiện cả chức năng kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của đảng đoàn, ban cán sự đảng, nhất là kiểm tra, giám sát việc quyết định nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của cơ quan, tổ chức vốn thuộc chức năng, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Ủy ban kiểm tra và cơ quan UBKT của cấp ủy cấp tỉnh có đảng bộ (doanh nghiệp) thuộc đảng bộ các các tập đoàn, tổng công ty mới chuyển đến thực hiện việc kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng đối với các tổ chức đảng này. Trong việc này, UBKT và cơ quan UBKT của cấp ủy cấp tỉnh phải quan hệ phối hợp với cấp ủy tập đoàn, tổng công ty chủ quản của doanh nghiệp.

Vừa qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ

máy của hệ thống chính trị. Thực hiện nội dung 02 Kết luận này, sắp tới sẽ có những thay đổi lớn trong tổ chức các đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy của Đảng:

Sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh (giảm khoảng 50%), không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (giảm khoảng 70%); Đồng thời, kiện toàn hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) theo đơn vị hành chính mới, chuyển các đảng bộ (doanh nghiệp) thuộc đảng bộ các tập đoàn, tổng công ty về trực thuộc cấp ủy địa phương theo địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do đó, sắp tới sẽ không còn UBKT và cơ quan UBKT của cấp ủy cấp huyện; UBKT và cơ quan UBKT của cấp ủy cấp tỉnh thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trực tiếp đối với các đảng bộ xã, phường, thị trấn. Số lượng ủy viên UBKT và cán bộ, công chức cơ quan UBKT của cấp ủy cấp tỉnh sẽ tăng thêm.

2.1.2. Cán bộ kiểm tra đảng - Khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm cán bộ kiểm tra đảng

Thuật ngữ “cán bộ” được sử dụng phổ biến trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước; trên sách, báo, tạp chí; trong các hội nghị và trong ngôn ngữ thường này. Theo các từ điển, khái niệm cán bộ được định nghĩa gần với khái niệm công chức, là những người làm việc trong các cơ quan nhà nước được giao giữ chức vụ hoặc làm công việc nghiệp vụ, trong biên chế và hưởng lương hoặc phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm đầy đủ và sâu sắc về cán bộ. Người viết: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”

[113, tr.309].

Theo Luật Cán bộ, công chức 2008, cán bộ là:

Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức CT-XH ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước [125].

Trong khi đó, khái niệm “cán bộ” được sử dụng trong các văn bản của Đảng có nội hàm rộng hơn. Sau khi Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được ban hành, Hội nghị Trung ương 9 khóa X (tháng 01-2009) tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước khẳng định: “khái niệm “cán bộ” được hiểu một cách tổng thể, theo nghĩa rộng là cán bộ, công chức, viên chức; không phân biệt cán bộ và công chức theo Luật Cán bộ, công chức” [82, tr.197]. Theo đó, khái niệm cán bộ được sử dụng khi nói về ĐNCB, CTCB, xây dựng ĐNCB được hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ là các cán bộ theo Luật Cán bộ, công chức, mà bao gồm tất cả các cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các tổ chức của HTCT, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập; cả những người được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và những người làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Ở nước ta hiện nay, trên bình diện tổng quát, ĐNCB gồm bốn loại chính: cán bộ lãnh đạo đảng, nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH; cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang; cán bộ tham mưu, khoa học, chuyên gia (ở các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp công lập); cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Về cán bộ kiểm tra, V.I.Lênin đã nhiều lần nhắc đến đội ngũ những người làm công tác kiểm tra. V.I.Lênin yêu cầu cán bộ kiểm tra phải thật sự là

những người mẫu mực: “Những công nhân mà chúng ta chỉ định là uỷ viên ban kiểm tra trung ương phải là những người cộng sản không thể chê trách được, và tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải nỗ lực lâu dài để huấn luyện cho họ hiểu biết những phương pháp và những mục tiêu công tác của họ” [110, tr.446]. Theo V.I.Lênin, để trở thành cán bộ kiểm tra, người cán bộ đó phải qua lựa chọn cẩn thận, sát hạch, thanh tra kỹ và được huấn luyện rất công phu. Cán bộ kiểm tra “có nhiệm vụ phải học lý luận, nghĩa là lý luận về tổ chức công tác mà họ có ý định chuyên làm; họ cũng sẽ phải thực tập dưới sự lãnh đạo của những đồng chí có kinh nghiệm, hoặc của những giáo sư các viện nghiên cứu cao cấp về tổ chức lao động” [110, tr.450]. Đối với thành viên UBKT Trung ương, theo V.I.Lênin: “Những đồng chí được tuyển lựa sẽ phải trải qua, với tư cách là đảng viên, một cuộc thẩm tra giống như cuộc thẩm tra mà tất cả các uỷ viên Ban chấp hành trung ương phải trải qua, vì các đồng chí ấy sẽ có hết thảy mọi quyền hạn của chức vụ ấy” [110, tr. 436].

Nói về cán bộ kiểm tra, tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng năm 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở “cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra” [115, tr.364].

Từ khái niệm “cán bộ”, khái niệm “kiểm tra của Đảng” (kiểm tra đảng) và những chỉ dẫn của Lênin, Hồ Chí Minh về cán bộ kiểm tra, đi đến khái niệm: *Cán bộ kiểm tra đảng là đảng viên của Đảng, là thành viên trong ĐNCB kiểm tra đảng - một bộ phận của ĐNCB của Đảng; làm việc theo kế hoạch của UBKT và cơ quan UBKT cấp ủy các cấp; thực hiện chức trách,*

nhiệm vụ được giao là kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, trực tiếp là chủ nhiệm UBKT cùng cấp, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của UBKT và cơ quan UBKT và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy cùng cấp.

Chủ nhiệm UBKT các cấp đồng thời là người đứng đầu cơ quan UBKT cùng cấp. Cán bộ kiểm tra đảng bao gồm: Cán bộ lãnh đạo UBKT các cấp (chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm UBKT); ủy viên UBKT các cấp; cán bộ, công chức cơ quan UBKT các cấp chuyên làm công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng (từ Trung ương đến cấp trên cơ sở), không kể công chức, nhân viên phục vụ ở cơ quan UBKT các cấp.

Cán bộ kiểm tra đảng được hình thành từ 02 nguồn: Do cấp ủy bầu, theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp (bao gồm các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các ủy viên trong UBKT) và do tuyển dụng, luân chuyển, điều động từ nơi khác ngoài ngành kiểm tra đảng được bổ nhiệm làm việc ở UBKT và cơ quan UBKT các cấp từ Trung ương đến cấp trên trực tiếp cơ sở.

2.1.2.2. Chức trách, nhiệm vụ

Chức năng, nhiệm vụ của UBKT và cơ quan UBKT là cơ sở để quy định chức trách, nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra đảng. Song, tùy theo từng chức danh cán bộ kiểm tra đảng, sẽ có quy định cụ thể về chức trách, nhiệm vụ:

Chủ nhiệm UBKT: Là người chủ trì công việc của UBKT, các hội nghị của UBKT và thường trực UBKT. Đề xuất các nội dung chương trình, những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và quyền hạn của UBKT để UBKT thảo luận, quyết định. Trực tiếp chỉ đạo, chuẩn bị nhân sự UBKT cấp mình và tham gia chuẩn bị nhân sự của UBKT, nhất là chủ nhiệm UBKT của cấp ủy cấp dưới trực thuộc. Trực tiếp chủ trì một số công việc do cấp ủy giao và ký những văn bản quan trọng theo quy chế làm việc quy định. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy về toàn bộ hoạt động của UBKT và cơ quan UBKT do mình phụ trách.

Phó chủ nhiệm thường trực UBKT: Do UBKT phân công trong số các phó chủ nhiệm UBKT. Giúp thường trực UBKT và chủ nhiệm UBKT điều hành hoạt động của cơ quan UBKT thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các quyết định, kết luận của UBKT. Trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, chương trình công tác tháng, quý, năm và các kỳ họp của UBKT. Hoàn chỉnh các văn bản theo các quyết định, kết luận của UBKT. Phối hợp với tổ chức đảng và tổ chức CT-XH trong cơ quan để xây dựng cơ quan UBKT đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ. Ký các văn bản theo sự phân công của UBKT và chủ nhiệm UBKT; thay mặt chủ nhiệm UBKT khi được chủ nhiệm UBKT ủy nhiệm. Theo dõi một số lĩnh vực, địa bàn công tác và phụ trách một số chuyên đề theo sự phân công của UBKT.

Phó chủ nhiệm UBKT: Tham gia thường trực UBKT, cùng tập thể UBKT nghiên cứu, đề xuất các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để UBKT thảo luận, quyết định. Được UBKT và chủ nhiệm UBKT phân công phụ trách một số lĩnh vực hoặc địa bàn. Tham gia cùng thường trực UBKT giải quyết một số công việc được UBKT ủy nhiệm theo đúng kết luận, quyết định của UBKT và phải báo cáo UBKT trong kỳ họp gần nhất. Thay mặt thường trực UBKT điều hành hoạt động của cơ quan UBKT khi chủ nhiệm và phó chủ nhiệm thường trực UBKT đi vắng, được chủ nhiệm ủy quyền.

Ủy viên chuyên trách UBKT: Được giao phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn công tác và thực hiện những nhiệm vụ do UBKT phân công. Chịu trách nhiệm chính trước UBKT về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thuộc phạm vi phụ trách. Có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, các nhiệm vụ khác do UBKT phân công. Qua thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, đề xuất với UBKT những vấn đề về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng để UBKT báo cáo với cấp ủy hoặc UBKT cấp trên. Phối hợp

với các thành viên khác trong UBKT và cơ quan UBKT; liên hệ chặt chẽ với cấp ủy và UBKT, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách, để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; dự các cuộc họp của UBKT để thảo luận các vấn đề về công tác kiểm tra, giám sát và biểu quyết các quyết định, kiến nghị về thi hành kỷ luật thuộc trách nhiệm của UBKT.

Ủy viên UBKT kiêm chức: Tham dự đầy đủ các cuộc họp của UBKT, thảo luận và biểu quyết các quyết định của UBKT. Thông qua chỉ đạo hoạt động theo chức năng của ngành mình, nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên để tham gia với UBKT xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Phối kết hợp giữa thực hiện công tác kiểm tra, giám sát với công tác tổ chức cán bộ, công tác thanh tra để thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng.

Cán bộ, công chức cơ quan UBKT, trong đó có cán bộ quản lý; kiểm tra viên; công chức khác làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; ĐNCB, công chức cơ quan UBKT là cán bộ tham mưu, giúp việc, cơ quan UBKT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, BTV cấp ủy giao.

2.1.2.3. Vai trò

Một là, cán bộ kiểm tra đảng là lực lượng góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT và cơ quan UBKT các cấp

Chức năng, nhiệm vụ của UBKT ở các địa phương là cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của các cấp ủy địa phương. Chức năng, nhiệm vụ của UBKT Trung ương là cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; cơ quan UBKT Trung ương là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc UBKT Trung ương; Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. ĐNCB kiểm tra đảng là lực lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ

này của UBKT và của cơ quan UBKT địa phương và của UBKT Trung ương, cơ quan UBKT Trung ương, quyết định thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan này. Đây là vai trò quan trọng hàng đầu của cán bộ kiểm tra đảng. Vai trò này xuất phát từ cán bộ kiểm tra đảng là một bộ phận của ĐNCB của Đảng. Vai trò của cán bộ được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng luôn khẳng định.

Hai là, cán bộ kiểm tra đảng là lực lượng nòng cốt, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp và của Đảng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và sự phân công của UBKT, chủ nhiệm UBKT

Theo quy định của Điều lệ Đảng, cấp ủy các cấp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp những công việc này, chủ yếu do cán bộ kiểm tra đảng của UBKT và cơ quan UBKT cùng cấp thực hiện. Trên thực tế, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy được thực hiện chủ yếu bằng việc cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBKT và cơ quan UBKT cùng cấp thực hiện và do cán bộ kiểm tra của tổ chức, cơ quan này thực hiện. Đối với việc cấp ủy các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cũng chủ yếu do cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy thực hiện qua việc tham gia và là lực lượng nòng cốt trong các tổ (đoàn) kiểm tra do cấp ủy thành lập. Như vậy, cán bộ kiểm tra đảng là lực lượng nòng cốt, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của cấp ủy các cấp và của Đảng.

Ba là, cán bộ kiểm tra đảng góp phần xây dựng ĐNCB của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nhất là kiểm tra, giám sát về CTCTB là nhiệm vụ rất nhạy cảm và khó khăn vì liên quan đến tổ chức và con người. Xét cho cùng, kiểm tra, giám sát là để xây dựng ĐNCB của Đảng, kịp thời nhắc nhở, ngăn chặn, phòng ngừa những cán bộ, đảng viên vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thiếu gương

mẫu trong cuộc sống; để xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân có tình vi phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến sự phát triển của đất nước.

Cán bộ kiểm tra đảng là một bộ phận trong ĐNCB của Đảng; chuyên trách thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; có nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát; là lực lượng nòng cốt và giữ vai trò quyết định thực hiện nhiệm vụ của UBKT và cơ quan UBKT các cấp. Với phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, độ nhạy cảm chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là nhìn thấy những dấu hiệu vi phạm, cán bộ kiểm tra đã giúp cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp kịp thời phát hiện những biểu hiện sai phạm của ĐNCB, đảng viên, phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. ĐNCB kiểm tra đảng là lực lượng nòng cốt trong việc cắt bỏ “những tế bào ung thư ác tính” trong ĐNCB, đảng viên, ngăn chặn sự “di căn” của những tế bào đó trong cơ thể Đảng để Đảng trong sạch, vững mạnh, ĐNCB, đảng viên có chất lượng tốt; Đảng tiếp tục xứng đáng là người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng nước ta trong thời kỳ đổi mới. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNCB có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Bốn là, cán bộ kiểm tra đảng góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Cán bộ kiểm tra đảng là lực lượng rất quan trọng thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên có chất lượng tốt, Đảng tiếp tục xứng đáng là người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng nước ta trong thời kỳ đổi mới. Mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng rất to lớn, nặng nề do toàn Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, HTCT và toàn dân thực hiện. Song, lực lượng nòng cốt đi tiên phong, đạt hiệu quả trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ này là ĐNCB kiểm tra đảng. Thực tiễn thực hiện cuộc vận động này, trong thời kỳ đổi mới, nhất là nhiều năm gần

đây với những kết quả to lớn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có sự đóng góp to lớn của ĐNCB kiểm tra đảng.

Thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới là công việc rất lớn, bên cạnh những thuận lợi, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức không nhỏ. Ngoài những khó khăn do điều kiện khách quan gây nên, Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cũng gặp nhiều khó khăn chủ quan. Trong đó, một trong những quan ngại nhất là những suy thoái, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là tệ tham nhũng, lãng phí tiêu cực, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, suy thoái về đạo đức, lối sống, gây nên những cản trở không nhỏ đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới. ĐNCB kiểm tra đảng dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy và của Đảng là lực lượng đặc biệt quan trọng ngăn chặn, loại trừ những tiêu cực, suy thoái này, dọn quang con đường để cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện nay, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay. Điều này đã được thực tiễn trong thời kỳ đổi mới khẳng định.

2.1.2.4. Đặc điểm

Cán bộ kiểm tra đảng có những đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, cán bộ kiểm tra đảng rất đa dạng, được lựa chọn chặt chẽ bằng nhiều hình thức và từ nhiều nguồn khác nhau

Kiểm tra đảng là công việc có tính đặc thù cao, khó khăn, phức tạp, liên quan trực tiếp đến quyền lợi chính trị của tổ chức đảng, đảng viên. Không phải ai cũng có thể làm tốt được công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Do đó, cần phải lựa chọn được con người thích hợp để làm công tác

này, thường lựa chọn những cán bộ có lập trường quan điểm rõ ràng, kiên định, hiểu biết sâu sắc về các quy định của Đảng, có tính cẩn trọng, chịu va chạm; làm việc đảm bảo nguyên tắc, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Đảng, xử lý các vấn đề có lý có tình. Chính vì vậy, cán bộ kiểm tra rất đa dạng, được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau. Tính đa dạng của cán bộ kiểm tra được thể hiện ở những nội dung sau:

Cán bộ kiểm tra của Đảng bao gồm cán bộ kiểm tra chuyên trách và cán bộ kiểm tra không chuyên trách. Cán bộ kiểm tra chuyên trách là những cán bộ của Đảng được phân công ổn định, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng; họ là những cán bộ được bầu cử, hoặc bổ nhiệm, được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát. Cán bộ kiểm tra không chuyên trách là những cán bộ của Đảng được bầu, hoặc giao nhiệm vụ làm công tác kiểm tra, giám sát, song đó không phải là công việc thường xuyên, liên tục và không được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát.

Ngoài ra, có thể phân loại cán bộ kiểm tra theo hai hình thức hoạt động chính là cán bộ kiểm tra hoạt động theo nhiệm kỳ và cán bộ kiểm tra hoạt động thường xuyên. Cán bộ kiểm tra hoạt động theo nhiệm kỳ là các thành viên của UBKT các cấp được bầu ra tại Đại hội đảng bộ các cấp theo nhiệm kỳ (thường là 5 năm). Cán bộ kiểm tra hoạt động thường xuyên là ĐNCB chuyên trách công tác kiểm tra, làm việc thường xuyên tại các cơ quan kiểm tra của Đảng. Cán bộ kiểm tra hoạt động theo nhiệm kỳ có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, trong khi cán bộ kiểm tra hoạt động thường xuyên là lực lượng nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Cán bộ kiểm tra đảng được hình thành từ 02 nguồn: Do cấp ủy bầu, theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp (bao gồm các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các ủy viên chuyên trách trong UBKT) và do tuyển dụng, luân chuyển, điều động bổ nhiệm làm việc ở cơ quan UBKT các cấp từ Trung

ương đến cấp trên cơ sở.

Tính đa dạng của cán bộ kiểm tra còn thể hiện ở ngạch công chức, bao gồm cán bộ giữ ngạch kiểm tra viên và cán bộ giữ ngạch công chức khác. Khi cán bộ đủ tiêu chuẩn, UBKT các cấp có trách nhiệm lập danh sách, báo cáo cấp ủy cùng cấp và cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm ngạch Kiểm tra Đảng; tổ chức thi nâng ngạch theo quy định.

Hai là, cán bộ kiểm tra đảng có tuổi đời, tuổi nghề, kiến thức, kinh nghiệm, vốn sống không đồng đều song chủ yếu vẫn là những người có tính đảng, tính nguyên tắc rất cao

Trong công tác xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức Đảng. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng hiện nay có sự chênh lệch về tuổi đời, tuổi nghề, kiến thức, kinh nghiệm và vốn sống. Điều này vừa tạo ra thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít thách thức trong thực hiện nhiệm vụ.

Một số cán bộ trẻ có tư duy đổi mới, tiếp cận nhanh với công nghệ, linh hoạt trong phương pháp làm việc. Họ có sự năng động, sáng tạo và nhiệt huyết cống hiến. Tuy nhiên, do tuổi nghề còn ít, kinh nghiệm thực tiễn hạn chế nên đôi khi gặp khó khăn trong việc xử lý các tình huống phức tạp, nhạy cảm. Ngược lại, các cán bộ lâu năm có nhiều kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc về tổ chức Đảng, nguyên tắc và quy định, nhưng đôi khi lại chậm thích ứng với những thay đổi của thời đại, đặc biệt là ứng dụng công nghệ vào công tác kiểm tra, giám sát.

Sự không đồng đều này đặt ra yêu cầu về việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ để phát huy thế mạnh của từng nhóm, đồng thời khắc phục những hạn chế còn tồn tại. Đảng cần có chính sách đào tạo phù hợp, tạo cơ hội để cán bộ trẻ học hỏi kinh nghiệm từ người đi trước, đồng thời giúp cán bộ lâu năm cập nhật kiến thức mới. Nếu biết tận dụng sự kết hợp giữa kinh

nghiệm của người có thâm niên và tư duy sáng tạo của lớp trẻ, công tác kiểm tra, giám sát sẽ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần nâng cao kỷ luật của Đảng.

Ba là, cán bộ kiểm tra đảng thường xuyên giải quyết nhiều mối quan hệ phức tạp trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đòi hỏi bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng và khả năng xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong thực tiễn

Công tác kiểm tra, giám sát là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức Đảng. Cán bộ kiểm tra đảng là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này, thường xuyên phải xử lý nhiều mối quan hệ phức tạp, đòi hỏi bản lĩnh, sự công tâm và khéo léo trong giải quyết công việc.

Trước hết, cán bộ kiểm tra Đảng phải giải quyết mối quan hệ giữa tính nguyên tắc và tình cảm cá nhân. Công tác kiểm tra, giám sát yêu cầu sự khách quan, công bằng, không thiên vị, nhưng thực tế, nhiều vụ việc liên quan đến đồng chí, đồng nghiệp, thậm chí là cấp trên. Điều này đòi hỏi người cán bộ kiểm tra phải đặt lợi ích chung lên trên, giữ vững nguyên tắc để không bị chi phối bởi tình cảm cá nhân hay áp lực từ các mối quan hệ trong tổ chức.

Ngoài ra, cán bộ kiểm tra Đảng còn phải đối mặt với những áp lực từ dư luận, sự can thiệp từ các nhóm lợi ích hoặc những phản ứng tiêu cực từ cá nhân, tổ chức bị kiểm tra. Trong một số trường hợp, họ có thể bị đe dọa, gây sức ép nhằm làm sai lệch kết quả kiểm tra. Điều này đòi hỏi bản lĩnh vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao để kiên định với sự thật, bảo vệ lẽ phải, không bị khuất phục trước áp lực.

Bốn là, cán bộ kiểm tra đảng có sự nhạy cảm về chính trị rất cao, có nhiệt tình cách mạng và dám chịu trách nhiệm trong công việc

Sự nhạy cảm chính trị là một trong những đặc điểm phẩm chất quan trọng, góp phần tạo nên bản lĩnh và hiệu quả công tác của cán bộ kiểm tra đảng. Đây không chỉ là yêu cầu nghề nghiệp mà còn là kết quả của quá trình

rèn luyện, kế thừa truyền thống ngành kiểm tra đảng. Nhờ có sự nhạy cảm chính trị, cán bộ kiểm tra có thể nhanh chóng phát hiện những dấu hiệu bất thường, nhận diện sớm các vấn đề tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến tổ chức Đảng, từ đó có phương án xử lý kịp thời, đúng đắn.

Bên cạnh đó, sự nhạy cảm chính trị giúp cán bộ kiểm tra đánh giá chính xác tình hình, phân tích đúng bản chất vấn đề, tránh những nhận định chủ quan, phiến diện. Điều này đặc biệt quan trọng khi xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến tổ chức Đảng hoặc cán bộ, đảng viên. Nếu không có sự nhạy bén, họ có thể rơi vào tình trạng lúng túng, thiếu khách quan hoặc bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài.

Năm là, cán bộ kiểm tra đảng phải đáp ứng yêu cầu vừa nắm vững và sử dụng thành thục các kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, vừa có tầm hiểu biết và am hiểu về tâm lý con người

Cán bộ kiểm tra đảng là những người am hiểu Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm vững và vận dụng linh hoạt quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, phương pháp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; sử dụng thuần thục kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát. Nhất là khả năng nắm bắt tình hình, phát hiện được các dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; tư duy khoa học, khả năng tổng hợp, phân tích tình hình, nhìn nhận sự việc chính xác, rõ ràng, rành mạch, phân định được đúng, sai, tốt, xấu.

Ngoài ra, mỗi cán bộ kiểm tra đảng còn có tầm hiểu biết, vốn sống thực tiễn và am hiểu về tâm lý con người; có kiến thức nhất định về chính trị, kinh tế, xã hội nhất là về những vấn đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Để làm tốt công tác, cán bộ kiểm tra phải nắm được tâm lý xã hội, tư tưởng, tình cảm của con người nơi xảy ra sự việc, đặc biệt là tâm lý của đảng viên được kiểm tra, giám sát để chủ động làm công tác tư tưởng,

phát huy mặt tích cực, hạn chế, ngăn ngừa mặt tiêu cực, bảo đảm cho kỷ luật của Đảng được thực hiện tự giác, nghiêm minh và mang tính giáo dục cao.

2.2. LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG

2.2.1. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng - Khái niệm, hình thức, nguyên tắc và quy trình

2.2.1.1. Khái niệm luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Để đưa ra khái niệm “luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng” cần làm rõ khái niệm “luân chuyển cán bộ”. Theo *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, luân chuyển là “lần lượt tiếp nối hay chuyển cho nhau để cuối cùng quay trở lại, thành một vòng hay nhiều vòng” [123, tr.590]. Còn theo *Đại từ điển tiếng Việt*: “Luân chuyển là chuyển đổi lần lượt theo vòng” [176, tr.1058]. Cách hiểu này, mới dừng lại ở biểu hiện bên ngoài của công việc luân chuyển, chưa đi vào bản chất của công việc, nhất là việc LCCB.

Sách “Tra cứu các mục từ về tổ chức” cho rằng:

Luân chuyển cán bộ là việc đưa cán bộ đang công tác ở cấp này, cơ quan này, địa phương này đến công tác ở cấp khác, cơ quan khác, địa phương khác một cách có tổ chức theo yêu cầu nhiệm vụ và theo quy hoạch cán bộ, nhằm bố trí, sử dụng, bồi dưỡng và phát huy có hiệu quả khả năng của cán bộ cả trước mắt và lâu dài, tạo điều kiện cho cán bộ phát triển một cách toàn diện và tạo nên sự đồng đều về chất lượng cán bộ [143, tr.492].

Sách “350 thuật ngữ xây dựng Đảng” nêu khái niệm rõ hơn:

Luân chuyển cán bộ là một khâu trong công tác cán bộ của các cơ quan đảng, nhà nước, chính quyền, đoàn thể... trong hệ thống chính trị Việt Nam nhằm chuyển đổi lần lượt vị trí công tác của cán bộ trong cơ cấu tổ chức theo những trình tự có tính lặp lại nhằm đạt tới những mục tiêu về lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ” [158, tr.313].

Để đi đến khái niệm LCCB cần nghiên cứu những chỉ dẫn trong quan điểm của V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các văn kiện đảng.

Theo V.I.Lênin, để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, việc điều chuyển cán bộ từ vị trí này, nơi này sang vị trí khác, nơi khác là điều không thể tránh khỏi. Người yêu cầu: “trước hết phải là làm cho mỗi ủy viên trong Xô-viết nhất thiết phải gánh vác một công tác nào đó trong lĩnh vực quản lý nhà nước; hai là, làm cho những công tác đó được thay đổi liên tiếp để mỗi uỷ viên đều nắm được toàn bộ các công việc quản lý nhà nước và tất cả các ngành của công tác quản lý đó” [108, tr.115-116]. Tuy nhiên, khi thực hiện LCCB cần tuân thủ nguyên tắc, không làm ảnh hưởng đến tình hình công tác chung của tổ chức, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của mỗi cán bộ cần điều động, luân chuyển. Trong bài phát biểu tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng Cộng sản (b) Nga, tháng 9-1920, V.I.Lênin nhấn mạnh: “sao cho không làm ảnh hưởng đến việc giới thiệu công tác với những người mà vấn đề chuyển họ được bàn đến, và sao cho không ảnh hưởng đến công tác, nghĩa là chỉ tiến hành bằng cách nào để việc đảm nhiệm công tác *luôn luôn* nằm trong tay những cán bộ hoàn toàn am hiểu công việc chuyên môn và đảm bảo thắng lợi cho công tác” [109, tr. 349].

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần nhắc đến vấn đề luân chuyển, điều động cán bộ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc LCCB sẽ góp phần khắc phục tình trạng cán bộ cấp trên “chỉ biết trông từ trên xuống”, còn cán bộ ở địa phương “chỉ biết trông từ dưới lên”. Cả hai cách ấy đều có hạn chế. Việc LCCB là để kết hợp kinh nghiệm cả hai bên, trên, dưới cùng thấu hiểu tình hình, cùng hợp trí, hợp lực đề ra chủ trương, biện pháp, thống nhất hành động đẩy phong trào lên. Người còn chỉ rõ khi điều động, luân chuyển cán bộ, cần quyết liệt chống lại những biểu hiện tiêu cực như “không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ đùn những cán bộ kém ra” [114, tr.277] hoặc chống bệnh hẹp hòi, cục bộ địa phương để giúp đỡ, tạo điều kiện

thuận lợi cho cán bộ được điều động, luân chuyển hoàn thành nhiệm vụ. Người viết: “Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ” [114, tr.276]; “Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy” [114, tr.276].

Thấm nhuần quan điểm của V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về LCCB, thời gian qua, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định liên quan đến công tác LCCB. Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB đã giải thích: “Luân chuyển cán bộ là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch” [54].

Theo Quy định trên, LCCB là sự tiếp tục quá trình đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ trong thực tiễn nhằm kết hợp các tri thức lý luận cán bộ đã học được với thực tiễn theo lĩnh vực công tác của cán bộ; nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, nhất là năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh, những tình huống trong lĩnh vực công tác của cán bộ, tích lũy thêm kinh nghiệm công tác. Luân chuyển cán bộ để cán bộ được thực hiện trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch. Đây là bản chất của LCCB. Công chức ở các địa phương, đơn vị gồm hai loại: công chức không là cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đối với công chức không là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nếu được quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý sẽ được luân chuyển theo quy định của Đảng; đối với công chức là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nếu được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn cũng được luân chuyển theo quy định của Đảng. Ngoài ra đối với những cán bộ không được quy hoạch chức danh lãnh đạo cao hơn

vì những lý do khác nhau, cũng được luân chuyển để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ nào đó của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đây là điểm mới, được mở rộng về LCCB được Đảng bổ sung gần đây (trước đây quan niệm, chỉ LCCB trong quy hoạch).

Từ luận giải trên đi đến khái niệm: *Luân chuyển cán bộ là một khâu của CTCB trong HTCT nước ta; là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, địa phương khác trong thời gian nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch, đáp ứng yêu cầu của công tác cán bộ trong từng giai đoạn cách mạng.*

Tuy nhiên, cần phân biệt giữa luân chuyển và điều động cán bộ. Về mục đích: luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng, thử thách cán bộ, còn điều động chỉ để đáp ứng yêu cầu cán bộ của nơi thiếu. Về đối tượng: đối tượng luân chuyển là cán bộ lãnh đạo, quản lý, tuổi còn trẻ, có triển vọng phát triển, trong quy hoạch giữ chức vụ cao hơn, hoặc chuyển sang lĩnh vực công tác khác; còn cán bộ điều động chỉ cần đáp ứng nhu cầu chức danh nơi thiếu, không xem xét tuổi, không cần trong quy hoạch chức vụ được điều động đến. Nơi đến của cán bộ luân chuyển là địa bàn trọng điểm, khó khăn còn của cán bộ điều động chỉ là nơi thiếu cán bộ. Về thời điểm: cán bộ luân chuyển đi sau quy hoạch, chuyển về trước đại hội còn cán bộ điều động đi khi có nhu cầu. Về thời gian: cán bộ luân chuyển có thời hạn 03 năm trở lên còn cán bộ điều động không thời hạn.

Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB quy định đối tượng luân chuyển còn bao gồm cả cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ cấp trưởng quá hai nhiệm kỳ

liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, gồm: Bí thư cấp uỷ, chủ tịch Ủy ban nhân dân, chánh án toà án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cấp trưởng các ngành công an, thanh tra, tài chính, thuế, hải quan cấp tỉnh, cấp huyện. Thực chất các cán bộ này là diện điều động, vì họ chuyên công tác không có thời hạn và không trở lại cơ quan, đơn vị cũ.

Thuật ngữ “luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng” lần đầu được sử dụng trong Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra.

Gần đây, ngày 06/7/2023 Ban Bí thư ban hành Quy định số 110-QĐ/TW về LCCB trong ngành kiểm tra đảng, trong đó xác định:

Luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng là việc phân công, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại nơi khác trong ngành kiểm tra đảng từ Trung ương đến cấp huyện trong một thời hạn nhất định để đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh được quy hoạch [9].

Từ khái niệm “cán bộ kiểm tra đảng”, “luân chuyển cán bộ” và những luận giải trên đi đến khái niệm: *Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng là một khâu trong CTCB; là việc cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền ban hành các quyết định về việc phân công, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và cán bộ lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp khác; phân công, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu bổ nhiệm cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại nơi khác trong ngành kiểm tra trong một thời hạn nhất định để tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh quy hoạch.*

Đối tượng LCCB kiểm tra đảng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan UBKT, ủy viên UBKT của cấp ủy từ cấp trên trực tiếp cơ sở đến Trung ương (những cán bộ trong ngành kiểm tra đảng ở Trung ương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định luân chuyển);

Cán bộ trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý UBKT, cơ quan UBKT các cấp; quy hoạch ủy viên UBKT các cấp (có thể có những cán bộ ngoài ngành kiểm tra đảng được quy hoạch các chức danh này, đã qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch cán bộ kiểm tra đảng);

Cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ cơ quan UBKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý ở các bộ, ban, ngành, địa phương.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Phạm vi luân chuyển: Việc luân chuyển được tiến hành trong nội bộ ngành kiểm tra đảng; từ cơ quan kiểm tra đảng sang các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp; từ các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp về ủy ban kiểm tra từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.

Thời gian LCCB kiểm tra đảng: ít nhất là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2.1.2. Hình thức

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau.

Luân chuyển cán bộ giữa ngành kiểm tra đảng với các ngành, các cơ quan khác gồm có hai hình thức chính là luân chuyển “đến” và luân chuyển “đi”:

Luân chuyển “đến” cán bộ kiểm tra đảng là LCCB lãnh đạo, quản lý từ các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát tại UBKT và cơ quan UBKT.

Luân chuyển “đi” cán bộ kiểm tra đảng là LCCB từ ngành kiểm tra đảng

sang các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp.

Luân chuyển cán bộ trong nội bộ ngành kiểm tra đảng hai hình thức chính là luân chuyển “dọc” và luân chuyển “ngang”:

Luân chuyển “dọc” cán bộ kiểm tra đảng là LCCB kiểm tra đảng ở các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm tra đảng ở cấp trên chuyển đến đảm nhiệm công việc ở các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm tra đảng ở cấp dưới và ngược lại.

Luân chuyển “ngang” cán bộ kiểm tra đảng là LCCB kiểm tra đảng ở các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm tra đảng ở cùng cấp và tương đương chuyển đến đảm nhiệm công việc ở các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm tra đảng cùng cấp hoặc đương.

2.2.1.3. Nguyên tắc

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thực hiện theo những nguyên tắc trong Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB, cụ thể như sau:

Một là, công tác LCCB là một nội dung trong CTCB đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác LCCB và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của HTCT, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi việc liên quan đến công tác LCCB kiểm tra đảng phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về LCCB kiểm tra đảng trong phạm vi

được phân công phụ trách.

Hai là, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong HTCT; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong CTCB. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển.

Luân chuyển cán bộ phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức, tránh tình trạng cục bộ, khép kín và phát huy tối đa nguồn nhân lực. Luân chuyển cần gắn chặt với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ chất lượng cao, giúp họ rèn luyện thực tiễn, nâng cao năng lực trước khi đảm nhiệm vị trí quan trọng hơn. Đồng thời, cán bộ luân chuyển phải nằm trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực, triển vọng phát triển, tránh hình thức, bảo đảm hiệu quả thực tế. Việc thực hiện tốt những nguyên tắc này sẽ giúp CTCB trở nên khoa học, chặt chẽ, góp phần xây dựng đội ngũ lãnh đạo có đủ đức, đủ tài, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của HTCT.

Ba là, giải quyết hài hoà giữa LCCB để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài.

Luân chuyển cán bộ để đào tạo giúp cán bộ được rèn luyện trong môi trường mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và thích nghi với nhiều điều kiện khác nhau. Đây là bước quan trọng trong quá trình chuẩn bị đội ngũ kế cận, bảo đảm sự phát triển bền vững của tổ chức. Tuy nhiên, việc bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ cũng rất quan trọng nhằm duy trì sự ổn định, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trước mắt. Nếu luân chuyển không hợp lý, có thể dẫn đến thiếu hụt nhân sự tại chỗ, ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị. Do đó, cần có sự cân đối hợp lý giữa luân chuyển và sử dụng cán bộ tại chỗ, bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trước mắt, vừa tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lâu dài.

Bốn là, không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ. Trường hợp đặc biệt do Bộ Chính trị quyết định.

Nguyên tắc này nhằm bảo đảm việc LCCB diễn ra thực chất, tránh hình

thức, chạy chức, chạy quyền. Việc luân chuyển phải dựa trên nhu cầu thực tế của tổ chức, không tạo ra các vị trí không cần thiết chỉ để bố trí cán bộ. Điều này giúp tinh gọn bộ máy, sử dụng hiệu quả nhân sự, tránh lãng phí nguồn lực. Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt, nếu có yêu cầu cấp thiết về CTCB hoặc phục vụ chiến lược dài hạn, Bộ Chính trị có thể xem xét và quyết định. Điều này bảo đảm sự linh hoạt trong CTCB nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc chung, tránh tùy tiện trong việc bổ nhiệm, luân chuyển.

Năm là, có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Việc quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển là yếu tố quan trọng để bảo đảm hiệu quả của công tác luân chuyển, tránh hình thức, bảo đảm cán bộ được rèn luyện thực tiễn và phát huy năng lực. Cơ chế giám sát phải chặt chẽ, minh bạch, gắn với trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ, tránh tình trạng luân chuyển để né tránh trách nhiệm hoặc chỉ mang tính đối phó. Bên cạnh đó, cần có chính sách, chế độ phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ luân chuyển, như hỗ trợ về điều kiện làm việc, đời sống, khen thưởng xứng đáng với thành tích. Chính sách này giúp cán bộ yên tâm công tác, phát huy tối đa năng lực, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần xây dựng ĐNCB đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

2.2.1.4. Quy trình

Theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB; Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư về LCCB trong ngành kiểm tra đảng, quy trình LCCB kiểm tra đảng được thực hiện theo các bước sau:

Một là, quy trình LCCB trong nội bộ ngành kiểm tra đảng:

Bước 1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng theo nhiệm kỳ, hằng năm.

Bước 2. Căn cứ nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy trực thuộc Trung

ương rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, cho chủ trương.

Bước 3. Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp đề xuất của các địa phương, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển.

Bước 4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì trao đổi với cấp ủy địa phương, đơn vị để dự kiến danh sách nhân sự, chức danh luân chuyển.

Bước 5. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

- Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.
- Gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp cán bộ để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

- Xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định hoặc chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

Hai là, quy trình LCCB giữa ngành kiểm tra đảng với các ngành, các cơ quan khác

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương.

Bước 2: Căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tổng hợp đề xuất của các

địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

2.2.2. Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng - Khái niệm, nội dung và vai trò

2.2.2.1. Khái niệm công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Theo *Đại từ điển tiếng Việt*: “Công tác là công việc của nhà nước và đoàn thể” [176, tr.458]. Sách *350 thuật ngữ xây dựng Đảng*: “Công tác là công việc của tổ chức, cơ quan, đơn vị (đảng, nhà nước, đoàn thể, đơn vị kinh tế, sự nghiệp...) cùng nhau thực hiện hoặc giao cho từng thành viên trong tổ chức, cơ quan, đơn vị đó thực hiện” [158, tr.125].

Từ khái niệm “cán bộ kiểm tra đảng”, “Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng” và khái niệm “công tác” đi đến khái niệm: *Công tác LCCB cán bộ kiểm tra đảng là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp LCCB kiểm tra đảng; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng nhằm tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh quy hoạch, giúp cán bộ có khả năng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao sau khi*

hoàn thành việc luân chuyển, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và của Đảng.

** Chủ thể lãnh đạo:* Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy, BTV cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên; cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền.

** Chủ thể thực hiện:* Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền; UBKT và lãnh đạo cơ quan UBKT từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên đến cấp Trung ương; tổ chức đảng và tập thể cấp ủy, BTV cấp ủy từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên nơi có cán bộ luân chuyển đi - luân chuyển đến; Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; Các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

** Lực lượng tham gia:* UBKT, cơ quan UBKT các cấp; cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng nơi cán bộ luân chuyển đi và luân chuyển đến; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, nhất là Ban Tổ chức Trung ương, ban tổ chức cấp ủy trực thuộc; các tổ chức trong HTCT.

** Mục đích công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng:* tạo điều kiện để các cán bộ trẻ, có triển vọng, trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ có chất lượng cho UBKT và cơ quan UBKT các cấp theo chủ trương của Đảng về LCCB nói chung và chủ trương LCCB kiểm tra đảng, qua đó góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trung thành, trung thực, chuyên sâu, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời kỳ mới.

2.2.2.2. Nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Nội dung công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp là những công việc cần thiết trong công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy, cấp ủy, BTV cấp ủy cần thực hiện tốt để công tác này đạt chất lượng, hiệu quả, thực hiện tốt mục đích công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng của cấp ủy, nhân tố quyết định

nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của cấp ủy. Nội dung công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp, gồm:

Một là, xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về LCCB kiểm tra đảng

Xây dựng và ban hành các văn bản như chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch về LCCB kiểm tra đảng là một trong những nội dung quan trọng của công tác này. Xây dựng các văn bản này nhằm xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu, cũng như xác định các chủ thể tham gia công tác LCCB kiểm tra đảng.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các văn bản như kết luận, quy định nhằm xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về LCCB kiểm tra đảng. Cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương căn cứ chủ trương và các văn bản của Trung ương để ban hành các chương trình, kế hoạch chuyên đề về LCCB kiểm tra đảng. Quy định, chương trình, kế hoạch đề ra phải ngang tầm đòi hỏi của thực tiễn và nhiệm vụ chính trị, không chỉ dừng ở các mục tiêu định hướng chung, mà phải chỉ ra các nhiệm vụ tương đối cụ thể phải đạt được trong một khoảng thời gian nhất định.

Từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, thực trạng ĐNCB kiểm tra đảng và nhu cầu LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy các cấp, trực tiếp là BTV cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBKT, cơ quan UBKT cùng cấp phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức cấp ủy, tiến hành rà soát đánh giá ĐNCB kiểm tra đảng và xây dựng dự thảo kế hoạch LCCB kiểm tra của mình; trình và xin ý kiến BTV cấp ủy.

Trong việc xây dựng kế hoạch LCCB kiểm tra đảng, UBKT và cơ quan UBKT tiếp thu ý kiến của BTV cấp ủy về dự thảo kế hoạch LCCB kiểm tra; chỉnh sửa, bổ sung, xin ý kiến các cấp ủy trực thuộc và UBKT, cơ quan UBKT cấp dưới; tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo lần thứ hai về dự thảo LCCB kiểm tra; trình và xin ý kiến BTV cấp ủy lần thứ hai; tiếp thu ý kiến,

chỉnh sửa, hoàn chỉnh bản dự thảo lần thứ ba về dự thảo kế hoạch LCCB kiểm tra để chuẩn bị đưa ra hội nghị BTV cấp ủy để thảo luận và quyết định.

Dự thảo kế hoạch LCCB kiểm tra, phải quy định rõ ràng về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan. Thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng được quy định trên nguyên tắc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng và các văn kiện của Đảng quy định; đồng thời, các cơ quan, tổ chức đảng có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch đã được xây dựng, ban hành. Mặt khác, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng phải xác định rõ đối tượng cán bộ cần luân chuyển về độ tuổi, năng lực, trình độ, chức danh; xác định rõ chức vụ của cán bộ ở nơi công tác mới; chỉ rõ những biện pháp thực hiện điều động, LCCB kiểm tra đảng, có thể đưa ra những nội dung mang tính dự thảo về các chế độ, chính sách phục vụ cho công tác LCCB kiểm tra đảng; kế hoạch bố trí, sử dụng sau thời gian luân chuyển đối với từng cán bộ.

Cần xác định rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ kiểm tra đảng trước, trong và sau khi luân chuyển.

Hai là, tổ chức thực hiện việc LCCB kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Trên cơ sở kế hoạch LCCB đã được ban hành, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, UBKT các cấp, ban tổ chức cấp ủy các cấp tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng theo đúng nguyên tắc, quy trình.

Ban tổ chức phối hợp với UBKT cấp ủy các cấp, theo phân cấp quản lý cán bộ, chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt nghị quyết, kế hoạch, tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng theo kế hoạch và quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

Đối với cấp Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp

với UBKT Trung ương, Bộ Nội vụ lập danh sách cán bộ trong diện luân chuyển đi và đến ở Trung ương, theo phân cấp quản lý cán bộ; nếu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định cán bộ Trung ương luân chuyển.

Trong triển khai thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng cần phải tiến hành từng bước, thận trọng, thường xuyên rút kinh nghiệm, khi cần thiết phải tiến hành thí điểm ở một vài địa phương, cấp, ngành sau đó mới mở rộng dần diện cán bộ luân chuyển và các hình thức LCCB kiểm tra đảng.

Ban thường vụ cấp ủy phân công lãnh đạo gặp gỡ cán bộ dự kiến được luân chuyển; làm công tác tư tưởng để cán bộ tự giác chấp hành quyết định luân chuyển; gặp gỡ, trao đổi với các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm tra đảng của đảng bộ nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến để tạo sự đồng thuận của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là nơi cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển đến.

Ban thường vụ cấp ủy xem xét và ra quyết định LCCB kiểm tra đảng, những vấn đề về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển, tổ chức công bố quyết định, trao quyết định, giao nhiệm vụ, nêu rõ mục đích, yêu cầu, vị trí, chức trách, quyền hạn của cán bộ tại nơi luân chuyển đến, tạo tâm thế tốt cho cán bộ yên tâm nhận nhiệm vụ mới.

Trong trường hợp thực hiện LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT, cơ quan UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, tức là LCCB tới những vị trí công tác trái với ngành nghề đã được đào tạo (từ công tác chuyên môn chuyển sang làm công tác kiểm tra đảng; từ công tác kiểm tra đảng chuyển sang công tác chính quyền, đoàn thể...), nên dành một thời gian ngắn bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ chuyên môn, của công tác mới, giúp cán bộ nhanh chóng hòa nhập được với các công việc tại nơi luân chuyển. Cấp ủy có thẩm quyền cần đặc biệt chú ý quan tâm theo dõi, giúp đỡ cán bộ trong suốt

thời gian thực hiện nhiệm vụ luân chuyển.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng cần chú trọng thực hiện đồng bộ các khâu trong CTCB, nhất là quy hoạch, đào tạo, đánh giá cán bộ làm cơ sở cho công tác LCCB.

Ba là, tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng có vai trò quan trọng mang tính quyết định của các cấp ủy đảng, UBKT các cấp, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, cơ quan tham mưu và ĐNCB kiểm tra đảng được luân chuyển. Vì vậy, cần tổ chức tốt việc phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng tiến hành luân chuyển.

Cấp ủy các cấp tích cực, chủ động thực hiện việc phối hợp các cơ quan, tổ chức trong thực hiện chương trình, kế hoạch và các quyết định của cấp ủy về công tác LCCB kiểm tra đảng, bao gồm: sự phối hợp giữa UBKT, cơ quan UBKT của cấp ủy, các cấp ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức cấp ủy, các tổ chức trong HTCT thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy trong thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Các tổ chức trong HTCT và nhân dân thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy chủ yếu tham gia giám sát cán bộ luân chuyển trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại nơi cán bộ luân chuyển đến, giám sát việc rèn luyện nâng cao đạo đức, lối sống phong cách, lề lối làm việc của cán bộ luân chuyển. Các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển... Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp các cơ quan, đơn vị trong thực hiện LCCB kiểm tra đảng, trong đó, quy định rõ nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp, đồng thời xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan tham gia thực hiện quy chế. Đặc biệt, coi trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy tổ chức đảng,

tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến trong thực hiện chương trình kế hoạch LCCB kiểm tra đảng.

Bốn là, đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển

Cấp ủy duy trì việc đánh giá cán bộ luân chuyển hàng năm một cách hệ thống và liên tục. Điều này không chỉ giúp theo dõi quá trình rèn luyện, phấn đấu của cán bộ trong suốt thời gian luân chuyển mà còn tạo điều kiện thuận lợi để đánh giá chính xác năng lực và sự tiến bộ của cán bộ trong công việc. Khi thời gian luân chuyển gần kết thúc, cấp ủy cần tiến hành đánh giá một cách toàn diện về việc phấn đấu, rèn luyện và kết quả công tác của cán bộ trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ tại vị trí mới. Việc đánh giá này sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phát triển về mặt chuyên môn, đạo đức và lối sống của cán bộ trong suốt quá trình luân chuyển. Cấp ủy cần dựa vào kết quả đánh giá này để xem xét các yếu tố như khả năng phát triển của cán bộ, những đóng góp thực tế trong công việc, và sự phù hợp với các yêu cầu trong công tác của Đảng. Từ đó, cấp ủy sẽ chuẩn bị các điều kiện cần thiết và thực hiện các quy định, quy trình bổ nhiệm cán bộ vào các chức danh theo quy hoạch hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử vào các chức danh cần bầu trong các cơ quan, tổ chức của Đảng. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm này cần tuân thủ đúng các quy định của Đảng, bảo đảm công bằng và minh bạch trong CTCB, giúp phát huy tối đa năng lực của cán bộ sau khi luân chuyển.

Năm là, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đạt kết quả, cần tập trung vào các nội dung: Kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc về quán triệt nghị quyết của Đảng về LCCB lãnh đạo, quản lý; chủ trương, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng; kiểm tra, giám sát việc quán triệt nghị quyết, quy định về LCCB lãnh đạo và quản lý nói chung và chủ trương, quy định, kết luận về LCCB kiểm tra đảng nói riêng; việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực

hiện LCCB kiểm tra đảng; kiểm tra trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đối với việc tham gia thực hiện LCCB kiểm tra đảng; kiểm tra sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trực thuộc đối với việc thực hiện chủ trương, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng; kiểm tra, giám sát cán bộ luân chuyển về chấp hành quyết định luân chuyển và quá trình thực hiện nhiệm vụ tại nơi luân chuyển...

Công tác LCCB kiểm tra đảng phải được sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ, đúc rút kinh nghiệm, được duy trì thành nền nếp thường xuyên. Tập trung vào việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về xây dựng các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy; việc quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch ấy; việc quản lý, đánh giá cán bộ luân chuyển và việc sử dụng cán bộ khi hoàn thành luân chuyển theo quyết định của cấp ủy.

Qua sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng phát hiện và biểu dương, khen thưởng, động viên, khuyến khích kịp thời những cấp ủy, tổ chức đảng, cá nhân làm tốt công tác LCCB; đồng thời phê bình, nhắc nhở những cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị, cá nhân chưa thực hiện tốt công tác LCCB kiểm tra đảng. Đồng thời, qua công việc này, cấp ủy đánh giá đúng thực chất hiệu quả công tác LCCB kiểm tra đảng; rà soát lại toàn bộ chương trình, kế hoạch, các nghị quyết, quyết định của cấp ủy về LCCB kiểm tra đảng; việc tổ chức thực hiện... Qua đó, cấp ủy đúc rút kinh nghiệm về công tác LCCB kiểm tra đảng, áp dụng trong thời gian tới để công tác này đạt chất lượng, hiệu quả lớn hơn trong thời gian tới.

Cấp ủy, BTV cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về công tác LCCB kiểm tra đảng của các cấp ủy cấp dưới để hình thành báo cáo tổng kết về công tác này của cấp ủy; chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy một cách chặt chẽ, có chất lượng, coi trọng rút ra những kinh nghiệm và làm rõ những vấn đề nảy sinh, cần giải quyết, việc xác định chủ trương, giải pháp giải quyết để áp dụng

trong thời gian tới, để công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn trong những năm tới.

2.2.2.3. Vai trò của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Một là, góp phần phát triển cán bộ trong và ngoài ngành kiểm tra đảng phát triển toàn diện cả về trình độ lý luận chính trị và năng lực tổ chức thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngành kiểm tra đảng trước mắt và lâu dài

Công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp chủ yếu được tiến hành đối với cán bộ ngành kiểm tra đảng, song thực tế cho thấy, nhiều trường hợp cán bộ làm việc ở các ngành, lĩnh vực khác ngoài ngành kiểm tra đảng được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý và ủy viên UBKT đã qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch các chức danh này. Cần thực hiện công việc tiếp theo là LCCB trong quy hoạch.

Công tác LCCB kiểm tra đảng góp phần quan trọng bổ sung kiến thức toàn diện cho cán bộ, bảo đảm cho các bộ có khả năng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao sau khi hoàn thành việc LCCB kiểm tra đảng. Bên cạnh đó, công tác LCCB kiểm tra đảng còn có vai trò to lớn đối với việc rèn luyện, phát triển phong cách, lề lối làm việc của cán bộ kiểm tra đảng, đặc biệt là bản lĩnh chính trị, năng lực xử lý tình huống công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đạo đức, lối sống của cán bộ kiểm tra đảng.

Hai là, góp phần khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ kiểm tra đảng và khép kín, cục bộ trong CTCB ở một số đơn vị, cơ quan trong ngành kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp

Nhìn chung, đào tạo, bồi dưỡng để có được những cán bộ trung thành tuyệt đối với Đảng, chế độ và nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về lý luận và năng lực tổ chức thực tiễn, hoạt động đạt hiệu quả cao, có uy cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là công việc rất khó. Trong đó, khó hơn là đào tạo, bồi dưỡng để có được những cán bộ kiểm tra đảng như thế. Vì vậy, trên thực tế, cùng với khó khăn này và nhiều lý do khác, ở không ít UBKT và cơ quan UBKT có tình trạng hụt hẫng cán bộ kiểm tra đảng, nhất là

cán bộ lãnh đạo, quản lý, ủy viên UBKT các cấp. Trong khi đó, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy các cấp và của Đảng ngày càng nặng nề, phức tạp, nhất là trong điều kiện hiện nay, đòi hỏi rất cấp thiết nâng cao chất lượng. Điều này, lại phụ thuộc và được quyết định bởi chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng. Đội ngũ này phải đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, từng cán bộ có chất lượng cao, không xảy ra tình trạng hụt hẫng, phải có sự kế thừa, phát triển liên tục, vững vàng. Công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp và của Đảng góp phần rất quan trọng vào công việc này.

Công tác LCCB góp phần tạo nguồn cán bộ có chất lượng cho UBKT và cơ quan UBKT các cấp. Bên cạnh đó, công tác LCCB cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp còn nhằm điều chỉnh việc bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý của UBKT, cơ quan UBKT của cấp ủy cùng cấp và cấp dưới, nhất là cấp dưới trực tiếp của cấp ủy hợp lý hơn; tăng cường cán bộ có chất lượng cho các UBKT, cơ quan UBKT trong đảng bộ gặp khó khăn về cán bộ, chất lượng cán bộ còn hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng của các tổ chức, bảo đảm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan.

Ba là, góp phần thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, khó hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, uy tín có biểu hiện giảm sút

Cùng với công tác điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị, cơ quan thuộc ngành kiểm tra đảng, công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp góp phần thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, khó hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, uy tín có biểu hiện giảm sút.

Trong CTCB nói chung cán bộ kiểm tra đảng nói riêng việc thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý như trên là việc làm rất tế nhị, nhạy cảm. Ở khá nhiều nơi vì lý do này vẫn cứ để những cán bộ đó tại vị, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hiệu quả và kết quả hoạt động của đơn vị cơ quan, cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực, uy tín không có điều kiện thuận lợi hoạt động, cống hiến. Việc điều động những cán bộ này đảm nhận công việc khác hoặc đảm

nhận cương vị thấp hơn vị trí công tác hiện tại thường dẫn đến những phức tạp nhất định, thậm chí rất phức tạp trong nội bộ. Nhờ công tác LCCB kiểm tra đảng, kết hợp với việc điều động cán bộ công việc nêu trên thuận lợi hơn, hạn chế được khá nhiều phức tạp có thể xảy ra trong các đơn vị, cơ quan ngành kiểm tra đảng và trong ĐNCB kiểm tra đảng.

Bốn là, góp phần bổ sung nguồn lực, tổ chất mới cho UBKT và cơ quan UBKT các cấp và nâng cao chất lượng ĐNCB các cấp của Đảng

Cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển là những cán bộ hội đủ các tiêu chuẩn cần thiết của cán bộ được luân chuyển, nhất là những cán bộ trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý UBKT, cơ quan UBKT và ủy viên UBKT các cấp. Họ đã có quá trình rèn luyện và trưởng thành, được đào tạo cơ bản. Những cán bộ này, được luân chuyển đến đơn vị, cơ quan luân chuyển sẽ bổ sung cho ĐNCB kiểm tra đảng ở nơi đó, nguồn lực và tổ chất mới góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đến.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy các cấp và của Đảng liên quan mật thiết đến tất cả các hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và của Đảng. Những cán bộ kiểm tra đảng đã có thời gian nhất định làm việc trong các đơn vị, cơ quan của ngành kiểm tra đảng, chuyển sang làm việc ở các ngành, lĩnh vực khác, thường hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và trưởng thành. Điều này, đã được thực tiễn chứng minh. Việc LCCB kiểm tra sang làm việc ở ngành, lĩnh vực khác nằm trong tổng thể công tác LCCB lãnh đạo, quản lý của cấp ủy các cấp và của Đảng. Với nghĩa đó, công tác LCCB kiểm tra đảng góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng ĐNCB các cấp của Đảng.

Tiểu kết chương 2

Công tác LCCB cán bộ kiểm tra đảng là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp LCCB kiểm tra đảng; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng nhằm tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh quy hoạch, giúp cán bộ có khả năng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao sau khi hoàn thành việc luân chuyển, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và của Đảng.

Để có luận cứ khoa học cho việc đánh giá thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng trong thời gian vừa qua, tác giả luận án đã hệ thống hóa và phân tích sâu sắc hơn những vấn đề lý luận cơ bản về cán bộ kiểm tra, LCCB kiểm tra và công tác LCCB kiểm tra đảng; đặc biệt là đã nêu và phân tích nội dung, vai trò của công tác LCCB kiểm tra đảng. Theo đó, nội dung cốt lõi của công tác LCCB kiểm tra đảng gồm: *Một là*, xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về LCCB kiểm tra đảng. *Hai là*, tổ chức thực hiện việc LCCB kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. *Ba là*, tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng. *Bốn là*, đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển. *Năm là*, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng. Những căn cứ về lý luận và thực tiễn này là cơ sở quan trọng giúp cho nghiên cứu sinh giải quyết những vấn đề cụ thể ở chương sau.

Chương 3

CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG

3.1.1. Ưu điểm

Một là, việc xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về LCCB kiểm tra đảng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đa số cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả

Việc xây dựng và ban hành các văn bản như chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng là căn cứ khoa học và thực tiễn quan trọng nhằm xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Các chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch thúc đẩy, nâng cao chất lượng LCCB kiểm tra đảng, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và các khâu khác của CTCB, góp phần xây dựng, rèn luyện ĐNCB kiểm tra đảng từ Trung ương đến cơ sở ngày càng đồng bộ, có tính kế thừa, bảo đảm chất lượng, chuyên nghiệp, hiệu quả, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong tình hình hiện nay.

Việc xây dựng và ban hành các chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng đúng đắn, khoa học, kịp thời, đã góp phần để Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo LCCB kiểm tra đảng có hiệu quả, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả LCCB kiểm tra đảng, góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong giai đoạn hiện nay.

Trên tinh thần đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác LCCB trong HTCT, trong đó có LCCB kiểm tra đảng, thông qua chỉ đạo việc xây dựng và ban hành các chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng tạo sự thống nhất về chủ trương và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc LCCB kiểm tra đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư căn cứ Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa đã ban hành nhiều văn bản quan trọng liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát nói chung, LCCB kiểm tra đảng nói riêng, như: Thông báo kết luận số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp; Kết luận số 23- KL/TW ngày 10/12/2021 về tiếp tục đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 về LCCB trong ngành kiểm tra đảng. Đồng thời, UBKT Trung ương xây dựng và ban hành Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Đề án số 05-ĐA/UBKTTW ngày 14/4/2023 về LCCB trong hệ thống ngành kiểm tra đảng và Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 về LCCB trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025. Cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đối với công tác LCCB kiểm tra.

Trên cơ sở chủ trương LCCB kiểm tra đảng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, từ thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng ĐNCB ngành kiểm tra đảng hiện nay, cấp ủy các cấp đã kịp thời chỉ

đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng về công tác LCCB kiểm tra. Nhiều cấp ủy đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác LCCB tại địa phương, đơn vị; đã ban hành kế hoạch LCCB các ngành, các cấp, tạo thuận lợi trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác LCCB, trong đó có cán bộ kiểm tra. Đặc biệt, sau khi Trung ương ban hành Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 về LCCB trong ngành kiểm tra đảng, UBKT Trung ương ban hành Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 về LCCB trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025, cấp ủy các cấp đã triển khai mạnh mẽ, quyết liệt LCCB cán bộ trong ngành kiểm tra đảng. Cho đến nay, có 39 tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã xây dựng và ban hành kế hoạch LCCB trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025 [171] như Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 21/12/2023 của BTV Thành ủy Cần Thơ về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 27/11/2023 của BTV Tỉnh ủy Bạc Liêu về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 19/12/2023 của BTV Tỉnh ủy Bình Định về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của tỉnh giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 182-KH/TU của BTV Tỉnh ủy Khánh Hòa về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 01/12/2023 của BTV Tỉnh ủy Kon Tum về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024-2025...Đây sẽ là bước đột phá lớn về CTCB trong ngành kiểm tra đảng thời gian tới.

Trong xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy các cấp đã căn cứ vào thực tiễn ĐNCB, công chức ngành kiểm tra đảng, bám sát tinh thần các văn bản chỉ đạo của Trung ương, để xác định tiêu chuẩn cán bộ luân chuyển, thẩm quyền, trách nhiệm và lộ trình thời gian cụ thể, phù hợp với địa phương, trong đó:

Về xây dựng tiêu chuẩn cán bộ luân chuyển phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau: Đúng đối tượng luân chuyển theo quy định; có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển, có năng lực công tác và triển vọng phát triển; có thời gian công tác trong ngành kiểm tra đảng ít nhất 3 năm, còn ít nhất 10 năm công tác tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về xác định thẩm quyền, trách nhiệm: Trong quá trình xây dựng phương hướng, nhiệm vụ LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy các cấp, nhất là cấp tỉnh đã phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Quy định trách nhiệm, thẩm quyền của cấp ủy cơ quan luân chuyển đi, luân chuyển đến; thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan làm công tác tổ chức; cán bộ; trách nhiệm của cán bộ luân chuyển... góp phần cho việc tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng được thuận lợi.

Về xác định mốc thời gian luân chuyển: Trong xây dựng phương hướng, nhiệm vụ LCCB kiểm tra đảng, Trung ương cũng đã quy định cụ thể về thời gian luân chuyển ít nhất là 03 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về xây dựng chế độ, chính sách với cán bộ luân chuyển: cấp ủy các cấp đã quan tâm xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển theo quy định, trong đó, cán bộ luân chuyển đi và luân chuyển đến trong hệ thống ngành kiểm tra đảng được thực hiện chế độ, chính sách như cán bộ luân chuyển nói chung. Một số địa phương đã ban hành các quy định về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển như: Thái Bình, Sơn La, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Lai Châu, Lâm Đồng, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Tiền Giang, Cà Mau...

Nhìn chung, việc xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về LCCB kiểm tra đảng đã bảo đảm mục đích, yêu cầu của thực tiễn. Qua khảo sát, có 62% số người được hỏi cho rằng các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt nội dung này.

Hai là, đa số cấp ủy, tổ chức đảng đã thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy trình thống nhất

Từ các chương trình, kế hoạch LCCB đã được xây dựng và ban hành, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tổ chức thực hiện việc LCCB kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được phê duyệt và thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cấp huyện. Trong đó, UBKT các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu cán bộ luân chuyển đi và đến ở cấp mình, báo cáo cấp ủy cấp mình. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với UBKT Trung ương, Bộ Nội vụ tổng hợp nhu cầu cán bộ luân chuyển đi và đến ở Trung ương, theo phân cấp quản lý cán bộ; nêu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Cấp ủy các cấp đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch luân chuyển trong hệ thống ngành kiểm tra đảng đảm bảo hiệu quả, đồng bộ. Ủy ban kiểm tra các cấp phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cấp mình tham mưu cho cấp ủy, BTV cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện LCCB Kiểm tra Đảng thuộc cấp mình, có kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể. Hằng năm, nhiệm kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc LCCB về UBKT Trung ương để tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

Cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo thường xuyên rà soát, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý UBKT. Ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan có liên quan và yêu cầu nhiệm vụ công tác, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, BTV cấp ủy các cấp quyết định quy hoạch đối với các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT trong từng giai đoạn gắn với quy hoạch cấp ủy viên cùng cấp. Hằng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, BTV

cấp ủy các cấp quyết định bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch theo quy định làm cơ sở để tổ chức thực hiện. Việc quy hoạch các chức danh lãnh đạo UBKT được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc một chức danh quy hoạch không quá 04 cán bộ, mỗi cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh, đảm bảo 03 độ tuổi, có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số (với những địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống) đúng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảng bộ.

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch LCCB lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ và hằng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, BTV cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo ban tổ chức và UBKT cùng cấp chủ động rà soát, tham mưu, đề xuất thực hiện LCCB lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, trình cấp ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc LCCB lãnh đạo đều được thực hiện đúng quy trình, quy định về CTCB; cán bộ được luân chuyển đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, nhất là về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... việc giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm đối với cán bộ luân chuyển đều được thực hiện chặt chẽ theo quy trình, từ đó, kết quả giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm đều được thống nhất cao.

Việc đánh giá, nhận xét đối với cán bộ luân chuyển được thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của BTV cấp ủy cấp tỉnh và cấp huyện. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu, đảm bảo công khai, dân chủ, công tâm, khách quan, đúng quy trình, quy định. Kết quả đánh giá cán bộ làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sắp xếp, bố trí, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ được luân chuyển, giúp cán bộ luân chuyển phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, không ngừng rèn luyện, nâng cao năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Các chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển được thực hiện đầy đủ, đúng theo Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về LCCB như: Bố trí nơi ở phù hợp, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí; được bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm..., giúp cán bộ luân chuyển an tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đã đạt những kết quả nhất định. Theo Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của UBKT Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, từ năm 2010 đến năm 2021, công tác LCCB kiểm tra đảng đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

- Về luân chuyển đi:

Thực hiện chủ trương luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2021, toàn ngành kiểm tra đảng đã luân chuyển đi được 1.473 cán bộ, trong đó: Tổng số thành viên UBKT Trung ương và cán bộ lãnh đạo cấp vụ thuộc Cơ quan UBKT Trung ương được luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp là 06 cán bộ; cấp tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương là 165 cán bộ; cấp huyện ủy, quận ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy là 1.302 cán bộ. Cụ thể:

Cấp Trung ương:

Tổng số thành viên UBKT Trung ương luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp là 04 cán bộ, trong đó: 01 cán bộ luân chuyển giữ chức bí thư tỉnh ủy, 02 cán bộ luân chuyển giữ chức phó bí thư tỉnh ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; 01 cán bộ luân chuyển giữ chức phó bí thư tỉnh ủy. Sau thời gian luân chuyển, 03 cán bộ trở lại UBKT Trung ương và được bố trí giữ chức vụ cao hơn, trong đó 01 cán bộ được bầu vào Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; 01 cán bộ đang trong thời gian luân chuyển.

Tổng số cán bộ lãnh đạo cấp vụ thuộc Cơ quan UBKT Trung ương được luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp là 02 cán bộ, trong đó: 01 cán bộ luân chuyển giữ chức phó bí thư tỉnh ủy; 01 cán bộ luân chuyển giữ chức phó chủ tịch UBND tỉnh. Sau thời gian luân chuyển, 02 cán bộ được bố trí công tác (giữ chức vụ cao hơn) tại các ngành khác [161].

Cấp tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương:

Tổng số lãnh đạo UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương được luân chuyển đi là 165 cán bộ, trong đó:

Có 17 cán bộ là chủ nhiệm UBKT cấp tỉnh được luân chuyển đi, trong đó 04 cán bộ luân chuyển giữ chức danh phó chủ tịch UBND tỉnh, 07 cán bộ giữ chức trưởng ban đảng cấp tỉnh, 04 cán bộ giữ chức phó bí thư, chủ tịch UBND tỉnh, 02 cán bộ giữ chức chủ tịch hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh.

Có 75 cán bộ là phó chủ nhiệm UBKT cấp tỉnh được luân chuyển đi, trong đó 32 cán bộ luân chuyển giữ các chức danh bí thư cấp huyện; 01 cán bộ giữ chức chủ tịch UBND cấp huyện; 10 cán bộ giữ chức trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; 04 cán bộ giữ chức phó trưởng ban đảng cấp tỉnh; 03 cán bộ giữ chức giám đốc sở; 03 cán bộ giữ chức phó giám đốc sở; 21 cán bộ giữ chức phó bí thư cấp huyện; 01 cán bộ giữ chức chủ nhiệm UBKT cấp huyện.

Có 73 cán bộ là ủy viên UBKT cấp tỉnh được luân chuyển đi, trong đó 27 cán bộ luân chuyển giữ chức danh phó bí thư cấp huyện; 01 cán bộ giữ chức danh chủ tịch UBND huyện; 10 cán bộ giữ chức danh phó chủ tịch UBND huyện; 06 cán bộ giữ chức danh chủ nhiệm UBKT cấp huyện; 29 cán bộ giữ các chức danh khác như trưởng, phó ban, ngành cấp tỉnh và trưởng, phó phòng, ban cấp huyện.

Trong số cán bộ cấp tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương luân chuyển đi, có 27 đồng chí sau luân chuyển được bố trí trở lại ngành Kiểm tra, trong đó có 16 đồng chí được bố trí chức vụ cao hơn [161].

Cấp huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy:

Tổng số lãnh đạo UBKT các huyện ủy, quận ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh được luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp là 1.302 cán bộ, trong đó:

Có 184 cán bộ giữ chức danh chủ nhiệm UBKT cấp huyện được luân chuyển, trong đó 05 cán bộ luân chuyển giữ chức phó ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh; 04 cán bộ luân chuyển giữ chức phó chủ nhiệm, 08 cán bộ luân chuyển giữ chức ủy viên UBKT cấp tỉnh; 23 cán bộ giữ chức phó bí thư thường trực và 09 cán bộ giữ chức phó bí thư cấp huyện; 02 cán bộ giữ chức chủ tịch và 18 cán bộ giữ chức phó chủ tịch HĐND huyện; 03 cán bộ giữ chức chủ tịch và 44 cán bộ giữ chức phó chủ tịch UBND huyện; 65 cán bộ giữ chức trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; 07 cán bộ giữ chức bí thư cấp xã và một số chức danh cấp phòng thuộc tỉnh; 01 cán bộ luân chuyển ngang cấp, sang giữ chức danh chủ nhiệm UBKT huyện khác.

Có 616 cán bộ giữ chức danh phó chủ nhiệm UBKT cấp huyện được luân chuyển đi, trong đó: 01 cán bộ luân chuyển giữ chức phó ban đảng cấp tỉnh; 07 cán bộ giữ chức trưởng, phó phòng các ban, ngành cấp tỉnh; 01 cán bộ giữ chức phó chủ nhiệm, 02 cán bộ giữ chức ủy viên UBKT cấp tỉnh; 01 cán bộ giữ chức chủ tịch, 06 cán bộ giữ chức phó chủ tịch HĐND; 02 cán bộ giữ chức phó bí thư, 01 cán bộ giữ chức phó chủ tịch UBND cấp huyện; 132 cán bộ giữ chức trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; 61 cán bộ giữ chức phó ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; 50 cán bộ giữ chức trưởng phòng cấp huyện; 21 cán bộ giữ chức phó trưởng phòng cấp huyện; 248 cán bộ giữ chức bí thư đảng ủy cấp xã; 03 cán bộ giữ chức chủ tịch HĐND xã; 58 cán bộ giữ chức chủ tịch UBND cấp xã; 22 cán bộ giữ chức phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch UBND cấp xã.

Có 502 cán bộ giữ chức danh ủy viên UBKT cấp huyện được luân chuyển đi, trong đó: 21 cán bộ luân chuyển giữ chức trưởng ban, ngành đoàn

thể và 152 cán bộ giữ chức phó ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; 12 cán bộ giữ chức trưởng phòng và 88 cán bộ giữ chức phó trưởng phòng UBND cấp huyện; 36 cán bộ giữ chức bí thư và 83 cán bộ giữ chức phó bí thư đảng ủy cấp xã; 41 cán bộ giữ chức chủ tịch và 60 cán bộ giữ chức phó chủ tịch UBND cấp xã; 09 cán bộ giữ các chức danh khác.

Trong số cán bộ cấp huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy luân chuyển đi, có 192 cán bộ sau luân chuyển được bố trí trở lại ngành kiểm tra đảng, trong đó 120 đồng chí được bố trí chức vụ cao hơn [161].

- Về luân chuyển đến:

Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát, giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2021, toàn ngành kiểm tra đảng đã tiếp nhận được 1.783 cán bộ luân chuyển đến, cụ thể:

Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Trong những năm qua, tại UBKT Trung ương không có cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp luân chuyển đến. Tuy nhiên, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã điều động 20 cán bộ là lãnh đạo các ngành, các cấp đến để giới thiệu, bầu vào UBKT Trung ương và giữ các chức vụ chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT Trung ương.

Cấp tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương:

Tổng số cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, lãnh đạo cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được luân chuyển đến tham gia UBKT và giữ các chức danh lãnh đạo cơ quan UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương là 171 cán bộ, trong đó: 35 cán bộ giữ chức chủ nhiệm; 78 cán bộ giữ chức phó chủ nhiệm; 58 cán bộ giữ chức ủy viên UBKT [161].

Cấp huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy:

Tổng số cán bộ lãnh đạo các phòng, ban cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND xã và tương đương đến giữ các chức danh lãnh đạo UBKT

quận, huyện và tương đương là 1.612 cán bộ, trong đó: 446 cán bộ giữ chức chủ nhiệm, 868 cán bộ giữ chức phó chủ nhiệm và 298 cán bộ giữ chức ủy viên UBKT cấp ủy cấp huyện.

Như vậy, trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2021, tổng số cán bộ luân chuyển đi trong toàn ngành là 1.467 cán bộ, trong đó có 222 cán bộ trở lại ngành sau luân chuyển (đạt 15,13%), số cán bộ trở lại ngành được bố trí chức danh cao hơn là 139 cán bộ (đạt 62,61% so với số cán bộ trở lại ngành), số lượng cán bộ luân chuyển trong nội bộ ngành là 18 cán bộ; tổng số luân chuyển đến toàn ngành là 1.783 cán bộ [161].

Có thể nói, với đặc thù ngành kiểm tra đảng tương đối khó trong việc lựa chọn cán bộ để luân chuyển trong nội bộ Ngành, nhất là luân chuyển từ UBKT cấp tỉnh về cấp huyện và luân chuyển ngang giữa các UBKT cùng cấp. Những kết quả bước đầu nêu trên là bước thử quan trọng để có những kinh nghiệm tốt cho việc thực hiện chủ trương LCCB ngành kiểm tra đảng trong thời gian tới. Qua khảo sát, có 62% số người được hỏi cho rằng các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt nội dung này.

Ba là, trong tổ chức phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng về cơ bản được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, bám sát phân cấp quản lý cán bộ

Việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng đã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, bám sát phân cấp quản lý cán bộ. Các cấp ủy đảng có sự phối hợp, trao đổi với tổ chức đảng, lãnh đạo đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đi, đến; đồng thời coi trọng công tác tư tưởng đối với cán bộ được luân chuyển. Cán bộ thuộc diện luân chuyển đã nghiêm túc chấp hành chủ trương, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; đa số đã chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị nơi đến; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên; thể hiện được năng lực, sở trường, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Cụ thể:

Đối với cấp ủy các cấp có thẩm quyền quyết định LCCB kiểm tra đảng:
 Trong thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác LCCB nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng trong HTCT, đã trực tiếp chỉ đạo việc LCCB kiểm tra đảng ở cấp Trung ương. Quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đối với công tác LCCB kiểm tra đảng.

Từ chủ trương của Trung ương, BTV cấp ủy cấp tỉnh và cấp huyện đã kịp thời chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng về công tác LCCB kiểm tra đảng. BTV cấp ủy cấp tỉnh căn cứ vào nhu cầu LCCB, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá ĐNCB của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương LCCB kiểm tra đảng theo nhiệm kỳ, có lộ trình thực hiện cụ thể. Một số tỉnh đã ban hành các nghị quyết, quyết định, quy định để lãnh đạo, chỉ đạo công tác LCCB nói chung, cán bộ kiểm tra đảng tại địa phương; đã ban hành kế hoạch LCCB các ngành, các cấp, tạo thuận lợi trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác LCCB, trong đó có cán bộ kiểm tra đảng. Hằng năm, nhiệm kỳ đều có báo cáo kết quả thực hiện việc LCCB kiểm tra đảng gửi về Ban Tổ chức Trung ương, UBKT Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và cấp huyện, theo thẩm quyền chịu trách nhiệm lãnh đạo xây dựng kế hoạch LCCB và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển thuộc phạm vi thẩm quyền; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hằng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác LCCB.

Đối với UBKT các cấp: Ủy ban kiểm tra các cấp đã nêu cao tính chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ với ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp trong phối hợp, rà soát, đề xuất, tham mưu cho cấp ủy thực hiện việc LCCB. Đồng thời có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển, tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện công tác LCCB trong hệ thống ngành kiểm tra đảng theo kế hoạch; thí điểm thực hiện LCCB trong hệ thống ngành kiểm tra đảng nhiệm kỳ 2021-2026; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Bí thư theo quy định. Ủy ban kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giáo dục ý thức, rèn luyện, hòa nhập và gắn bó với địa phương, đơn vị nơi đến của cán bộ kiểm tra đảng, xây dựng Đề án thí điểm việc thực hiện LCCB trong nội bộ ngành, báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Ủy ban kiểm tra cấp tỉnh và cấp huyện đã phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp trong việc tham mưu cho cấp ủy, BTV cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện LCCB kiểm tra đảng thuộc cấp mình, có kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể. Hằng năm, nhiệm kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc LCCB về UBKT Trung ương để tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

Đối với các cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết về công tác LCCB.

Ban Tổ chức Trung ương căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình ĐNCB để tham mưu, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định cán bộ Trung ương luân chuyển. Chủ trì, phối hợp với UBKT Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng kế

hoạch, chỉ đạo thực hiện việc LCCB ở cấp Trung ương theo nhiệm kỳ, hằng năm bảo đảm quy định; theo dõi, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức thực hiện công tác LCCB ngành kiểm tra đảng; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả theo quy định.

Ban Tổ chức cấp ủy cấp tỉnh và cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển. Căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển. Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

Đối với cơ quan nơi đi: Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

Đối với cơ quan nơi đến đã chấp hành nghiêm quyết định LCCB của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển.

Đối với cán bộ luân chuyển đã chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Đối với các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển,...

Việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng được thực hiện đồng độ nhằm xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát ngày càng cao. Trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ hằng năm, các cơ quan, tổ chức tiến hành LCCB đã phối hợp, đổi mới về nội dung và cách làm, vì vậy, đã đạt được kết quả LCCB kiểm tra đảng, bước đầu theo hướng mở rộng dân chủ, từng bước công khai hóa, tiêu chuẩn hóa, theo một quy trình chặt chẽ, phát huy được trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng góp phần khắc phục tình trạng lúng túng trong LCCB kiểm tra đảng.

Do sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, lực lượng tiến hành, nên ĐNCB kiểm tra đảng được luân chuyển nói chung bảo đảm tiêu chuẩn theo đúng quy định, có phẩm chất chính trị vững vàng, được thử thách, rèn luyện qua thực tiễn, trình độ chuyên môn, chính trị được nâng cao; định kỳ cơ quan, đơn vị đã chú ý đánh giá cán bộ luân chuyển xem xét, điều chỉnh, bổ nhiệm chức vụ cao hơn sau luân chuyển, bước đầu gắn LCCB kiểm tra đảng với các khâu khác trong CTCB, và gắn LCCB với thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng vừa có đức vừa có

tài đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong tình hình mới. Qua khảo sát, có 55% số người được hỏi cho rằng các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt nội dung này.

Bốn là, việc đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển đã được đa số các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền thực hiện kịp thời, công tâm, khách quan, đúng quy định

Có thể nói, việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đã tạo thuận lợi cho việc đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển. Đánh giá cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển là hoạt động sàng lọc, nắm chắc thông tin, diễn biến về tư tưởng, hoạt động của cán bộ được luân chuyển đi và đến ngành kiểm tra đảng một cách xây dựng, có hệ thống giúp cho cấp ủy các cấp phát hiện vấn đề nảy sinh, kịp thời điều chỉnh và tác động sát, đúng nhằm giữ gìn, nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng được luân chuyển, đồng thời cũng góp phần bảo vệ ĐNCB luân chuyển trước những tác động tiêu cực, giúp cho đội ngũ này hoạt động luôn đúng nguyên tắc, quy định. Đồng thời, thông qua đánh giá cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển, cấp ủy có thẩm quyền có thể nắm bắt toàn bộ các hoạt động của cán bộ luân chuyển như: Trình độ, năng lực, tình hình chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, các mối quan hệ của cán bộ luân chuyển; từ đó có kế hoạch giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ cho ĐNCB sau luân chuyển để họ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và kế hoạch bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra sau luân chuyển. Qua khảo sát, có 55% số người được hỏi cho rằng các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt nội dung này.

Hàng năm, cấp ủy các cấp đều xây dựng và thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ luân chuyển kiểm tra đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao Ban Tổ chức Trung ương, UBKT Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với cán bộ luân chuyển diện Trung ương quản lý. BTV cấp ủy cấp tỉnh giao cho ban tổ chức, UBKT cấp ủy cấp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám

sát ĐNCB luân chuyển diện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý. BTV cấp ủy cấp huyện giao ban tổ chức, UBKT cấp ủy cấp huyện cùng các tổ chức cơ sở đảng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với ĐNCB diện BTV cấp ủy cấp huyện quản lý được luân chuyển.

Việc đánh giá cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển được BTV cấp ủy các cấp thực hiện thường xuyên. Đa số cán bộ kiểm tra đảng trong quy hoạch cần luân chuyển, trước khi luân chuyển đều được BTV cấp ủy lựa chọn những cán bộ trẻ, có năng lực, có triển vọng để tổ chức luân chuyển trong và ngoài ngành kiểm tra đảng. Các cơ quan, đơn vị và cấp ủy nơi cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển đều tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt và mời cán bộ theo dõi hoặc lãnh đạo ban tổ chức, ủy ban kiểm tra cấp ủy tham dự để đánh giá ĐNCB diện BTV cấp ủy quản lý, trong đó có cán bộ được luân chuyển. Hội nghị tiến hành đánh giá từng cán bộ, thảo luận, phân tích một cách dân chủ, thẳng thắn, khách quan về ưu, khuyết điểm của cán bộ. Hội nghị tiến hành bỏ phiếu kín đối với từng cán bộ về mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả bỏ phiếu được trình lên BTV cấp ủy xem xét và phê duyệt. Ngoài ra việc đánh giá cán bộ nói chung và cán bộ luân chuyển nói riêng còn căn cứ vào các ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Sau khi BTV cấp ủy phê duyệt kết quả đánh giá cán bộ, kết quả đó, sẽ được thông báo cho đơn vị và cá nhân cán bộ một cách công khai. Qua kết quả đánh giá cán bộ kiểm tra đảng cho thấy, tuyệt đại đa số cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sau khi hết thời hạn luân chuyển, BTV cấp ủy cấp chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy rà soát quy hoạch và xem xét đánh giá cả quá trình cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển và tham mưu cho BTV cấp ủy có thẩm quyền tiến hành các thủ tục và quyết định bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển. Hiện nay, số cán bộ được luân chuyển trong và ngoài ngành kiểm tra đảng, sau khi hết thời hạn luân chuyển đều được bố trí ở vị trí công tác cao hơn, một số

đồng chí được chuyển ngang sang vị trí khác phù hợp hơn, một số đồng chí sau khi luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị mới đã tích lũy được kinh nghiệm thực tiễn nay lại tiếp tục về công tác tại các vị trí cũ, còn lại khoảng từ 10% - 15% mặc dù thời hạn luân chuyển kéo dài 5 - 6 năm nhưng chưa bố trí được vị trí công tác mới.

Theo báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của UBKT Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2021, trong tổng số 1.467 cán bộ luân chuyển đi của toàn ngành có 222 cán bộ trở lại ngành sau luân chuyển (đạt 15,13%), số cán bộ trở lại ngành được bố trí chức danh cao hơn là 139 cán bộ (đạt 62,61% so với số cán bộ trở lại ngành), trong đó có 01 cán bộ được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII [161].

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng được đa số cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, góp phần đóng góp những kinh nghiệm quý báu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, đẩy mạnh LCCB kiểm tra đảng

Hàng năm, cấp ủy các cấp đều xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra cán bộ luân chuyển nói chung, trong đó có ĐNCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp luân chuyển về làm công tác kiểm tra, giám sát và cán bộ lãnh đạo UBKT các cấp luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao Ban Tổ chức Trung ương, UBKT Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với cán bộ luân chuyển diện Trung ương quản lý. Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh giao ban tổ chức, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát ĐNCB luân chuyển diện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện giao ban tổ chức, UBKT cấp ủy cấp huyện cùng các tổ chức cơ sở đảng chịu

trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với cán bộ diện BTV cấp uỷ cấp huyện quản lý được luân chuyển.

Về nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đã tập trung chủ yếu vào những nội dung sau: Kiểm tra, giám sát về việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước của cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển; về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả công việc được giao; về ý thức, trách nhiệm, tinh thần, thái độ đối với công việc với nhân dân, việc quy tụ đoàn kết trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân của cán bộ luân chuyển; về đạo đức lối sống, phong cách làm việc của cán bộ luân chuyển; về khả năng thích ứng với công việc của cán bộ luân chuyển.

Về hình thức kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng mới chỉ thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo định kỳ hằng năm. Bên cạnh đó, cấp uỷ có thẩm quyền đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển đã tăng cường tổ chức cho nhân dân tham gia giám sát, quản lý cán bộ luân chuyển thông qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức nghiêm túc việc chi bộ giao nhiệm vụ và kiểm tra, giám sát cán bộ luân chuyển thực hiện nhiệm vụ, thực hiện thành nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động. Qua kiểm tra, giám sát, cấp uỷ có thẩm quyền có thêm thông tin về quá trình hoạt động, công tác của cán bộ luân chuyển để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế lệch lạc. Một số cấp uỷ đã thông qua các tổ chức quần chúng và nắm bắt dư luận trong nhân dân kịp thời phát hiện những biểu hiện bất thường của cán bộ luân chuyển trong quan hệ xã hội, sinh hoạt của bản thân và gia đình để có biện pháp giáo dục, nhắc nhở, uốn nắn kịp thời.

Qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đã phát hiện một số cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật như Điện Biên có 01 trường hợp vi phạm pháp luật; Thành phố Hồ Chí Minh có 03 trường hợp bị thi hành kỷ luật [161].

Việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm công tác LCCB kiểm tra đảng

được tiến hành thường xuyên, định kỳ, góp phần đóng góp những kinh nghiệm quý báu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, đẩy mạnh LCCB kiểm tra đảng.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp đã thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác LCCB kiểm tra Đảng. Gần đây nhất, Trung ương đã Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, UBKT Trung ương đã hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị. Các cấp ủy trực thuộc Trung ương đã tiến hành tổng kết tại địa phương, đơn vị mình, báo cáo tổng hợp về UBKT Trung ương.

Qua hoạt động sơ kết, tổng kết, có thể thấy, qua 10 năm thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, công tác LCCB đi, đến UBKT các cấp đã đạt được những kết quả bước đầu, quan trọng, góp phần xây dựng, tạo nguồn ĐNCB kiểm tra của Đảng. Cán bộ luân chuyển có điều kiện được đào tạo, rèn luyện ở nhiều ngành, lĩnh vực; nhiều cán bộ của các ngành, lĩnh vực khác được luân chuyển về ngành kiểm tra đảng nhằm tăng cường cán bộ lãnh đạo UBKT có trình độ chuyên sâu ở nhiều ngành, lĩnh vực. Hầu hết cán bộ qua luân chuyển đều có bước trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có quan điểm nhìn nhận và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sát thực tế hơn. Trong đó, các đồng chí cán bộ luân chuyển nội bộ ngành kiểm tra đảng, tuy số lượng chưa nhiều, nhưng đã tạo hiệu quả rất tích cực, góp phần tăng cường ĐNCB cho các địa bàn còn thiếu, yếu, dần tạo sự đồng bộ, toàn diện về chất lượng của ĐNCB trong toàn ngành. Sau thời gian luân chuyển, nhiều cán bộ trở lại ngành công tác được bố trí vào các chức vụ cao hơn, một số cán bộ được bầu vào cấp ủy.

Trên cơ sở hoạt động sơ kết, tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng trong thời gian qua, Ban Bí thư đã

ban hành Kết luận số 23- KL/TW ngày 10/12/2021 về tiếp tục đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, giao UBKT Trung ương chủ trì xây dựng đề án LCCB trong hệ thống ngành kiểm tra đảng. Tiếp đó, ngày 06/7/2023, Ban Bí thư ban hành Quy định số 110-QĐ/TW về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng. Việc ban hành Kết luận số 23-KT/TW và Quy định số 110-QĐ/TW nói trên là cơ sở tạo sự đồng bộ, thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, có nền nếp công tác LCCB trong hệ thống ngành kiểm tra đảng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng trong giai đoạn hiện nay. Qua khảo sát, có 52% số người được hỏi cho rằng các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt nội dung này.

3.1.2. Hạn chế

Một là, việc xây dựng và ban hành các văn bản như chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch về LCCB kiểm tra đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn lúng túng, bị động

Trước hết, do nhận thức của một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị về LCCB nói chung, LCCB kiểm tra đảng nói riêng chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của LCCB kiểm tra đảng, còn có sự nhầm lẫn giữa luân chuyển; điều động và tăng cường cán bộ. Vì thế, trong việc xây dựng và ban hành các văn bản như chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng còn nhiều lúng túng, không xác định được rõ mục đích, yêu cầu của LCCB kiểm tra đảng và coi việc LCCB kiểm tra đảng chỉ được tiến hành vào các thời điểm thích hợp theo dự kiến điều động cán bộ của cấp trên. Một số ít cán bộ lại cho rằng, cần xem ý định điều động, tăng cường cán bộ của cấp trên để xây dựng chương trình, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng. Qua khảo sát, có 16% số người được hỏi cho rằng việc xây dựng và ban hành các văn bản như

chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch về LCCB kiểm tra đảng của các cấp ủy đảng chưa đáp ứng được yêu cầu.

Việc xây dựng và ban hành nghị quyết, quy định LCCB kiểm tra đảng, ở một số cấp ủy tỉnh còn hạn chế. Sau khi Trung ương ban hành Thông báo kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, đa số cấp ủy tỉnh không có nghị quyết chuyên đề về LCCB kiểm tra đảng, mà chỉ lồng ghép trong các văn kiện, nghị quyết của cấp ủy về CTCB nói chung.

Việc xây dựng kế hoạch, nhiều cấp ủy (kể cả cấp ủy cấp tỉnh) còn chưa chủ động thực hiện việc xây dựng kế hoạch luân chuyển. Thực hiện Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 của UBKT Trung ương về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025, đến nay mới chỉ có 39/67 cấp ủy cấp tỉnh xây dựng kế hoạch LCCB ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025, trong đó có 02 cấp ủy cấp tỉnh đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa thực hiện đúng quy trình, trình tự theo quy định, không xin ý kiến thẩm định của UBKT Trung ương và chưa được Thường trực UBKT Trung ương phê duyệt trước khi ký ban hành chính thức. Một số tỉnh trong quá trình xây dựng kế hoạch xác định số lượng luân chuyển từ địa phương về Trung ương lớn. Theo Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 của UBKT Trung ương, trong giai đoạn 2023-2025 số lượng cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển từ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về Trung ương là từ 05 đến 10 đồng chí. Đến thời điểm hiện tại, trên cơ sở thống kê số lượng đề xuất của 39 đơn vị đã xây dựng kế hoạch thì số lượng cán bộ của các tỉnh dự kiến luân chuyển về Trung ương là 26 đồng chí, vượt số lượng theo Kế hoạch 16 đồng chí [171]. Một số cấp ủy tỉnh xây dựng kế hoạch thì nội dung kế hoạch thiếu lộ trình, chi tiết, chưa sát thực, còn chung chung, không tính đến đặc thù trong việc LCCB lãnh đạo, quản lý nói chung với LCCB kiểm tra đảng, chưa phù hợp với đối tượng LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm

công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp luân chuyển. Dẫn đến tình trạng còn đồng nhất, thiếu chủ động, lúng túng, hình thức trong tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Việc quán triệt các văn bản lãnh đạo công tác LCCB kiểm tra đảng ở nhiều cấp ủy cấp tỉnh chưa thực hiện, nơi có thực hiện thì còn hình thức. Đến cấp ủy cấp huyện thì đa số không thực hiện, hoặc chỉ nhắc đến chủ trương này trong sinh hoạt đảng. Vì vậy, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chưa thống nhất, hiểu chưa đầy đủ vị trí, ý nghĩa, nội dung của LCCB kiểm tra đảng.

Chính vì vậy, từ hạn chế việc xây dựng và ban hành các văn bản như chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng dẫn đến việc lựa chọn đối tượng đưa vào diện quy hoạch để luân chuyển chưa sát thực, thiếu tính khả thi; việc nắm chắc những hạn chế, khó khăn của cán bộ luân chuyển để giúp đỡ kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khắc phục hoàn thành nhiệm vụ còn chưa được chú trọng thường xuyên. Ở một số cấp ủy cấp tỉnh, do xây dựng chương trình, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng hình thức nên một số cán bộ được luân chuyển vẫn còn băn khoăn, lo lắng chưa thực sự yên tâm công tác, vì họ chưa rõ sau khi hết thời gian luân chuyển sẽ công tác ở đâu, đảm nhận cương vị gì. Tình trạng thời gian luân chuyển quá dài so với quy định, đến khi hết thời gian LCCB không có điều kiện để tham gia cấp ủy (thời gian sau đại hội đảng các cấp), vì thế không được bố trí vào vị trí công tác theo quy hoạch. Ngoài ra, đã có một số cán bộ, sau thời gian luân chuyển vẫn không được bố trí vào cương vị lãnh đạo, quản lý theo quy hoạch, mặc dù cán bộ đó hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian luân chuyển ở nơi được luân chuyển đến, nhưng không được trả lời thỏa đáng, thuyết phục.

Hai là, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng

Một số cấp ủy cấp tỉnh chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong thực hiện công tác LCCB, nhất là một số cấp ủy cấp huyện, dẫn đến số lượng cán

bộ luân chuyển còn hạn chế, một số cấp ủy chưa thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Một số cấp ủy cấp tỉnh chưa thực hiện LCCB theo tinh thần Thông báo số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra nên số lượng cán bộ luân chuyển còn hạn chế, như: Tuyên Quang, Lạng Sơn, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Trị, Bình Định, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Cà Mau... Một số tỉnh có nhiều cấp ủy cấp huyện chưa thực hiện LCCB theo tinh thần Thông báo 312-TB/TW của Ban Bí thư, như: Tuyên Quang, Điện Biên, Hà Nam, Nam Định, Quảng Bình, Ninh Thuận, Phú Yên, Đồng Nai, Hậu Giang... Nhiều cấp ủy cấp tỉnh chưa kịp thời thực hiện LCCB ngành kiểm tra đảng theo tinh thần Kế hoạch 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 của UBKT Trung ương về LCCB trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025 [171].

Việc tổ chức, triển khai thực hiện LCCB kiểm tra đảng còn nhiều lúng túng, bất cập. Công tác tư tưởng đối với cán bộ được luân chuyển tiến hành chưa đến nơi, đến chốn, còn đại khái, qua loa, thậm chí có nơi không tiến hành công tác tư tưởng cho cán bộ luân chuyển và cán bộ đảng viên nơi cán bộ chuyển đi và nơi chuyển đến, mà chỉ giao nhiệm vụ cho cán bộ luân chuyển và những nơi đó. Vì thế, không ít cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển chưa thông suốt, còn nhiều băn khoăn, lo lắng khi nhận quyết định luân chuyển.

Luân chuyển nội bộ ngành kiểm tra đảng chưa được quan tâm, số lượng luân chuyển nội bộ rất ít, từ 2010 đến nay, chỉ có 18 lượt cán bộ được luân chuyển trong nội bộ ngành trên tổng số 1.467 lượt cán bộ luân chuyển đi của ngành (đạt 0.12%) là quá thấp.

Qua khảo sát, có 16% số người được hỏi cho rằng một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng.

Ba là, việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng còn một số bất cập

Công tác tổ chức, phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng còn nhiều hạn chế, bất cập, nhất là việc điều phối giữa các cơ quan nơi đi và nơi đến. Có tỉnh, cấp trên chỉ gửi thông báo cho đơn vị có cán bộ chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, không trực tiếp trao đổi, thảo luận và nắm thông tin để có sự chỉ đạo sát sao việc thực hiện quyết định luân chuyển của tỉnh ủy. Vì thế, nơi tiếp nhận cán bộ đến không nắm rõ cán bộ luân chuyển đến, dẫn đến thờ ơ, thiếu chu đáo, không tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ nhận nhiệm vụ ở nơi được luân chuyển đến, tạo nên ấn tượng không thoải mái ban đầu cho cán bộ được luân chuyển.

Do tổ chức, phối hợp còn hạn chế nên một số cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển trong năm bắt, tiếp cận công việc tại cơ quan nơi đến hiệu quả chưa cao; có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, một số trường hợp sau một thời gian luân chuyển đã bị thi hành kỷ luật, Cà Mau có 01 trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ; Điện Biên có 01 trường hợp vi phạm pháp luật; Thành phố Hồ Chí Minh có 03 trường hợp bị thi hành kỷ luật [161]. Một số cán bộ khi luân chuyển có độ tuổi cao hơn so với quy định, đặc biệt là ở cấp huyện.

Việc giữ mối liên hệ giữa cán bộ luân chuyển và cơ quan luân chuyển đi chưa được thường xuyên, chặt chẽ. Chưa có định hướng, kế hoạch cụ thể về bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển có nơi chưa được quan tâm, chưa thực hiện.

Nhìn tổng thể, việc tổ chức, phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng thời gian qua còn thiếu đồng bộ, chưa đảm bảo sự liên thông giữa các cơ quan, tổ chức liên quan, giữa cấp trên với cấp dưới nên hẫng hụt, bị động và lúng túng khi thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Việc giới thiệu cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển về để giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm gây tâm lý, dư luận cho số cán bộ nguồn tại chỗ đã được đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch các chức danh từ lâu. Dẫn đến một vài cơ quan, đơn vị mong muốn bổ nhiệm cán bộ tại chỗ, còn tâm lý e ngại đối với cán bộ kiểm tra đảng được luân

chuyển. Bên cạnh đó, do một số địa phương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nên LCCB kiểm tra đảng về và ngược lại còn gặp khó khăn. Qua khảo sát, có 23% số người được hỏi cho rằng một số cấp ủy chưa thực hiện tốt việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng.

Bốn là, công tác đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển của một số cấp ủy, tổ chức đảng có lúc, có nơi còn chưa phù hợp

Trong LCCB kiểm tra đảng, việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển là khâu hết sức quan trọng, được xem là điều kiện để từng cán bộ trong quá trình luân chuyển tự phấn đấu, rèn luyện và tự hoàn thiện bản thân. Thực tế cho thấy, đánh giá cán bộ hiện đang là khâu yếu nhất trong CTCB nói chung, cũng như trong LCCB kiểm tra đảng. Nhiều nơi đánh giá cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển vẫn còn hình thức, cảm tính, chưa công khai, minh bạch, chưa lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất, năng lực cán bộ luân chuyển dẫn tới chất lượng việc bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển còn hạn chế. Qua khảo sát, có 23% số người được hỏi cho rằng một số cấp ủy chưa thực hiện tốt việc đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển.

Nhiều nơi, cán bộ kiểm tra đảng được đánh giá là tốt, có năng lực, nhưng chất lượng, hiệu quả công việc không cao, thậm chí chưa đảm đương được công việc được giao, nhất là trong LCCB kiểm tra đảng giữ chức danh quản lý nhà nước.

Một số cấp ủy chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác đánh giá cán bộ trước khi bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển. Do đó, việc bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng nhìn chung còn hình thức, bố trí, sử dụng theo tình huống phát sinh trong CTCB. Thực tiễn cho thấy, nhiều nơi, cơ quan có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người được tham gia đánh giá hạn chế khả năng nhận biết cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có hướng phát triển nên đánh giá chưa đúng, chưa trúng cán bộ LCCB kiểm tra đảng, dẫn đến việc bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển

chưa phù hợp. Tỷ lệ cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển được trở lại ngành còn rất thấp (đạt 15,13%). Việc luân chuyển cán bộ đi, trong khi chưa đào tạo, bổ sung kịp thời nguồn nhân lực mới, cán bộ sau luân chuyển không có nguyện vọng quay lại hoặc những khó khăn trong việc bố trí vị trí khi cán bộ luân chuyển quay trở lại dẫn đến tình trạng tình trạng thiếu hụt cán bộ đối với ngành kiểm tra đảng, đặc biệt là cán bộ có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm dày dặn. Đồng thời, nhiều nơi, cơ quan có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người được tham gia đánh giá cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển chưa thật sự công tâm, khách quan, có cán bộ mắc nhiều khuyết điểm, sai lầm chủ quan, thậm chí khuyết điểm, vi phạm nghiêm trọng, nhưng không bị xử lý kỷ luật đảng, cá biệt có trường hợp được đề xuất khen thưởng huân, huy chương, sau luân chuyển vẫn được đề bạt, bổ nhiệm chức vụ cao hơn.

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền chưa được tiến hành thường xuyên, còn mang tính hình thức; phương pháp sơ kết, tổng kết chậm đổi mới, nội dung còn chung chung, chưa quan tâm đánh giá theo hướng định lượng

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng ở một số tỉnh chưa được tiến hành thường xuyên, nội dung kiểm tra, giám sát, hình thức, phương pháp kiểm tra chưa phù hợp, chủ yếu dựa vào cấp uỷ, đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nơi cán bộ luân chuyển đến. Hàng năm ít tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát dành riêng cho đối tượng cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển mà việc này chỉ được triển khai kết hợp trong các chuyến đi công tác khác, qua đó nắm tình hình cán bộ luân chuyển.

Công tác đánh giá cán bộ trước, trong và sau luân chuyển chưa được quan tâm thoả đáng, dẫn đến có kiểm tra, giám sát việc thực hiện hiện luân chuyển nhưng chưa kiểm tra, giám sát cụ thể cho từng đối tượng cán bộ luân chuyển.

Việc triển khai sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong LCCB kiểm

tra đảng chưa chú ý gắn với kiểm tra, giám sát; nhiều báo cáo đánh giá ở cấp tỉnh, cấp huyện trong việc thực hiện chính sách LCCB kiểm tra đảng chưa phản ánh đúng thực trạng và kết quả thực hiện; chưa dự báo đúng tình hình những vấn đề mới đặt ra đối với LCCB kiểm tra đảng trong giai đoạn hiện nay, chưa chỉ ra được nguyên nhân hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục đối với mặt hạn chế, yếu kém. Nhiều tổ chức, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức được đầy đủ về LCCB kiểm tra đảng dẫn đến triển khai sơ kết, tổng kết chủ trương LCCB kiểm tra đảng còn hình thức, sơ sài...

Một số cấp ủy còn chậm đổi mới phương pháp sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong LCCB kiểm tra đảng, bởi CTCB thường xuyên biến động, ngoài việc sơ kết, tổng kết định kỳ, theo kế hoạch theo tinh thần chủ trương chung về LCCB kiểm tra đảng của Trung ương, cấp ủy các cấp, nhất là cấp tỉnh chưa chủ động tổ chức các cuộc khảo sát chuyên đề về tính cấp thiết, mục đích, yêu cầu đặt ra trong LCCB kiểm tra đảng ở đảng bộ mình, nên việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, do đó, việc đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm chưa bảo đảm khách quan, chính xác, toàn diện.

Bên cạnh đó, khi triển khai sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương về thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy các cấp chưa quan tâm đánh giá theo hướng định lượng, nhất là những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, nên chưa đề xuất được với cấp ủy những giải pháp pháp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, chậm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những văn bản không phù hợp trong LCCB kiểm tra đảng. Nhiều nơi, việc đánh giá, đúc rút kinh nghiệm qua sơ kết, tổng kết còn mang tính chủ quan, lòng ý kiến cá nhân khi đánh giá.

Khảo sát về hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng, có 21% số người được hỏi cho rằng các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền chưa thực hiện tốt nội dung này.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác LCCB nói chung, LCCB kiểm tra nói riêng

Thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận, quy định, thông báo, hướng dẫn... về công tác LCCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng. Những văn bản này được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng ĐNCB ngành kiểm tra đảng hiện nay, là cơ sở quan trọng để các cấp ủy quán triệt chủ trương, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện tốt việc LCCB kiểm tra đảng.

Những quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác LCCB kiểm tra đảng thể hiện trong các văn bản đó có nhiều điểm đổi mới, tạo sự phấn khởi và thuận lợi lớn cho cấp ủy các cấp thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng.

Đảng ta coi công tác LCCB, trong đó có LCCB kiểm tra đảng, là một nội dung trong CTCB đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu. Luân chuyển cán bộ nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong HTCT; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong CTCB. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển. Luân chuyển cán bộ nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng để giải quyết hài hòa giữa LCCB để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài. Luân chuyển cán bộ nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra

đảng không tăng thêm chức danh đề LCCB, có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hai là, sự phối hợp chặt chẽ, đạt hiệu quả giữa UBKT, cơ quan UBKT các cấp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp về công tác tổ chức, cán bộ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác LCCB kiểm tra đảng

Sự phối hợp tích cực giữa UBKT, cơ quan UBKT các cấp với các tổ chức có liên quan tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện tốt LCCB kiểm tra đảng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Các cơ quan, tổ chức liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã tích cực tham gia thực hiện LCCB kiểm tra đảng bằng nhiều hình thức như: Hoàn thiện quy trình CTCB; tham gia kiểm tra, giám sát cán bộ; đóng góp ý kiến nhận xét cán bộ; tạo điều kiện giúp đỡ cán bộ rèn luyện, trưởng thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao...

Sự quan tâm, phối hợp của các tổ chức đảng, các ngành, các cấp tiếp nhận cán bộ kiểm tra luân chuyển đến và có cán bộ luân chuyển đi làm công tác kiểm tra; đã tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để cán bộ luân chuyển có cơ hội cống hiến, phát huy năng lực, đóng góp vào kết quả chung tại địa phương, đơn vị.

Ba là, đa số cán bộ được luân chuyển thực hiện nghiêm quyết định LCCB của cấp ủy có thẩm quyền và sự phân công công việc của cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ luân chuyển đến

Qua rà soát, sàng lọc, quy hoạch kỹ càng, cán bộ được lựa chọn để luân chuyển đi và đến ngành kiểm tra đảng đa số đã chứng minh được phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, có uy tín với cơ quan và nhân dân. Nhiều đồng chí phát triển tốt được các cấp ủy cân nhắc quy hoạch, bổ nhiệm chức vụ cao hơn. Việc cán bộ chấp hành nghiêm quyết định luân

chuyển của cấp ủy có thẩm quyền và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tại nơi luân chuyển đến thể hiện tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật và sự gắn bó với tổ chức đảng của cán bộ, qua đó góp phần đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện chủ trương, đường lối LCCB và xây dựng ĐNCB kiểm tra của Đảng ở tất cả các cấp, các ngành.

Quá trình luân chuyển là cơ hội để cán bộ được rèn luyện, trau dồi bản lĩnh, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phát huy năng lực của bản thân. Qua luân chuyển, ĐNCB trẻ đã chứng tỏ nhiệt huyết tuổi trẻ, có khát khao cống hiến, năng lực, trình độ chuyên môn ngày càng cao là nguồn cán bộ dồi dào, chất lượng cho ngành kiểm tra đảng.

**** Nguyên nhân khách quan***

Một là, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng có phần đóng góp rất to lớn của ĐNCB kiểm tra đảng là động lực mạnh mẽ thúc đẩy, cổ vũ, động viên các cấp ủy, tổ chức đảng, ĐNCB này vươn lên trong CTCB nói chung, công tác LCCB nói riêng

Đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo qua gần 40 năm thực hiện đã đạt được thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Kết quả đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng là thành tựu công cuộc đổi mới đất nước với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh làm thay đổi lớn về mọi mặt của đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Uy tín chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, ĐNCB, đảng viên được nâng lên.

Thành tựu to lớn nêu trên có sự đóng góp rất quan trọng của ĐNCB kiểm tra đảng. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự đóng góp đó là động lực mạnh mẽ, sẽ tiếp tục cổ vũ, động viên ĐNCB kiểm tra đảng vươn lên đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao trong những năm tới.

Hai là, tính chất phức tạp của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh đòi hỏi cán bộ kiểm

tra đảng phải có kiến thức sâu rộng và am hiểu thực tiễn, từ đó đặt ra yêu cầu phải tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và phòng, chống tham nhũng có tính chất đặc thù và đòi hỏi cán bộ kiểm tra không chỉ nắm vững lý luận mà còn phải am hiểu sâu sắc về tình hình thực tiễn, đặc biệt là trong những tình huống phức tạp, khó phát hiện. Khi cán bộ kiểm tra được luân chuyển qua nhiều đơn vị và địa phương khác nhau, họ có cơ hội tiếp cận và hiểu rõ hơn về những vấn đề cụ thể của từng khu vực, từng ngành nghề, từ đó tích lũy kinh nghiệm thực tế và nâng cao năng lực xử lý các tình huống cụ thể. Đặc biệt, trong công tác phòng, chống tham nhũng, việc đối mặt với nhiều tình huống và phương thức tham nhũng khác nhau đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải có khả năng nhận diện và xử lý các hành vi sai phạm một cách hiệu quả.

Mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và phòng, chống tham nhũng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy đảng, cơ quan kiểm tra và các ngành, cơ quan khác trong HTCT. Luân chuyển cán bộ kiểm tra giúp tạo ra một mạng lưới cán bộ kiểm tra có khả năng làm việc ở nhiều cấp độ, có cái nhìn sâu rộng và liên kết giữa các ngành, giúp việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát trở nên hiệu quả hơn.

Công tác luân chuyển không chỉ giúp tăng cường sự hiểu biết sâu rộng về thực tiễn cho cán bộ kiểm tra, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, từ đó thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện một cách mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Thực tế đó đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng.

Ba là, công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng và thực hiện thành nền nếp tạo tiền đề cho công tác LCCB kiểm tra đảng

Quy hoạch cán bộ là một nội dung trọng yếu của CTCB, đảm bảo cho CTCB đi vào nền nếp, chủ động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng

như lâu dài, nhằm xây dựng ĐNCB, nhất là ĐNCB cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh trong thực hiện nhiệm vụ. Trong các nhiệm kỳ gần đây, công tác quy hoạch cán bộ ngày càng nền nếp, bài bản hơn. Đội ngũ cán bộ được chuẩn bị theo ba độ tuổi và có xu hướng ngày càng trẻ, được đào tạo cơ bản, bảo đảm tiêu chuẩn và cơ cấu. Việc quy hoạch cán bộ không chỉ giúp đảm bảo sự phát triển liên tục, vững vàng của ĐNCB, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác LCCB, trong đó có LCCB kiểm tra đảng. Công tác quy hoạch cán bộ kiểm tra đảng không chỉ giúp xác định được những cán bộ có tiềm năng, khả năng phát triển và tạo điều kiện để họ được đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu công tác, mà còn là cơ sở vững chắc để thực hiện công tác LCCB hiệu quả. Qua đó, các cán bộ kiểm tra đảng có thể được lựa chọn, chuẩn bị kỹ càng để đảm nhận các vị trí công tác ở những đơn vị khác nhau trong HTCT. Quy hoạch cán bộ tạo ra một nguồn nhân lực đủ mạnh, có khả năng luân chuyển một cách hiệu quả và bền vững trong suốt quá trình công tác.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

**** Nguyên nhân chủ quan***

Một là, một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vai trò, yêu cầu của công tác LCCB kiểm tra đảng hiện nay nên chưa quan tâm đúng mức, thỏa đáng đến việc nâng cao chất lượng công tác này

Một số cấp ủy cấp tỉnh và nhiều cấp ủy cấp huyện nhận thức về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế nên trong quá trình tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng còn chưa chủ động, chưa tích cực. Việc nghiên cứu, quán triệt, vận dụng các quy định, hướng dẫn của Đảng về LCCB kiểm tra đảng ở một số cấp ủy chưa sâu sắc, chú trọng LCCB nói chung mà chưa chú trọng nhiều đến cán bộ kiểm tra đảng. Một số cấp ủy vẫn còn nhận thức LCCB kiểm tra đảng là việc nội bộ ngành dọc của UBKT và

cơ quan UBKT các cấp. Hầu hết các tỉnh chưa có kế hoạch chuyên đề về LCCB kiểm tra đảng.

Do nhận thức của cấp ủy các cấp về thực hiện LCCB kiểm tra đảng còn hạn chế nên có tình trạng thực hiện LCCB nhưng chưa thật sự nắm vững đặc điểm, chất lượng của từng cán bộ luân chuyển; chưa xác định phương hướng, nội dung, phương thức, biện pháp quản lý cán bộ kiểm tra đảng cho phù hợp dẫn đến trong tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng còn lúng túng, hình thức, máy móc.

Hai là, nhiều cấp ủy chưa coi trọng và thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ giữa công tác LCCB kiểm tra đảng với việc điều động cán bộ UBKT, cơ quan UBKT nơi cán bộ luân chuyển đến đảm nhiệm vị trí công tác của cán bộ cần điều động đi nơi khác, gây phức tạp nhất định cho cán bộ luân chuyển

Nhiều cấp ủy, cơ quan tham mưu cho cấp ủy về CTCB còn nhận thức chưa rõ ràng, nên có sự nhầm lẫn giữa luân chuyển và điều động cán bộ, nên còn chưa coi trọng và thực hiện chưa tốt việc kết hợp chặt chẽ giữa LCCB kiểm tra đảng với điều động cán bộ UBKT, cơ quan UBKT. Trong khi LCCB kiểm tra đảng là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ Trung ương về địa phương, từ cấp trên xuống cấp dưới và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong HTCT nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ. Đối với điều động cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong HTCT (không phân biệt giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ) theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

Thực tế triển khai LCCB kiểm tra đảng cho thấy, nhiều cấp ủy chưa coi trọng và thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ giữa luân chuyển và điều động. Chưa quyết liệt trong công tác tham mưu, chỉ đạo quán triệt nâng cao nhận

thức đến từng cán bộ. Một bộ phận cán bộ, cả trong và ngoài ngành kiểm tra đảng còn chưa thông suốt tư tưởng để đi nhận nhiệm vụ tại đơn vị mới hoặc nhận thức còn đơn giản, chưa tự giác, chưa nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị, còn ngại khó, ngại khổ; một số trường hợp còn có biểu hiện lựa chọn vị trí công tác, địa bàn công tác thuận lợi kể cả trước và sau khi được luân chuyển, kể cả trong và ngoài ngành kiểm tra đảng. Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng chưa chủ động, chưa thường xuyên; chưa có phương pháp phù hợp trong việc đánh giá cán bộ gắn với việc sắp xếp, bố trí sau luân chuyển; công tác luân chuyển chưa xem xét đầy đủ đến điều kiện gia đình của cán bộ; việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo đối với một số công chức trước khi đưa đi luân chuyển, điều động khi chưa cần thiết phần nào đã tạo nên tâm lý bằng lòng, thỏa mãn và giảm ý chí quyết tâm phấn đấu, tự hoàn thiện bản thân của công chức được luân chuyển; một số công chức luân chuyển không thường xuyên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, còn để lại dư luận không tốt tại đơn vị cũng như trên địa bàn được phân công; còn nhiều trường hợp còn hiểu nhầm giữa luân chuyển và điều động.

Ba là, vẫn còn cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào công tác LCCB kiểm tra đảng nên chưa thực sự quan tâm đến công việc này; một số cán bộ luân chuyển có biểu kém nhiệt tình, phần khởi trong thực hiện quyết định LCCB của cấp ủy

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH có vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là giám sát việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên, do đó, việc phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH tham gia vào công tác LCCB kiểm tra đảng có ý nghĩa, vai trò quan trọng để nâng cao chất lượng việc thực hiện công tác này.

Tuy nhiên, thời gian qua, việc phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức CT-XH ở nhiều địa phương đối với CTCB nói chung, công tác LCCB và LCCB kiểm tra đảng nói riêng còn mang tính hình

thức; còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, do đó, nhiều hiện tượng tiêu cực của cán bộ luân chuyển không được phát hiện, ngăn ngừa kịp thời, đây là một thực tế cần tìm giải pháp khắc phục triệt để.

Bên cạnh đó ở một số nơi, MTTQ, các tổ chức CT-XH chưa làm tốt vai trò là chỗ dựa cho quần chúng nhân dân thực hiện phê bình, góp ý và giám sát cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ luân chuyển.

Trong thực tiễn chưa có quy định cụ thể, chưa có cơ chế để MTTQ, các tổ chức CT-XH giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ luân chuyển theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể để phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận khu dân cư trong việc nhận xét, lấy ý kiến hằng năm và đột xuất đối với cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ luân chuyển có biểu hiện vi phạm về đạo đức, lối sống. Đây là nguyên nhân có tới 85% người được hỏi đồng ý với nội dung được nêu (chiếm tỷ lệ đồng ý cao nhất trong các nguyên nhân được nêu trong khảo sát).

Bốn là, tư tưởng bảo thủ, ngại xáo trộn trong ĐNCB kiểm tra đảng của một số cấp ủy còn chi phối khá mạnh suy nghĩ và việc làm của nhiều cấp ủy dẫn đến kém nhiệt tình, hạn chế sáng tạo trong tìm giải pháp khả thi đem lại hiệu quả cao trong công tác LCCB kiểm tra đảng

Việc quán triệt các nghị quyết, kết luận, hướng dẫn của Trung ương về LCCB kiểm tra đảng có lúc, có nơi còn chậm, chưa đồng bộ, không căn cứ vào thực tiễn ĐNCB của đảng bộ mình dẫn đến tư tưởng bảo thủ, ngại xáo trộn trong việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Nhận thức của một số cấp ủy, nhất là cấp huyện trong việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng chưa sâu sắc. Vì vậy khi quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng thường bị động, lúng túng, thậm chí có nơi còn có tư tưởng “khoán trắng” cho bộ phận tham mưu về công tác

tổ chức cán bộ của cấp ủy; cán bộ, đảng viên thì tư tưởng bảo thủ, ngại xáo trộn, dẫn đến kém nhiệt tình, hạn chế sáng tạo.

Bên cạnh đó, việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng còn thiếu chiều sâu, nên số lượng cán bộ được luân chuyển trong ngành dọc kiểm tra đảng chưa nhiều, luân chuyển từ cấp tỉnh xuống cấp huyện số lượng còn ít, LCCB kiểm tra đảng làm cán bộ chủ chốt các cơ quan chính quyền chưa phổ biến... dẫn đến chưa tạo được sự đột phá trong công tác LCCB kiểm tra đảng

Mặt khác, công tác tư tưởng phục vụ LCCB kiểm tra đảng chưa thật chu đáo. Một vài đơn vị chưa được chuẩn bị tốt tư tưởng đối với cán bộ luân chuyển, nên có cán bộ tiếp cận, hòa nhập với thực tiễn địa phương, đơn vị nơi luân chuyển đến còn chậm, chưa yên tâm công tác, coi thời gian thực hiện luân chuyển như đi nghỉ vụ, muốn rút gấn thời gian luân chuyển, có tâm trạng bồn khoăn, lo lắng, ngại xa nhà, thời gian luân chuyển, việc bố trí công tác sau luân chuyển, từ đó đóng góp công sức, trí tuệ cho địa phương, đơn vị nơi đến công tác còn hạn chế. Có những địa phương, đơn vị vẫn còn tâm lý ngại tiếp nhận cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển hoặc chưa quan tâm giúp đỡ đúng mức cán bộ luân chuyển. Một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị còn có quan điểm ngại nhận người từ nơi khác về và bản thân cán bộ được luân chuyển chưa hiểu hết chủ trương LCCB để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kiến thức thực tế, nên trong mối quan hệ công tác còn e dè, ngại va chạm, thiếu xông xáo trong thực hiện nhiệm vụ.

*** Nguyên nhân khách quan**

Một là, những tác động mặt trái nền kinh tế thị trường cùng với tiêu cực, tệ nạn xã hội đã tác động mạnh mẽ đến ĐNCB nói chung, cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển nói riêng

Bên cạnh những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới có ý nghĩa nhiều mặt, thì mặt trái của kinh tế thị trường cùng với tiêu cực, tệ nạn xã hội đã tác động mạnh mẽ đến cán bộ, đảng viên. Những năm qua, tình hình thế

giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; đất nước ta đứng trước những thuận lợi khó khăn và thách thức đan xen, nhiều vấn đề đặt ra phải giải quyết; sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... diễn biến phức tạp. Những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế, cùng với diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, chứa đựng nhiều nhân tố bất lợi tác động trực tiếp đến ĐNCB nói chung, trong đó có ĐNCB kiểm tra đảng nói riêng, làm giảm sút ý chí phấn đấu vươn lên của một bộ phận cán bộ. Điều này cũng ảnh hưởng sâu sắc đến những biểu hiện lệch lạc trong hầu hết các khâu của CTCB như: đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ... Các khâu của CTCB có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, do đó, LCCB cũng có thể có những tiêu cực, lệch lạc như các khâu khác của CTCB như: chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy quan hệ... để được vào quy hoạch, để được luân chuyển, đào tạo, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Hai là, chế độ chính sách đãi ngộ và việc bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ luân chuyển thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở nơi cán bộ luân chuyển đến chưa được thực hiện tốt, gây khó khăn đáng kể cho cán bộ luân chuyển trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ

Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB đã đề cập đến chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển là: “Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí (nếu có) đối với cán bộ luân chuyển. Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu theo quy định”. Cấp ủy các cấp, trong điều kiện của mình cũng đã nghiên cứu xây dựng một số chế độ đặc thù, tạo thuận lợi cho công tác LCCB ở cấp mình. Nhưng nhìn chung, chế độ, chính sách đãi ngộ và việc bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ luân chuyển

thực hiện chức trách nhiệm vụ ở nơi cán bộ luân chuyển đến chưa thực hiện tốt, gây khó khăn đáng kể cho cán bộ luân chuyển, đây là một trong những khó khăn cơ bản trong LCCB nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng. Có đến 84% số người được hỏi đồng ý với nguyên nhân nêu trên.

Ở cấp ủy cấp tỉnh, việc thực hiện chế độ hỗ trợ cho cán bộ luân chuyển còn chậm, còn nhiều bất cập, vướng mắc cần được bổ sung, điều chỉnh cho hợp lý hơn. Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích trong LCCB kiểm tra đảng chưa nhất quán, chưa đồng bộ. Trung ương chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể, mỗi địa phương vận dụng khác nhau tùy khả năng kinh phí của mình. Thực tế cho thấy, để LCCB nói chung, LCCB kiểm tra đảng nói riêng có hiệu quả, cấp ủy tỉnh theo thẩm quyền của mình cần sớm sửa đổi, bổ sung chế độ thiết thực hơn, đảm bảo cải thiện đời sống cho các cán bộ luân chuyển. Ở cấp ủy cấp huyện, việc hỗ trợ cán bộ luân chuyển chưa được quan tâm đến việc bố trí nơi ở, phương tiện làm việc, đi lại cho cán bộ luân chuyển, phụ cấp tiền đi lại còn thấp, chưa kịp thời khen thưởng những cán bộ luân chuyển hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, cấp ủy các cấp, trước hết là bí thư cấp ủy cần quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng

Cấp ủy có vai trò định hướng, lãnh đạo toàn diện công tác LCCB kiểm tra đảng. Cấp ủy là hạt nhân lãnh đạo của tổ chức đảng, có trách nhiệm cụ thể trong việc xây dựng, củng cố tổ chức đảng và cán bộ đảng viên. Do đó, sự quan tâm, quyết liệt của cấp ủy đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hiệu quả công tác LCCB kiểm tra đảng.

Bí thư cấp ủy là người đứng đầu cấp ủy, chịu trách nhiệm trực tiếp trước cấp ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác CTCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng. Do đó, sự quyết liệt, trách nhiệm của bí thư cấp ủy là yếu tố quyết định thành công của công tác này.

Do đó, việc cấp ủy các cấp, đặc biệt là bí thư cấp ủy, quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, trong đó có công tác LCCB kiểm tra là yếu tố then chốt có tính quyết định đến hiệu quả, chất lượng của công tác LCCB kiểm tra đảng ở từng cấp. Trước hết, cấp ủy các cấp, nhất là bí thư cấp ủy cần có nhận thức đúng và thống nhất về LCCB kiểm tra đảng. Tăng cường công tác tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy các cấp quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về LCCB nói chung và LCCB kiểm tra đảng nói riêng. Thực tế cho thấy, nơi nào cấp ủy và người bí thư cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thì ở nơi đó việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đạt kết quả tốt; ngược lại, nơi nào cấp ủy đảng và người bí thư cấp ủy thiếu quan tâm; lãnh đạo, chỉ đạo không đến nơi, đến chốn, nơi đó việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng không được triển khai tốt, không đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra.

Hai là, tăng cường sự phối hợp, thống nhất và tạo môi trường đoàn kết trong cấp ủy, tổ chức đảng giữa nơi đi và nơi đến để bảo đảm hiệu quả công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Một trong những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng là sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất giữa cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi luân chuyển và nơi tiếp nhận cán bộ đến công tác. Sự phối hợp này không chỉ cần thiết ở khâu lựa chọn, bố trí cán bộ, mà còn phải xuyên suốt trong toàn bộ quá trình luân chuyển và theo dõi, đánh giá kết quả công tác của cán bộ sau luân chuyển.

Cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi luân chuyển cần đánh giá kỹ lưỡng về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng của cán bộ, đồng thời trao đổi, thống nhất rõ yêu cầu, vị trí công tác với đơn vị tiếp nhận. Quá trình luân chuyển chỉ phát huy được hiệu quả thực chất khi có sự đồng thuận cao về mục tiêu, phương thức thực

hiện giữa hai bên, đặc biệt là việc lựa chọn cán bộ phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị tiếp nhận.

Cùng với đó, cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ luân chuyển đến có trách nhiệm tạo môi trường đoàn kết, thân thiện, phát huy tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ cán bộ nhanh chóng làm quen với công việc mới. Bởi lẽ, đặc thù của ngành kiểm tra đòi hỏi cán bộ không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng mà còn phải tinh thông nghiệp vụ, nhạy bén trước các vấn đề chính trị - xã hội, hiểu rõ tình hình địa phương, đơn vị. Những cán bộ được điều động từ ngành, lĩnh vực khác đến công tác trong cơ quan kiểm tra của Đảng thường phải đối mặt với không ít khó khăn trong giai đoạn đầu. Do vậy, sự giúp đỡ, đồng hành từ cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể nơi công tác mới là yếu tố then chốt giúp cán bộ nhanh chóng thích nghi, phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để hiện thực hóa điều đó, các bên liên quan cần xây dựng quy trình phối hợp bài bản, minh bạch, tạo cơ chế thông tin hai chiều về năng lực, sở trường, quá trình công tác của cán bộ luân chuyển; đồng thời thực hiện nghiêm nguyên tắc “luân chuyển để rèn luyện, trưởng thành, không luân chuyển để thăng chức”. Cần kiên quyết không để xảy ra tình trạng đơn vị tiếp nhận thiếu thiện chí, thiếu thông tin hoặc buông lỏng hỗ trợ cán bộ mới, làm ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

Tăng cường sự phối hợp, thống nhất giữa nơi đi và nơi đến, đồng thời xây dựng môi trường đoàn kết, hỗ trợ, sẻ chia trong nội bộ nơi tiếp nhận cán bộ là điều kiện tiên quyết để đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển có thể phát huy tốt năng lực, kinh nghiệm, từng bước trưởng thành và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt tổ chức, mà còn là trách nhiệm chính trị và đạo lý trong công tác cán bộ của Đảng hiện nay.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa LCCB kiểm tra đảng với các khâu khác của CTCB, nhất là khâu quy hoạch, đánh giá cán bộ

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng chỉ có thể đạt hiệu quả khi nó được gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong CTCB. Các khâu này có quan hệ mật thiết với nhau, vừa làm tiền đề, vừa thúc đẩy lẫn nhau. Do đó, cần gắn luân chuyển với các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ; bảo đảm hài hòa giữa luân chuyển với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; kết hợp có hiệu quả giữa luân chuyển với điều động cán bộ nhằm xây dựng ĐNCB đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và bảo đảm về chất lượng, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Công tác LCCB kiểm tra đảng phải được đặt trong tổng thể quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, là một khâu quan trọng hợp thành quy hoạch cán bộ. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng phải gắn với quy hoạch cán bộ. Thực hiện LCCB kiểm tra đảng đúng vị trí là thiết thực góp phần thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng như một giải pháp, một cách thức để đào tạo, rèn luyện, phát triển cán bộ kiểm tra đảng được quy hoạch, tạo điều kiện để nâng cao trình độ, khả năng cho cán bộ thuộc diện quy hoạch đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu đối với vị trí, chức danh quy hoạch kể cả trong và ngoài ngành kiểm tra. Nói cách khác, LCCB kiểm tra đảng phải trên cơ sở quy hoạch cán bộ và căn cứ quy hoạch để xây dựng kế hoạch LCCB kiểm tra đảng. Việc LCCB kiểm tra đảng cần tính đến những đặc điểm về công việc, vị trí chức danh mà cán bộ được quy hoạch có thể được bổ nhiệm trong tương lai, tạo điều kiện cho cán bộ thích ứng với thực tiễn, phát huy được năng lực sở trường và bổ khuyết những kiến thức, kỹ năng mới.

Mặt khác, trên cơ sở quy hoạch cán bộ khoa học, hợp lý, cần thực hiện tốt khâu đánh giá cán bộ một cách khách quan, lựa chọn đúng cán bộ để tiến hành LCCB kiểm tra đảng có kết quả, đạt mục tiêu đề ra.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của UBKT, cơ quan UBKT và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nhất là

ban tổ chức cấp ủy trong công tác LCCB kiểm tra đảng

Ủy ban kiểm tra, cơ quan UBKT và các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nhất là ban tổ chức cấp ủy chịu trách nhiệm tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Ủy ban kiểm tra, cơ quan UBKT cấp ủy có trách nhiệm tham mưu, phối hợp chặt chẽ với ban tổ chức cấp ủy để tham mưu cho cấp ủy ban hành kế hoạch, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng; tham mưu để đánh giá, quyết định cán bộ đưa vào diện LCCB kiểm tra đảng khi đủ điều kiện. Ủy ban kiểm tra, cơ quan UBKT, ban tổ chức cấp ủy và các cơ quan tham mưu giúp cấp ủy trong công tác LCCB kiểm tra đảng phối hợp thực hiện phải có quy trình, thủ tục chặt chẽ, cụ thể. Đây là công việc chủ yếu do các cơ quan tham mưu giải quyết, nhất là ban tổ chức cấp ủy. Ban tổ chức cấp ủy chịu trách nhiệm tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch; rà soát, đánh giá quy hoạch cán bộ; lựa chọn cán bộ diện LCCB kiểm tra đảng đi luân chuyển; chuẩn bị địa bàn, bố trí công tác đưa cán bộ đến; bố trí cán bộ thay thế cán bộ đi luân chuyển... để trình cấp ủy, BTV cấp ủy quyết định; tổ chức gặp gỡ cán bộ luân chuyển; làm việc với tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ luân chuyển đi và đến để làm công tác tư tưởng và giao nhiệm vụ.

Ngoài ra, UBKT, cơ quan UBKT và ban tổ chức cấp ủy có trách nhiệm giúp cấp ủy, BTV cấp ủy kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình công tác của cán bộ diện LCCB kiểm tra đảng luân chuyển để giúp đỡ, giải quyết những vấn đề phát sinh, phối hợp với cấp ủy nơi cán bộ kiểm tra đảng đến luân chuyển, đồng thời giúp cấp ủy, BTV cấp ủy nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển. Thường xuyên giúp cấp ủy, BTV cấp ủy kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng; đồng thời thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, BTV cấp ủy có hướng dẫn cụ thể và định kỳ kiểm tra việc thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng. Ủy ban kiểm tra, cơ quan UBKT và ban tổ chức cấp ủy đóng vai trò rất quan trọng trong chỉ đạo, hướng dẫn và

kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng, do đó, cần nắm chắc và kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện luân chuyển để báo cáo, tham mưu cho cấp ủy, BTV cấp ủy giải quyết.

Năm là, làm tốt công tác tư tưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển

Làm tốt công tác tư tưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự thành công của công tác LCCB kiểm tra đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cử cán bộ luân chuyển đi cần làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển, giải thích rõ ràng mục tiêu và yêu cầu công tác tại đơn vị mới, giúp cán bộ kiểm tra hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình. Cán bộ luân chuyển thường phải làm quen với môi trường mới, có thể gặp khó khăn trong việc thích nghi, do đó công tác tư tưởng không chỉ nhằm hướng dẫn công việc mà còn giúp họ giải quyết những ngỡ ngàng và lo lắng trong quá trình công tác. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần động viên, khích lệ tinh thần, tạo môi trường làm việc tích cực để cán bộ kiểm tra tự tin hơn trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả.

Bên cạnh công tác tư tưởng, việc thực hiện đúng đắn các chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra luân chuyển cũng là yếu tố không thể thiếu để tạo động lực làm việc cho họ. Các chế độ chính sách cần đảm bảo công bằng, hợp lý, giúp cán bộ kiểm tra có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cán bộ luân chuyển cần được đảm bảo chế độ đãi ngộ đầy đủ, bao gồm lương, thưởng, bảo hiểm và các quyền lợi khác. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ điều kiện làm việc như chỗ ở, phương tiện đi lại, hay các chính sách khác nhằm giảm bớt khó khăn trong cuộc sống cho cán bộ cũng rất quan trọng. Đặc biệt đối với cán bộ kiểm tra, do tính chất công việc yêu cầu cao về sự khách quan, công minh, các chế độ chính sách cần phải tạo ra môi trường làm việc trong sạch, tránh mọi ảnh hưởng từ bên ngoài, giúp cán bộ

yên tâm công tác, không bị chi phối bởi các yếu tố ngoại lai. Đồng thời, chế độ chính sách cũng phải chú trọng đến quyền lợi nghề nghiệp như các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ có thể phát triển chuyên môn, nâng cao năng lực trong quá trình làm việc tại môi trường mới.

Tiểu kết chương 3

Trong thời gian qua, công tác LCCB kiểm tra đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường cán bộ cho các đơn vị, cơ quan trong ngành kiểm tra đảng còn thiếu cán bộ, cán bộ còn yếu, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng. Tuy nhiên, công tác LCCB kiểm tra đảng vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế như: việc xây dựng và ban hành các văn bản như chương trình, kết luận, quy định, kế hoạch về LCCB kiểm tra đảng của một số cấp ủy còn lúng túng, bị động; một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng, số lượng cán bộ luân chuyển trong nội bộ ngành kiểm tra đảng còn ít; việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng còn nhiều bất cập; việc sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời...

Từ thực trạng công tác LCCB kiểm tra Đảng, có thể rút ra những kinh nghiệm như sau: *Một là*, cấp ủy các cấp, trước hết là bí thư cấp ủy cần quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng; *Hai là*, tăng cường sự phối hợp, thống nhất và tạo môi trường đoàn kết trong cấp ủy, tổ chức đảng giữa nơi đi và nơi đến để bảo đảm hiệu quả công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng; *Ba là*, kết hợp chặt chẽ giữa LCCB kiểm tra đảng với các khâu khác của CTCB, nhất là khâu quy hoạch, đánh giá cán bộ; *Bốn là*, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của UBKT, cơ quan UBKT và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nhất là ban tổ chức cấp ủy trong công tác LCCB kiểm tra đảng; *Năm là*, làm tốt công tác tư tưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển.

Nội dung nghiên cứu của chương này là căn cứ thực tiễn để tác giả luận án đưa ra phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra Đảng trong thời gian tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến việc tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng đến năm 2035

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục cổ vũ, động viên cấp ủy và ĐNCB kiểm tra đảng vươn lên mạnh mẽ nâng cao chất lượng công tác LCCB kiểm tra đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế nước ta duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân cao. Chính trị, xã hội ổn định, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam,... có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt khá nổi bật.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT được đặc biệt chú trọng, được tiến hành toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Nhiều vấn đề phức tạp được đặt ra và thực hiện từ những năm trước, nhưng hiệu quả còn thấp, trong nhiệm kỳ này đã có chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt những kết quả cụ thể, rõ rệt. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng được phát hiện, điều tra, khởi tố, xét xử nghiêm minh, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, được cán bộ, đảng viên và nhân

dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và HTCT từng bước được kiềm chế, ngăn chặn.

Những thành tựu đạt được qua gần 40 năm đổi mới là thuận lợi cơ bản, tiếp tục là nguồn cổ vũ động viên cấp ủy và ĐNCB kiểm tra đảng vươn lên mạnh mẽ nâng cao chất lượng công tác LCCB kiểm tra đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hai là, lý luận của Đảng về CTCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng; về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng có những bước phát triển mới, hoàn chỉnh hơn, cung cấp cơ sở lý luận, tạo thuận lợi lớn cho công tác LCCB kiểm tra đảng đạt chất lượng, hiệu quả lớn hơn

Trước hết, chủ trương, quy định của Đảng về cán bộ, CTCB thời gian qua đã có nhiều đổi mới, ngày càng hoàn thiện, đồng bộ. Thể chế về CTCB và nhiều quy định, quy chế về đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực được xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới. Quy trình CTCB tiếp tục được đổi mới, đã đẩy mạnh thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn. Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, có chuyển biến. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho ĐNCB các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch cán bộ được quan tâm, chú trọng và đầu tư tương xứng. Công tác điều động, LCCB lãnh đạo, quản lý các cấp được chú trọng và đổi mới, gắn với nhu cầu thực tiễn. Nhìn chung, về tổng thể, lý luận của Đảng về CTCB có những bước phát triển mới, hoàn chỉnh hơn, góp phần xây dựng ĐNCB đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao và khẳng định năng lực lãnh đạo, quản lý bằng những kết quả cụ thể. Những khuyết điểm, vi

phạm trong CTCB đã được nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý dứt điểm các tập thể, cá nhân vi phạm. Đây là điều kiện thuận lợi, cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho công tác LCCB kiểm tra đảng đạt chất lượng, hiệu quả hơn.

Đối với công tác LCCB, từ sau khi có Nghị quyết số 11-NQ/TW: “Về việc LCCB lãnh đạo và quản lý” của Bộ Chính trị khóa IX đến nay, cấp ủy các cấp đã đẩy mạnh thực hiện việc LCCB để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, đáp ứng một phần yêu cầu tăng cường cán bộ lãnh đạo chủ chốt cho một số địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần tích cực giúp các tổ chức này ổn định nội bộ, tạo điều kiện tốt cho việc bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ; nhiều cán bộ được luân chuyển đã thích ứng với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình luân chuyển và trưởng thành trên cương vị công tác mới.

Từ những bước phát triển về lý luận và thực tiễn của CTCB, công tác LCCB nêu trên, trong bối cảnh công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được quan tâm đặc biệt, cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình ủng hộ như thời gian qua, là cơ sở để Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030, trong đó đề ra nhiệm vụ “Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm” [53]. Đây là thuận lợi cơ bản để thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới đạt hiệu quả góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng công minh, liêm chính, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề của công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực đạt kết quả quan trọng, trong đó lực lượng nòng cốt là ĐNCB kiểm tra đảng được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân ca ngợi, ĐNCB kiểm tra đảng được nhân dân tin tưởng là động lực lớn thúc đẩy ĐNCB này thực hiện tốt công tác LCCB

Thời gian qua, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước tiến mới trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí.

Chỉ tính riêng trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 264.091 tổ chức đảng và 1.124.146 đảng viên; UBKT các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 15.920 tổ chức đảng và 47.701 đảng viên (trong đó có 23.432 cấp ủy viên). Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng và 69.600 đảng viên; UBKT các cấp đã thi hành kỷ luật 17.610 đảng viên [86, tr.200-201]. Trong đó, cấp ủy, UBKT các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý và đương chức và đã nghỉ hưu. Công tác phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, toàn diện, với quyết tâm chính trị rất cao; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật, có tác dụng cảnh báo, răn đe, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn và có chiều hướng giảm.

Những kết quả nêu trên có đóng góp rất lớn của ngành kiểm tra đảng, trong đó lực lượng nòng cốt là ĐNCB kiểm tra đảng. ĐNCB kiểm tra đảng được nhân dân tin tưởng là động lực lớn thúc đẩy ĐNCB này thực hiện tốt công tác LCCB. Đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng và chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng đi vào chiều sâu.

Bốn là, qua thực hiện công tác LCCB nói chung, LCCB kiểm tra đảng nói riêng cấp ủy các cấp đã tích lũy được những kinh nghiệm có giá trị; đây là “hành trang” rất quan trọng để cấp ủy các cấp áp dụng và phát triển trong công tác LCCB kiểm tra đảng những năm tới đạt kết quả lớn hơn

Luân chuyển cán bộ là nhiệm vụ quan trọng trong CTCB, góp phần xây dựng ĐNCB có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng càng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức đảng và cán bộ đảng.

Qua hơn 10 năm thực hiện LCCB kiểm tra đảng đã có những kết quả tích cực thể hiện đây là một chủ trương đúng đắn. Cán bộ thuộc diện được luân chuyển có điều kiện được đào tạo, rèn luyện thực tế ở trong và ngoài ngành kiểm tra đảng; hầu hết cán bộ qua luân chuyển đều có bước trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có quan điểm nhìn nhận và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sát thực tế hơn; cán bộ luân chuyển nội bộ ngành kiểm tra đảng, tuy số lượng chưa nhiều, nhưng đã tạo hiệu quả rất tích cực, góp phần tăng cường ĐNCB cho các địa bàn còn thiếu, yếu, dần tạo sự đồng bộ, toàn diện về chất lượng của ĐNCB trong toàn ngành kiểm tra đảng.

Thực tiễn thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng, các cấp ủy đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, nhất là kinh nghiệm về kết hợp chặt chẽ giữa LCCB kiểm tra đảng với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình LCCB kiểm tra đảng. Vận dụng những kinh nghiệm quý báu từ công tác LCCB kiểm tra đảng cùng với việc đổi mới, sáng tạo trong cách thức thực hiện, tin tưởng rằng công tác LCCB kiểm tra đảng trong những năm tới sẽ đạt được kết quả cao hơn, góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Năm là, đại hội đảng bộ các cấp tiến đến Đại hội XIV của Đảng sẽ mang lại nhiều tác động tích cực cho công tác LCCB kiểm tra đảng, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của ĐNCB kiểm tra đảng

Đại hội Đảng các cấp tiến đến Đại hội XIV của Đảng là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và nhân dân ta. Đại hội sẽ tạo điều kiện để công tác LCCB kiểm tra đảng được đổi mới, hoàn thiện, góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đại hội là dịp để các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành kiểm điểm toàn diện CTCB, trong đó có công tác LCCB nói chung và LCCB kiểm tra đảng nói riêng. Việc kiểm điểm sẽ giúp đánh giá thật khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được; những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và phân tích nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu; đồng thời chỉ rõ những mục tiêu, quan điểm, phương châm, tư tưởng chỉ đạo và những nhiệm vụ, giải pháp nào đã được thực tế kiểm nghiệm là đúng đắn, cần tiếp tục kiên trì để kịp thời bổ sung, phát triển một số quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và điều chỉnh một số nhiệm vụ trọng tâm, nội dung giải pháp ứng phó cho phù hợp với tình hình mới. Qua kiểm điểm, những cán bộ kiểm tra đảng có năng lực, phẩm chất tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được ghi nhận, khen thưởng và giao thêm nhiều trọng trách khác. Ngược lại, những cán bộ kiểm tra đảng không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẽ được điều chỉnh, luân chuyển phù hợp.

Bên cạnh đó, Đại hội sẽ bầu được cấp ủy mới có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt hơn. Cấp ủy mới sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của công tác LCCB kiểm tra đảng, từ đó có những chủ trương, chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác này. Cấp ủy mới cũng sẽ quan tâm hơn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng, tạo điều kiện cho cán bộ kiểm tra đảng rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ.

Nhờ những tác động tích cực từ Đại hội Đảng, công tác LCCB kiểm tra đảng sẽ được thực hiện một cách khoa học, khách quan, công bằng, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong cán bộ đảng. Việc LCCB kiểm tra đảng sẽ được

thực hiện đúng quy trình, đúng đối tượng, đúng vị trí, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan kiểm tra đảng. ĐNCB kiểm tra đảng sau luân chuyển sẽ có bản lĩnh, năng lực, phẩm chất tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan kiểm tra đảng.

Sáu là, trong thời gian sắp tới, những thay đổi lớn trong tổ chức các đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy của Đảng sẽ tạo nhiều thuận lợi cho công tác LCCB kiểm tra đảng

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng, việc kết thúc hoạt động của các đảng đoàn và ban cán sự đảng ở Trung ương và cấp tỉnh sẽ giảm bớt sự chồng chéo chức năng và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Theo đó, CTCB sẽ được thống nhất đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đảng các cấp. Sự thay đổi này không chỉ giúp hạn chế tình trạng phân tán quyền lực, chồng chéo trong việc quản lý cán bộ, tạo sự đồng bộ và minh bạch trong điều hành mà còn giúp nâng cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo trong việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác LCCB, trong đó có cán bộ kiểm tra đảng.

Bên cạnh đó, do có những thay đổi trong tổ chức đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy của Đảng trong thời gian sắp tới, nên việc LCCB kiểm tra đảng sẽ có những thay đổi theo hướng tăng thêm địa bàn và đối tượng luân chuyển: Không còn LCCB kiểm tra đảng từ cấp tỉnh xuống cấp huyện và ngược lại, mà sẽ thực hiện LCCB kiểm tra đảng từ cấp tỉnh xuống cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đảng bộ trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh). Đồng thời, sẽ thực hiện LCCB kiểm tra đảng từ UBKT Trung ương và cơ quan UBKT Trung ương sang các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; từ các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, UBKT và cơ quan UBKT của Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương về Cơ quan UBKT Trung ương; LCCB kiểm tra từ UBKT và cơ quan

UBKT của cấp ủy cấp tỉnh sang các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBKT và cơ quan UBKT của Đảng ủy Ủy ban nhân dân và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh và ngược lại.

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, tình hình suy thoái, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp, có xu hướng xảy ra nhiều hơn ở cán bộ chủ chốt các cấp, là khó khăn, thách thức rất lớn đối với việc nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng, trong đó LCCB kiểm tra đảng là một khâu trọng yếu, chịu áp lực không nhỏ.

Ngay từ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng ta đã nhận định: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” [11, tr.22-23].

Qua hơn 10 năm thực hiện, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn, chứng tỏ rằng việc nhận diện và đấu tranh phòng, chống những biểu hiện của sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” càng trở nên cấp thiết hơn. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; công tác phòng ngừa tham nhũng ở một số nơi còn hình thức. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Tình trạng suy thoái, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt các cấp, đang diễn biến phức tạp, gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác LCCB kiểm tra đảng, ảnh hưởng đến chất lượng ĐNCB kiểm tra và hiệu quả hoạt động của cơ quan kiểm tra đảng. Suy thoái, tiêu cực, nhất là ở cán bộ chủ chốt, đã làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh của Đảng, gây mất niềm tin trong nhân dân. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng, khiến cán bộ, nhân dân thiếu đồng thuận, thậm chí có thể cản trở, gây khó khăn cho quá trình luân chuyển. Việc phát hiện, xử lý những vi phạm, sai phạm của cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do “vùng cấm”, “ngoại lệ”. Các thế lực thù địch, cơ hội lợi dụng tình trạng này để chống phá Đảng, gây chia rẽ nội bộ. Một số cán bộ kiểm tra đảng bị ảnh hưởng bởi suy thoái, tiêu cực, dẫn đến lơ là, thiếu trách nhiệm trong công tác, thậm chí tham gia vào các hành vi vi phạm. Điều này gây ra những áp lực không nhỏ về chính trị, chuyên môn, tâm lý đối với cán bộ thực hiện LCCB kiểm tra đảng, dẫn đến e ngại, né tránh, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác, từ đó trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của cơ quan kiểm tra đảng.

Hai là, chủ trương của Đảng về không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện trong thời gian tới sẽ gây ra một số ảnh hưởng đối với công tác LCCB kiểm tra đảng, nhất là ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý của cán bộ kiểm tra đảng đang trong diện luân chuyển

Hiện nay, với hơn 700 đơn vị cấp huyện trên cả nước, đây là địa bàn thực tế sôi động để thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện xuống cấp xã và ngược lại không chỉ tạo cơ hội để cán bộ kiểm tra đảng rèn luyện và học hỏi mà còn giúp họ tích lũy kinh nghiệm thực tế ở nhiều cấp khác nhau. Quá trình này giúp cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu rõ hơn về tình hình thực tế tại các cơ sở và từ đó thực hiện công tác kiểm tra, giám sát một cách hiệu quả hơn. Tuy nhiên, khi không còn các đơn vị cấp huyện, cơ hội luân chuyển

đến UBKT và cơ quan UBKT cấp ủy cấp trên cơ sở sẽ bị thu hẹp. Theo đó, cơ hội để cán bộ kiểm tra đảng rèn luyện, học tập, tích lũy kinh nghiệm ở nhiều cấp khác nhau cũng sẽ bị thu hẹp so với trước đây

Bên cạnh đó, khi kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, nhiều cán bộ trong ngành kiểm tra sẽ phải sắp xếp lại vị trí công tác. Những thay đổi về cơ cấu tổ chức khiến họ phải đối diện với sự điều chuyển nhiệm vụ hoặc chuyển sang công tác ở các địa bàn khác, gây khó khăn trong việc thích ứng với môi trường làm việc mới. Sự chuyển đổi thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng từ cấp huyện lên các cấp tỉnh hoặc xuống cấp xã cũng đòi hỏi cán bộ phải thay đổi phương pháp làm việc. Điều này không chỉ tác động đến công tác tổ chức mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tâm lý của những người đã gắn bó lâu dài với ngành. Đặc biệt, những cán bộ kiểm tra đang trong diện luân chuyển sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc xác định hướng đi tiếp theo, vì họ không chỉ phải thay đổi môi trường làm việc mà còn cần thích nghi với các nhiệm vụ mới. Tâm lý bất an có thể xuất hiện, khi họ không biết sẽ tiếp tục công tác ở đâu và với vai trò gì. Sự thay đổi này đòi hỏi Đảng và các cấp ủy Đảng có chính sách định hướng và hỗ trợ kịp thời để giúp cán bộ vượt qua giai đoạn chuyển đổi, ổn định tư tưởng và tiếp tục cống hiến cho công tác kiểm tra đảng.

Ba là, chính sách cán bộ nói chung, chính sách đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển còn một số điểm chậm được đổi mới, gây khó khăn nhất định đối với công tác LCCB kiểm tra đảng và tạo nên tâm lý kém phấn khởi của một số cán bộ luân chuyển

Hiện nay, chính sách cán bộ nói chung, chính sách đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển còn một số hạn chế nhất định như: Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thời gian LCCB còn cứng nhắc, thiếu linh hoạt, chưa phù hợp với thực tế tình hình, nhất là các quy định về thời gian luân chuyển tối thiểu có thể khiến cán bộ chưa có đủ thời gian để hoàn thành nhiệm vụ hoặc tích lũy kinh nghiệm tại vị trí công tác. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ luân chuyển

chưa thực sự hấp dẫn, chưa đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ sau luân chuyển. Chưa có cơ chế đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ sau luân chuyển, cũng như chưa có chính sách bồi dưỡng, đào tạo giúp cán bộ thích nghi với vị trí công tác mới. Việc thiếu đánh giá và bồi dưỡng có thể khiến cán bộ cảm thấy không được quan tâm, dẫn đến giảm động lực cống hiến.

Những hạn chế trong chính sách đối với cán bộ nói chung, đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển nói riêng ảnh hưởng đến công tác LCCB kiểm tra đảng: Do chính sách chưa hấp dẫn, một số cán bộ ngại việc luân chuyển do lo lắng ảnh hưởng đến thu nhập, vị trí công tác và cơ hội thăng tiến. Điều này có thể làm giảm động lực cống hiến, ảnh hưởng đến tinh thần và chất lượng công việc của cán bộ luân chuyển. Một số cán bộ có thể nảy sinh tư tưởng tiêu cực, chán nản công việc do cảm thấy không được quan tâm, bồi dưỡng sau luân chuyển. Điều này có thể ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và gây khó khăn cho công tác lãnh đạo của cấp ủy, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm tra đảng. Bên cạnh đó, việc LCCB thiếu khoa học, hợp lý có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt ĐNCB kiểm tra đảng, nhất là thiếu hụt cán bộ có năng lực, kinh nghiệm. Ngoài ra, còn gây khó khăn trong việc quản lý cán bộ kiểm tra đảng. Việc thiếu cơ chế đánh giá, bồi dưỡng khiến cho việc quản lý cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ, trong việc bố trí vị trí công tác phù hợp với năng lực của cán bộ sau luân chuyển.

Bốn là, công tác LCCB kiểm tra đảng hiện nay là công việc rất mới và rất khó

Có thể nói, LCCB kiểm tra đảng, trong điều kiện hiện nay là công việc mới và khó. Những khuyết điểm, hạn chế trong công tác LCCB kiểm tra đảng, của cấp ủy các cấp đã được chỉ ra cụ thể, đó là: Việc xây dựng và ban hành nghị quyết, quy định LCCB kiểm tra đảng, ở một số cấp ủy tỉnh còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được BTV cấp ủy phê duyệt chưa thực sự quan tâm, quyết liệt, còn nhiều lúng túng, bất cập; việc

tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành LCCB kiểm tra đảng còn nhiều bất cập, hạn chế, nhất là việc điều phối giữa các cơ quan nơi đi và nơi đến. Có tỉnh, cấp trên chỉ gửi thông báo cho đơn vị có cán bộ chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, không trực tiếp trao đổi, thảo luận và nắm thông tin để có sự chỉ đạo sát sao việc thực hiện quyết định luân chuyển của tỉnh ủy. Vì thế, nơi tiếp nhận cán bộ đến; việc đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển nhìn chung còn hình thức, bố trí, sử dụng theo tình huống phát sinh trong CTCB; việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm công tác LCCB kiểm tra đảng chưa chú ý gắn với kiểm tra, giám sát, khảo sát, chậm đổi mới phương pháp sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong LCCB kiểm tra đảng nên còn mang tính chủ quan, chưa sát thực tế.

Là chủ trương mới được thực hiện hơn 10 năm, do đó, những khuyết điểm, hạn chế nêu trên trong công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp chưa thể được khắc phục cơ bản trong thời gian ngắn. Đây là khó khăn cơ bản trong việc thực hiện đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng thời gian tới.

4.1.2. Phương hướng đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng đến năm 2035

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác LCCB kiểm tra đảng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng được xác định là một trong những mắt xích quan trọng cần nắm vững để thúc đẩy, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra đảng nói riêng, có đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý và có chất lượng cao. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác LCCB kiểm tra đảng phải bảo đảm công tâm, khách quan, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

Hai là, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa LCCB kiểm tra đảng với việc đảm bảo sự ổn định trong ĐNCB kiểm tra đảng và xây dựng ĐNCB này

có chất lượng.

Luân chuyển cán bộ giúp giảm thiểu tình trạng quan hệ thân quen, bè phái, tạo điều kiện để công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được thực hiện khách quan, công tâm hơn. Cán bộ được luân chuyển đến sẽ mang đến những góc nhìn mới, những ý tưởng sáng tạo, góp phần cải thiện hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, LCCB kiểm tra đảng thường xuyên có thể gây ra sự mất ổn định nhất định trong công việc, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ mới đến cần thời gian để làm quen với môi trường làm việc mới, nắm bắt công việc, điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả công việc ban đầu. Vì vậy, để công tác LCCB kiểm tra đảng không gây xáo trộn, đảm bảo sự ổn định trong ĐNCB kiểm tra đảng, cần bám sát mục đích, yêu cầu của LCCB kiểm tra đảng là tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong diện quy hoạch được rèn luyện, thử thách; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho ngành kiểm tra đảng; tăng cường cán bộ kiểm tra đảng cho các lĩnh vực và địa bàn cần thiết; khắc phục tình trạng cục bộ trong CTCB, khép kín trong từng ngành, từng địa phương và từng đơn vị. Giải quyết tốt vấn đề trên sẽ góp phần bảo đảm sự ổn định trong ĐNCB kiểm tra đảng và xây dựng ĐNCB này có chất lượng.

Ba là, tăng cường công tác tư tưởng đối với cán bộ luân chuyển, trong các tổ chức đảng, cán bộ đảng viên nơi cán bộ chuyển đi và nhất là nơi cán bộ luân chuyển đến, phục vụ LCCB kiểm tra đảng.

Tăng cường công tác tư tưởng để tạo sự thống nhất về nhận thức, sự hiểu biết thấu đáo, sâu sắc về chủ trương LCCB kiểm tra đảng, tạo sự thống nhất cao trong cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, các cơ quan làm công tác tổ chức - cán bộ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có cán bộ luân chuyển đi và đến, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân và tập thể đối với công tác LCCB kiểm tra đảng.

Bốn là, coi trọng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện LCCB kiểm

tra đảng; không tiến hành LCCB kiểm tra đảng một cách tràn lan, ồ ạt, chạy theo số lượng.

Xây dựng kế hoạch LCCB kiểm tra đảng phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong HTCT; gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác quy hoạch cán bộ với LCCB. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, các cấp, các ngành cần tiến hành xây dựng kế hoạch đưa cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng và kế hoạch LCCB kiểm tra đảng. Quá trình triển khai, tổ chức thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng phải bảo đảm công tâm, khách quan, minh bạch; đồng thời, phải chủ động bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành cho cán bộ luân chuyển và có dự kiến, phương án, kế hoạch tổng thể, phù hợp để bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Năm là, coi trọng hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng.

Thực hiện tốt việc quản lý, giám sát, đánh giá, nhận xét cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển và xây dựng chính sách, chế độ phù hợp nhằm tạo điều kiện, môi trường cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quá trình tiến hành LCCB kiểm tra đảng phải chuẩn bị kỹ lưỡng, thận trọng, mở rộng dân chủ và có bước đi thích hợp. Trong thời gian cán bộ luân chuyển về địa phương, cấp ủy phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giúp đỡ để cán bộ kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đồng thời có những tiêu chuẩn và cách thức cụ thể để đánh giá cán bộ sau luân chuyển; định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm, từng bước đưa công tác LCCB kiểm tra đảng trở thành thường xuyên, nề nếp, tạo sự chuyển biến về chất trong CTCB và xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng.

4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ KIỂM TRA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Để đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng đòi hỏi phải xác định và thực

hiện đồng bộ hệ thống giải pháp khả thi. Trong đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về LCCB nói chung, đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng nói riêng là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu.

Đây là giải pháp mang tính chất tiền đề, điều kiện để thực hiện các giải pháp khác, bởi lẽ vấn đề nhận thức được coi là yếu tố khởi đầu, là yếu tố định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn cho hành động. Nhận thức đúng thì hành động đúng. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên không có nhận thức đúng đắn sẽ dẫn đến tình trạng xem nhẹ, buông lỏng hoặc vi phạm những nguyên tắc, quy trình thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Kết quả của công tác LCCB kiểm tra đảng phụ thuộc rất lớn vào nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên; là yếu tố cơ bản, điều kiện tiên quyết bảo đảm cho công tác LCCB kiểm tra đảng được thực hiện đúng mục đích và đạt kết quả tốt trong thực tiễn. Chỉ có trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của công tác LCCB kiểm tra đảng thì cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên mới tích cực, chủ động, tự giác, quyết tâm, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện. Vì vậy, trước hết cần tập trung vào việc giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên về công tác LCCB kiểm tra đảng nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và thống nhất trong hành động.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng, cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ ngành kiểm tra đảng nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác LCCB nói chung và LCCB kiểm tra đảng nói riêng.

Giáo dục cho cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc công tác LCCB kiểm tra đảng là một khâu quan trọng trong

CTCB của Đảng, song, công tác LCCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng còn là quá trình tiếp theo của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn, theo quy hoạch cán bộ. Công tác LCCB tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý UBKT và cơ quan UBKT, ủy viên UBKT các cấp rèn luyện trong thực tiễn, trưởng thành, có khả năng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh được quy hoạch sau khi hoàn thành việc luân chuyển. Qua đó, góp phần tạo nguồn, điều chỉnh việc bố trí cán bộ kiểm tra và góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng.

Để thực hiện được điều đó, cấp ủy, tổ chức các cấp phải tăng cường công tác tư tưởng, tiếp tục quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về LCCB nói chung và LCCB kiểm tra đảng nói riêng trong toàn thể cán bộ, đảng viên. Trong đó, cần quán triệt quan điểm của nghị quyết các đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khoá, nhất là Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB; Thông báo Kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp; Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư về LCCB trong ngành kiểm tra đảng; Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW của UBKT Trung ương và các kế hoạch của BTV cấp tỉnh về LCCB trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025.

Hai là, giáo dục cho cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy sự khác biệt giữa LCCB, trong đó có LCCB kiểm tra đảng với công tác nhân sự cụ thể ở một thời điểm nhất định trong một cơ quan, đơn vị hay chuẩn bị nhân sự cho một kỳ đại hội đảng bộ

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng là việc phân công, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác

kiểm tra, giám sát và cán bộ lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp khác; phân công, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại nơi khác trong ngành kiểm tra đảng từ Trung ương đến cấp trên trực tiếp cơ sở trong một thời hạn nhất định để tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh quy hoạch. Còn bố trí nhân sự là lựa chọn người có thể đảm đương ngay vị trí lãnh đạo, quản lý khi có nhu cầu. Giữa LCCB kiểm tra đảng và công tác nhân sự có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng không đồng nhất. Tuy cả hai đều là công tác nhân sự, nhưng LCCB kiểm tra đảng là làm công tác nhân sự trong một thời hạn nhất định để tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh quy hoạch; còn công tác nhân sự là đánh giá, lựa chọn cán bộ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm, thay thế, hoặc giới thiệu ứng cử trong các cơ quan lãnh đạo của nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng là cơ sở để xây dựng nên nhiều phương án, kế hoạch nhân sự khác nhau khi kết thúc thời hạn luân chuyển, nhất là cán bộ có triển vọng phát triển và cần đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách thêm trong thực tiễn.

Ba là, giáo dục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, toàn thể cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ ngành kiểm tra đảng nói riêng về trách nhiệm thực hiện tốt công tác LCCB kiểm tra đảng

Bên cạnh việc nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác LCCB kiểm tra đảng cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm phải thực hiện tốt công tác này của đội ngũ cán bộ đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ ngành kiểm tra đảng. Cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp ủy; các tổ chức trong HTCT các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác LCCB kiểm tra đảng. Cần phải nhận thức rõ thẩm quyền luôn gắn với trách nhiệm, trong đó phải có trách nhiệm làm đúng đồng thời phải bị xử lý khi làm sai, khi

thực hiện không đúng thẩm quyền trong công tác LCCB kiểm tra đảng. Trong đó, BTV cấp ủy là chủ thể có thẩm quyền và trách nhiệm cao nhất, là cơ quan chỉ đạo, quyết định, kết luận và phê duyệt cuối cùng về các chương trình, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng. Đồng thời, có sự tham gia, giám sát, kiểm tra của cấp ủy, các tổ chức của HTCT các cấp, các cơ quan, đơn vị chức năng, đặc biệt là các đồng chí cấp ủy viên của cấp ủy cùng cấp và cơ quan tổ chức, cán bộ các cấp.

Thay đổi quan niệm LCCB kiểm tra đảng chỉ là công việc, trách nhiệm của riêng BTV cấp ủy, của UBKT các cấp. Xác lập và hiện thực hóa quan điểm: LCCB kiểm tra đảng là trách nhiệm của HTCT tỉnh, thành phố, trước hết là của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có đối tượng tham gia vào quy trình LCCB kiểm tra đảng.

Bốn là, giáo dục, quán triệt thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, quy định LCCB kiểm tra đảng

Chú ý làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ được luân chuyển thông suốt, thống nhất về nhận thức để tự giác, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ mới. Tiến hành việc luân chuyển một cách thận trọng, giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng ĐNCB chuyên môn sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác, vừa bảo đảm mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ kế cận.

Cần nhận thức đầy đủ mối quan hệ giữa công tác LCCB kiểm tra đảng với các khâu khác của công tác cán bộ. Công tác cán bộ bao gồm nhiều nội dung, trong đó LCCB kiểm tra đảng phải gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ, như: Quy hoạch; đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí; trong đó đánh giá cán bộ là khâu quan trọng hàng đầu và là yêu cầu bắt buộc trước khi tiến hành LCCB kiểm tra đảng. DTBD, sắp xếp, bố trí và quy hoạch là việc làm thường xuyên để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện luân chuyển. Khi LCCB kiểm tra đảng bảo đảm tính khoa học, thành

nền nếp, thì các khâu khác của công tác cán bộ cũng được thực hiện hiệu quả, do đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Để thực hiện tốt các yêu cầu về nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về LCCB kiểm tra đảng thì các tỉnh, thành ủy và các cấp ủy trực thuộc cần tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt một số hình thức, biện pháp sau:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng các tỉnh, thành phố tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên về những quan điểm, chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, sự cụ thể hóa của đảng bộ địa phương về công tác LCCB kiểm tra đảng

Mục tiêu cần đặt ra cho giải pháp này không chỉ tạo ra được sự nhận thức sâu sắc về những vấn đề liên quan đến LCCB kiểm tra đảng, tạo được sự quyết tâm, đồng thuận trong việc đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng, mà còn định hướng được mục tiêu, yêu cầu, kế hoạch, lộ trình cụ thể cho công tác LCCB kiểm tra đảng. Việc quán triệt các quan điểm, chủ trương LCCB kiểm tra đảng được tiến hành thông qua nhiều kênh công tác chính trị, tư tưởng của Đảng.

Hàng năm, thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, các cấp ủy đảng tổ chức cho cán bộ, đảng viên trao đổi, thảo luận, cụ thể hóa nhiệm vụ LCCB kiểm tra đảng của địa phương, đơn vị mình, thống nhất mục tiêu, yêu cầu và kế hoạch cụ thể để xác định trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức trong HTCT, của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong triển khai và tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Ban tổ chức, ban tuyên giáo các cấp tham mưu, giúp cấp ủy hệ thống hóa và phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Tổ chức Trung ương, của UBKT Trung ương và của tỉnh, thành ủy, BTV các tỉnh, thành ủy về công tác LCCB

nói chung LCCB kiểm tra đảng nói riêng. Ngoài ra, tổ chức biên soạn lại các tài liệu hướng dẫn liên quan đến công tác LCCB, đảm bảo cho các cấp chủ thể và đối tượng LCCB kiểm tra đảng đảm bảo đúng quan điểm, chủ trương của Đảng theo tinh thần nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết các Hội nghị Trung ương gần đây.

Đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng về LCCB kiểm tra đảng. Ngoài việc tổ chức các hội nghị quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng về LCCB kiểm tra đảng, có thể tiến hành bằng các hình thức, phương pháp khác như: Đưa những nội dung của LCCB kiểm tra đảng vào nội dung sinh hoạt chuyên đề của cấp uỷ các cấp tổ chức thảo luận nghiêm túc, dân chủ.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng về LCCB kiểm tra đảng, không phải chỉ bằng cách các tiếp tục tổ chức các hội nghị để nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, hướng dẫn; chỉ bằng các hình thức, phương pháp thông qua sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp uỷ, mà còn bằng nhiều hình thức, phương pháp đa dạng, phong phú khác, qua nhiều kênh thông tin, nhiều công cụ phương tiện khác.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, tổng kết những kinh nghiệm về LCCB kiểm tra đảng để vận dụng vào việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng trong những năm tới.

Thông qua việc nghiên cứu, tổng kết tìm kiếm nguyên nhân, rút kinh nghiệm về những vấn đề phát sinh từ quá trình LCCB kiểm tra đảng không đạt yêu cầu, vi phạm nguyên tắc, quy trình... ở địa phương hoặc kinh nghiệm ở địa phương khác để vận dụng vào việc thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng trong những năm tới. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền về LCCB kiểm tra đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với

cấp uỷ cấp tỉnh và cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền trong việc quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo UBKT Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu xây dựng hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể để cấp uỷ các cấp có căn cứ thực hiện.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình để xây dựng kế hoạch LCCB kiểm tra đảng, theo hướng cụ thể hoá chủ trương của Trung ương, căn cứ điều kiện thực tế của địa phương mình để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch và lộ trình cụ thể.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền trong thẩm quyền quản lý cán bộ của cấp mình để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền cần quán triệt rộng rãi mục đích, yêu cầu, vị trí, vai trò và ý nghĩa của LCCB kiểm tra đảng, đưa nội dung vào nghị quyết của cấp uỷ; xác định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân và tập thể đối với LCCB kiểm tra đảng.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng về LCCB kiểm tra đảng được coi là một trong những giải pháp cơ bản, quan trọng hàng đầu. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần bảo đảm cho các tổ chức, các lực lượng có nhận thức đúng đắn, đề cao trách nhiệm trong tham gia công tác LCCB kiểm tra đảng, góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trung thành, trung thực, chuyên sâu, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời kỳ mới.

4.2.2. Nâng cao chất lượng việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng đối với CTCB nói chung, trong đó có công tác LCCB là đề ra và tổ chức thực hiện

đường lối, chủ trương, nghị quyết về LCCB...Thực tiễn cho thấy, đối với LCCB kiểm tra đảng, chất lượng đường lối, chủ trương, nghị quyết của cấp ủy các cấp về LCCB nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng đúng đắn thì việc tổ chức thực hiện mới bảo đảm, kịp thời theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết đã được đề ra. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, việc cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền thể chế hóa, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên về LCCB kiểm tra đảng chưa kịp thời, đồng bộ, cụ thể, dẫn đến hiệu quả thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng ở một số nơi còn nhiều hạn chế.

Do đó, để đẩy mạnh việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới, một trong những giải pháp quan trọng là phải nâng cao chất lượng việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch LCCB bộ kiểm tra Đảng của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần tiếp tục ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả LCCB kiểm tra đảng, bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, kịp thời điều chỉnh những bất cập để bảo đảm công tác LCCB đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt, cần tăng cường LCCB kiểm tra diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó, cần tập trung vào những nội dung sau:

Một là, phải xây dựng, ban hành kế hoạch LCCB kiểm tra đảng cụ thể, khả thi

Để nâng cao năng lực tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng thì điều quan trọng là phải tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành kế hoạch LCCB kiểm tra đảng. Kế hoạch phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi, phải tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện

có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân, thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp được ghi trong nghị quyết. Trên cơ sở đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa, thể chế hóa, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết. Đồng thời, đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng bảo đảm tính hiệu quả. Nội dung nêu trên sẽ được cụ thể như sau:

Thứ nhất, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần căn cứ vào các kết luận của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để tập trung ban hành kế hoạch chuyên đề về LCCB kiểm tra đảng.

Kế hoạch phải được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, đồng thời có sự phân công trách nhiệm và quy định thời gian thực hiện cụ thể, tránh chung chung. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, nếu có những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm thể chế hóa của cơ quan nhà nước, đoàn thể thuộc HTCT cùng cấp thì cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền giao các cơ quan này xây dựng kế hoạch riêng để tổ chức thực hiện.

Trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền phải quy định rõ ràng hơn về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức liên quan. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện LCCB kiểm tra đảng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn kiện của Đảng. Đồng thời, các cơ quan Đảng cũng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được cấp ủy các cấp xây dựng, ban hành và chịu sự giám sát chặt chẽ từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư để bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong công tác này.

Thứ hai, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong xây dựng kế hoạch cần quy trình hóa việc LCCB kiểm tra đảng

Quy trình thực hiện LCCB kiểm tra đảng là những quy định, hướng dẫn về mặt thủ tục có liên quan nhằm giải quyết quyết công việc theo một trình tự

nhất định, đúng thời hạn, đúng thẩm quyền. Việc xây dựng quy trình chung thống nhất trong LCCB kiểm tra đảng đã được Trung ương xây dựng, ban hành có ý nghĩa thiết thực, giúp các địa phương thuận lợi trong việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng thuộc phạm vi, thẩm quyền.

Trong quá trình xây dựng, ban hành kế hoạch LCCB kiểm tra đảng, cần căn cứ điều kiện thực tiễn, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trên cơ sở quy trình thống nhất, có thể lược bớt, giản lược những thủ tục không cần thiết để tổ chức thực hiện LCCB có hiệu quả. Cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền có thể nghiên cứu bổ sung, phát triển, hoàn thiện những quy chế, quy định, quy trình làm việc phục vụ công tác LCCB nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng phù hợp với thực tiễn và quy mô của đảng bộ mình, để thực sự mở rộng và phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng ở địa phương. Quá trình xây dựng, ban hành kế hoạch LCCB kiểm tra đảng cần tính đến bảo đảm sự thông suốt của hệ thống tổ chức đảng, HTCT thuộc đảng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thứ ba, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng đã được ban hành

Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hướng dẫn để tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng cấp ủy các cấp đã tích lũy được những kinh nghiệm bước đầu, bổ ích. Đây là “hành trang” rất quan trọng để các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền áp dụng trong việc xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới đạt kết quả.

Hai là, trong việc tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng

Mục tiêu tổng quát của việc LCCB kiểm tra đảng là tạo điều kiện để các cán bộ trẻ, có triển vọng, trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ có chất lượng cho UBKT và cơ quan UBKT các cấp theo chủ trương của Đảng về LCCB nói chung và chủ trương LCCB kiểm tra đảng, qua đó góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng có bản lĩnh chính trị

vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trung thành, trung thực, chuyên sâu, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời kỳ mới. Để thực hiện tốt mục tiêu đó, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, trong tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng cần thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định của Đảng

Trong tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng phải tuân thủ nghiêm các nguyên tắc quan trọng của đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Đây là nguyên tắc xuyên suốt, đảm bảo mọi quyết định luân chuyển đều được thực hiện trên cơ sở tập thể, tránh tình trạng cá nhân hóa hay áp đặt ý chí chủ quan. Đồng thời, nguyên tắc khách quan và minh bạch cũng cần được thực hiện nghiêm túc. Việc LCCB phải dựa trên năng lực, phẩm chất và yêu cầu thực tiễn, tránh để xảy ra tình trạng thiên vị, cảm tính hoặc thiếu công bằng. Bên cạnh đó, nguyên tắc đúng người, đúng việc là yếu tố không thể thiếu. Cán bộ được luân chuyển cần được bố trí vào những vị trí phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, tránh trường hợp bố trí không hợp lý, dẫn đến lãng phí nguồn lực hoặc làm giảm hiệu quả công việc.

Quy trình LCCB kiểm tra đảng phải được thực hiện chặt chẽ, tuần tự, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả. Cần có cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ trong toàn bộ quá trình luân chuyển. Mọi sai sót, bất cập cần được phát hiện và khắc phục kịp thời, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của công tác này.

Thứ hai, quá trình tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần giải quyết hài hòa giữa LCCB để đào tạo với quy hoạch, bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ

Quá trình tổ chức thực hiện luân chuyển, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác quy hoạch cán bộ với LCCB kiểm tra đảng; giữa luân chuyển để đào tạo, rèn luyện, thử thách cán

bộ kiểm tra đảng trong thực tiễn với tăng cường cán bộ kiểm tra đảng cho những địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, có khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; giữa yêu cầu luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với việc tạo nguồn cán bộ tại chỗ của địa phương, cơ quan, đơn vị, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa chuẩn bị nguồn cán bộ lâu dài.

Trong quá trình tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, trên cơ sở quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần lựa chọn đúng cán bộ kiểm tra đảng để xem xét, đưa đi luân chuyển nhằm rèn luyện, thử thách ở những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, cần thiết, vừa để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, vừa để rèn luyện cán bộ trưởng thành trong thực tiễn; từ đó, chủ động về nguồn nhân sự. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền phải bảo đảm nguyên tắc công tâm, khách quan trong đánh giá cán bộ cả trước và sau luân chuyển; dân chủ, công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện; đồng thời, phải chủ động bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành cho cán bộ luân chuyển và có dự kiến, phương án, kế hoạch tổng thể, phù hợp để bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Thứ ba, thực hiện tốt việc quản lý, giám sát, đánh giá, nhận xét cán bộ luân chuyển và xây dựng chính sách, chế độ phù hợp nhằm tạo điều kiện, môi trường cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền phải bảo đảm công tâm, khách quan trong đánh giá cán bộ; dân chủ, công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện; đồng thời, phải chủ động bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành cho cán bộ luân chuyển và có dự kiến, phương án, kế hoạch tổng thể, phù hợp để bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Yêu cầu cán bộ luân chuyển phải quán triệt sâu sắc quan điểm luân chuyển để đào tạo, rèn luyện, thử thách, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, không phải để lên chức vụ cao hơn. Phải thực sự cầu thị, khiêm tốn, tích cực học hỏi, nâng cao ý thức phấn đấu, rèn luyện, gắn bó mật thiết với địa phương, cơ quan, đơn vị nơi luân chuyển đến. Cán bộ luân chuyển phải là các đồng chí có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác, uy tín; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển; được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, có triển vọng phát triển.

Bên cạnh việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền thường xuyên, chủ động bố trí, phân công công tác đối với cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển; trong đó, khi bố trí phải căn cứ yêu cầu CTCB của Đảng, tình hình ĐNCB, kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền; trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Thứ tư, trong quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng

Để quá trình tổ chức thực hiện việc LCCB kiểm tra đảng có hiệu quả, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 01 năm, nửa nhiệm kỳ, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền cần tăng cường kiểm tra, giám sát thực tế việc tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ lớn của kế hoạch LCCB kiểm tra đảng được cụ thể hóa như thế nào ở từng tổ chức

đảng, từ đó có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4.2.3. Xây dựng ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức, đáp ứng yêu cầu tăng cường luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy

4.2.3.1. Xây dựng ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy

Ủy ban kiểm tra các cấp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, tổ chức các cấp trong thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng. Do vậy, chất lượng tham mưu, đề xuất, phối hợp của UBKT ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Do đó, để đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới, một trong giải pháp quan trọng là phải xây dựng UBKT, cơ quan UBKT các cấp đáp ứng yêu cầu LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy, trong đó, tập trung vào các nội dung sau:

Một là, kiện toàn tổ chức bộ máy, ĐNCB UBKT và cơ quan UBKT các cấp

Cấp ủy các cấp cần thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT và cơ quan UBKT cấp ủy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chăm lo xây dựng ĐNCB kiểm tra các cấp ngày càng lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có dũng khí đấu tranh, thực sự công tâm, khách quan, chính trực, tinh thông nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực cố gắng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin, sự kỳ vọng của Đảng và Nhân dân. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện các quy định về công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ kiểm tra; quy tắc ứng xử của cán bộ kiểm tra để tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ kiểm tra có đủ bản lĩnh, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng

thời, thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống tiêu cực ngay trong cơ quan và cá nhân làm công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên nghiệp hóa, trong đó chú trọng trang bị phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ và thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ kiểm tra. Kịp thời tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho số cán bộ mới được bầu tham gia UBKT sau đại hội đảng bộ các cấp.

Thứ ba, tăng cường LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra.

Hai là, tăng cường công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ công chức UBKT các cấp

Hàng năm, UBKT Trung ương và UBKT cấp tỉnh đều có kế hoạch mở lớp hoặc phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị cấp tỉnh để tổ chức các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác cho cán bộ UBKT, tạo điều kiện để các cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, giúp tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa các địa phương, đơn vị và nâng cao kết quả công tác tham mưu của UBKT và cơ quan UBKT các cấp trong việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng. Trong những năm tiếp theo công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho ĐNCB UBKT các cấp cần được chú trọng cải tiến nội dung chương trình phù hợp với thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát.

Xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ UBKT các cấp theo hướng chú trọng trang bị cho cán bộ tham mưu các kỹ năng, thao tác nghiệp vụ, xử lý tình huống để cán bộ ngành kiểm tra đảng được trang bị có hệ thống kiến thức nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát giúp cho học viên vận dụng xử lý tốt những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong thực tế công tác, vừa nâng cao nhận thức chính trị trong tình hình mới.

Công tác bồi dưỡng, hướng dẫn về nghiệp vụ cho đội ngũ CB, CC

UBKT và cơ quan UBKT các cấp được tổ chức hàng năm và cần phải được duy trì thường xuyên. Các chuyên đề bài giảng nghiệp vụ có tính chất trang bị kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, quy trình công tác giúp cán bộ công chức UBKT và cơ quan UBKT các cấp vận dụng vào thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát tại cơ quan, đơn vị. Khi có các quy định, hướng dẫn mới, UBKTTW cần cử cán bộ nghiệp vụ trực tiếp đến cấp tỉnh hướng dẫn cho cán bộ ở UBKT và cơ quan UBKT các cấp để kịp thời triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên, nhất là về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất, phối hợp của UBKT và cơ quan UBKT cấp ủy các cấp trong LCCB kiểm tra đảng

Cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của UBKT, cơ quan UBKT trong việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng. Căn cứ vào các quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn tổ chức, cán bộ UBKT và cơ quan UBKT các cấp, cấp ủy các cấp phân tích, thảo luận và quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của UBKT, cơ quan UBKT cấp ủy trong việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng. Quy định này là cơ sở cho hoạt động của UBKT, cơ quan UBKT cấp ủy với các cơ quan có liên quan đến tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, nhất là với các cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ các cấp.

Ban thường vụ cấp ủy các cấp căn cứ các kết luận, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tiễn đề ra các chương trình, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng ở địa phương, đảng bộ mình, trên cơ sở đó chỉ đạo UBKT và cơ quan UBKT cấp ủy phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ theo các chương trình, kế hoạch đã được cấp ủy thông qua. Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng là chủ trương đúng đắn, cần thiết và có tính cấp thiết đã được Trung ương kết luận, nên cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền không “khoán

trắng” cho UBKT và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ, buông lỏng sự lãnh đạo của cấp ủy, điều này dễ dẫn đến bệnh chủ quan, quan liêu, thực hiện chiếu lệ, hình thức của UBKT và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ các cấp. Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền chỉ đạo UBKT và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ tham mưu trình cấp ủy chương trình, kế hoạch công tác LCCB kiểm tra đảng toàn khóa của từng ban, trên cơ sở đó lập các kế hoạch, đề án cụ thể để tổ chức thực hiện có kết quả trong những khoảng thời gian nhất định của nhiệm kỳ.

4.2.3.2. Xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức đáp ứng yêu cầu luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng nhìn chung vẫn là chủ trương mới trong công tác LCCB nói chung, là hoạt động đòi hỏi tính nghiệp vụ cao. Trong quy trình LCCB kiểm tra đảng thì các bước, các nội dung luân chuyển có liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của nhiều cơ quan, tổ chức. Ngoài trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan lãnh đạo, thẩm quyền, trách nhiệm của UBKT, cơ quan UBKT cấp ủy, thì nổi lên là vai trò và trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ. Đây là cơ quan chịu trách nhiệm chính và hàng đầu về việc tham mưu cho cấp ủy về CTCB nói chung và LCCB kiểm tra đảng nói riêng. Tham gia vào quá trình LCCB kiểm tra đảng có một số cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, chính quyền, nhưng trong đó là ban tổ chức cấp ủy có vị trí hàng đầu. Báo cáo kết quả thẩm định, tổng hợp và thực hiện các quy trình để LCCB kiểm tra đảng, đây là công việc quan trọng giúp cho cấp ủy, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền xem xét, kết luận được thuận lợi, chính xác, hiệu quả. Trên thực tế, việc LCCB kiểm tra đảng được thực hiện có hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự chuẩn bị của UBKT, cơ quan UBKT cấp ủy và ban tổ chức cấp ủy. Điều này khẳng định việc xây dựng ban tổ chức cấp ủy là một trong những giải pháp quan trọng

góp phần đáp ứng yêu cầu LCCB kiểm tra đảng hiện nay.

Một là, củng cố tổ chức bộ máy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ban tổ chức cấp ủy trong LCCB kiểm tra đảng

Cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền rà soát tổ chức bộ máy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ban tổ chức cấp ủy trên cơ sở các quy định của Trung ương. Theo đó, ban tổ chức cấp ủy có chức năng tham mưu cho cấp ủy về công tác tổ chức - cán bộ, trực tiếp tổ chức thực hiện một số khâu trong công tác tổ chức - cán bộ theo quy định của cấp có thẩm quyền. Với chức năng đó, trong LCCB kiểm tra đảng, phải xác định và phân biệt hai nhiệm vụ cơ bản của ban tổ chức cấp ủy là tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng có rất nhiều công việc, nhiều khâu liên quan đến UBKT, cơ quan UBKT các cấp, nhưng với chức năng, nhiệm vụ được giao, ban tổ chức cấp ủy là cơ quan trực tiếp thực hiện các khâu trong quy trình LCCB kiểm tra đảng, do đó, cần tôn trọng những phản ánh, đề xuất, báo cáo của ban tổ chức cấp ủy; đồng thời cấp ủy cần tích cực chỉ đạo, tạo điều kiện để ban tổ chức cấp ủy phát huy và làm tốt chức năng, nhiệm vụ trong LCCB kiểm tra đảng.

Ban tổ chức cấp ủy nêu cao trách nhiệm, chủ động thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong LCCB kiểm tra đảng. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, ban tổ chức cấp ủy xây dựng quy chế rành mạch về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ chuyên viên và từng thành viên lãnh đạo, tập thể lãnh đạo trong cơ quan.

Hai là, nâng cao chất lượng ĐNCB ban tổ chức cấp ủy trong thực hiện LCCB kiểm tra đảng

Cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền cần chú trọng xây dựng ĐNCB của ban tổ chức cấp ủy có phẩm chất, năng lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác tổ chức - cán bộ giai đoạn hiện nay. Với tầm quan trọng

của CTCB nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng và vai trò, chức năng, quyền hạn của ban tổ chức cấp ủy trong LCCB kiểm tra đảng đòi hỏi cán bộ cơ quan ban tổ chức cấp ủy phải có phẩm chất tốt, có năng lực, đảm bảo vừa hồng, vừa chuyên, có tâm, đủ tài. Những yêu cầu đó đặt trong mối quan hệ công tác LCCB kiểm tra đảng, ĐNCB ban tổ chức cấp ủy có vai trò tham mưu giúp cấp ủy phải được tuyển chọn chặt chẽ, được đào tạo những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội học, tâm lý và nghiệp vụ cần thiết khác. Cần lựa chọn cán bộ làm việc ở ban tổ chức cấp ủy là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, công tâm, trung thực, khách quan, không thiên vị, không cục bộ, nhiệt tình, tận tụy, thận trọng, cần mẫn trong công việc, được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ tổ chức, biết lắng nghe và phân tích một cách logic, khoa học để chọn thông tin thật chính xác, khách quan về cán bộ; kiên quyết không bỏ trí những cán bộ thiếu trung thực, có tư tưởng cá nhân, cục bộ, bè cánh làm ở cơ quan này.

Để bảo đảm chất lượng công tác LCCB kiểm tra đảng cần nâng cao trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm và bản lĩnh chính trị của ĐNCB làm công tác tổ chức cán bộ, trước mắt cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ban tổ chức cấp ủy. Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ được tham gia nâng cao trình độ chuyên môn nhất là đào tạo sau đại học, học tập, bồi dưỡng về trình độ chính trị để nâng dần chất lượng của công việc, phấn đấu 100% cán bộ ban tổ chức cấp ủy tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền có trình độ lý luận chính trị cao cấp, 100% được học tập, tập huấn chuyên ngành công tác tổ chức, cán bộ. Cán bộ ban tổ chức cấp ủy phải đảm bảo cơ cấu 3 độ tuổi hợp lý, phân công cán bộ lớn tuổi có trình độ, kinh nghiệm giúp đỡ cán bộ trẻ đủ thời gian trưởng thành; quy định dành đủ thời gian cho cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu bàn giao, hướng dẫn, giúp đỡ cán bộ thay thế mình nắm bắt công việc thành thạo; ban tổ chức cấp ủy phải xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể đối với những cán bộ chuẩn bị thay thế những cán bộ sắp nghỉ hưu.

Cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền cần có kế hoạch để quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý ĐNCB làm CTCB. Thường xuyên chọn những người đang công tác ở các ngành khác của cơ quan Đảng, đoàn thể và cơ quan nhà nước đáp ứng về phẩm chất, đạo đức, kiến thức, năng lực đưa về làm công tác tổ chức - cán bộ. Có biện pháp, cơ chế để thường xuyên và định kỳ đánh giá kết quả, chất lượng hoạt động của cán bộ tổ chức, và trong đó cũng phải đánh giá chất lượng việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng.

4.2.4. Kịp thời ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến

Công tác LCCB kiểm tra Đảng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, công tác này còn tồn tại nhiều tiêu cực và yếu tố cản trở, ở nơi cán bộ luân chuyển đi và luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến. Những tiêu cực và yếu tố cản trở này xuất phát từ tâm lý ngại xáo trộn trong ĐNCB kiểm tra đảng; tư tư tưởng bị “chiếm chỗ” của một số ít cán bộ nơi luân chuyển đến; từ những yếu tố tham nhũng, tiêu cực trong CTCB nói chung...Do đặc thù của ngành kiểm tra đảng đòi hỏi cán bộ phải có hiểu biết, nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, có am hiểu, nhạy bén với tình hình CT-XH trong nước và quốc tế nên khi một cán bộ được luân chuyển đi, cơ quan cũ của cán bộ đó thường đối mặt với một số khó khăn nhất định như ảnh hưởng đến tiến độ công việc, cán bộ thay thế có thể chưa nắm bắt được toàn bộ công việc, dẫn đến sai sót hoặc mất thời gian để làm quen, giảm sự gắn kết, tinh thần làm việc của tập thể. Ở nơi luân chuyển đến, cán bộ luân chuyển có thể gặp sự kháng cự, không hợp tác từ một số cá nhân vì xung đột lợi ích; bản thân cán bộ luân chuyển có thể gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

tại nơi mới do chưa quen với môi trường, công việc. Việc luân chuyển còn có thể dẫn đến thay đổi cơ cấu tổ chức, phân công công việc mới, gây ra sự xáo trộn nhất định trong cơ quan nơi cán bộ luân chuyển đi và cả nơi luân chuyển đến. Bên cạnh đó, LCCB thường đề thực hiện một nhiệm vụ khó khăn gian khổ, một biện pháp rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn, vì vậy nhìn chung cán bộ ngại luân chuyển. Do ngại luân chuyển nên khó tránh khỏi tình trạng một bộ phận cán bộ sử dụng mọi biện pháp tác động vào cơ quan quản lý để được không phải luân chuyển. Hoặc, nếu có luân chuyển thì luân chuyển đến chỗ thuận lợi hơn, luân chuyển lên trên, được thăng tiến, đề bạt. Một khi chủ trương luân chuyển mất đi tính phổ biến, khách quan, công bằng thì vai trò của luân chuyển cũng mất dần đi. Ngoài ra, có thể xuất hiện tình trạng một số cơ quan quản lý cán bộ lợi dụng chủ trương luân chuyển để đưa những cán bộ không hợp ý mình, không được lòng cấp trên đi nơi khác, hoặc đến những nơi khó khăn gian khổ với lý do không chính đáng... Vì vậy, để đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới, một trong giải pháp quan trọng là phải làm tốt công tác tư tưởng, kịp thời ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác LCCB kiểm tra đảng, ở nơi cán bộ luân chuyển đi và luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến, trong đó, cần tập trung vào những biện pháp chủ yếu sau:

Một là, cần làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển để cán bộ tự giác chấp hành quyết định luân chuyển

Cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan cần gặp gỡ cán bộ để thông báo, động viên giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ luân chuyển. Cấp uỷ lãnh đạo cần nói rõ cho cán bộ luân chuyển được biết về mục đích luân chuyển, nhiệm vụ được giao, vị trí, chức trách, quyền hạn của người cán bộ tại nơi luân chuyển để cán bộ mau chóng định hướng công việc và có kế hoạch cho quá trình phấn đấu của mình. Việc công khai nhiệm vụ của cán bộ luân chuyển cũng tạo điều kiện để nhân dân, cán bộ nơi luân chuyển cũng như lãnh đạo các cấp có thể giám sát,

kiểm tra, đánh giá quá trình phấn đấu, rèn luyện của cán bộ luân chuyển. Cần cho cán bộ luân chuyển biết rõ những khó khăn và thuận lợi tại nơi luân chuyển (môi trường, điều kiện công tác, tình hình đội ngũ cán bộ...) để cán bộ có thể hình dung trước những công việc sẽ phải thực hiện tại vị trí công tác mới, chuẩn bị tâm thế tốt cho cán bộ. Trong trường hợp LCCB kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp thì nên dành một thời gian ngắn bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ chuyên môn của công tác mới. Ngược lại, nếu thực hiện LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát thì nên bồi dưỡng thêm cho cán bộ đó nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Như vậy có thể giúp cán bộ nhanh chóng hoà nhập được với các công việc tại nơi luân chuyển. Các cấp uỷ có thẩm quyền cần đặc biệt quan tâm theo dõi và giúp đỡ cán bộ luân chuyển trong một thời gian nhất định.

Hai là, khắc phục nhận thức và hành động lệch lạc trong công tác LCCB kiểm tra đảng

Bệnh thành tích trong công tác LCCB nói chung, công tác LCCB kiểm tra đảng nói riêng đã dẫn đến việc LCCB trong khi mọi khâu chưa được chuẩn bị chu đáo, chẳng hạn chưa làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, hay khi LCCB mà không xem xét nhiệm vụ mới có thích hợp, có hiệu quả đối với cán bộ hay không. Những cách hiểu sai lệch về LCCB kiểm tra đảng sẽ làm mất đi tác dụng, hiệu quả và động lực của LCCB kiểm tra đảng sẽ không còn nữa, ngược lại còn phát sinh thêm nhiều khúc mắc, bất hợp lý giữa cán bộ mới được luân chuyển đến với những cán bộ đã công tác lâu năm ở địa phương, đơn vị đó. Quan niệm luân chuyển là để “tráng men”, chỉ nên “làm khách” tránh va chạm, “dĩ hoà vi quý”, cố gắng giữ gìn quan hệ tốt với cán bộ nơi mình luân chuyển để khi hết thời gian luân chuyển thì trở về. Tư tưởng “tạm bợ” ấy dễ làm cho cán bộ luân chuyển thiếu gắn bó với địa phương, không có những kế hoạch phát triển lâu dài ở địa phương, đồng thời, ảnh

hưởng đến hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tránh tư tưởng cục bộ, bản vị, tâm lý khép kín, gây khó khăn, cản trở cho người cán bộ được luân chuyển đến địa phương, cơ quan, đơn vị.

Lợi dụng chủ trương LCCB kiểm tra đảng để “đẩy” những cán bộ không hợp gu, không thuộc phe cánh của mình đi nơi khác, cán bộ cần luân chuyển thì không được luân chuyển, cán bộ không cần luân chuyển thì lại luân chuyển, dẫn đến việc luân chuyển một cách tràn lan, không đúng đối tượng, làm cho CTCB trở nên phức tạp và mục tiêu, ý nghĩa của công tác LCCB kiểm tra đảng bị hạn chế; tác động tiêu cực đến niềm tin, tâm trí và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ được luân chuyển.

Vì vậy, công tác LCCB kiểm tra đảng nhất thiết phải căn cứ vào quy hoạch và đánh giá cán bộ, mỗi cán bộ trước khi luân chuyển phải được tập thể cấp uỷ đánh giá, thảo luận dân chủ, công khai, chuẩn bị kỹ về các mặt, cả cán bộ ở nơi đi và cán bộ ở nơi được luân chuyển đến. Những trường hợp lợi dụng luân chuyển để thực hiện mục đích cá nhân cần phải được chấn chỉnh và xử lý nghiêm khắc. Cấp uỷ có thẩm quyền cần tổ chức tốt việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng. Thông qua việc quán triệt, triển khai, cấp uỷ nơi đi xây dựng kế hoạch LCCB kiểm tra đảng một cách phù hợp sát thực tế và có khả năng thực thi cao. Cấp uỷ các cấp giao UBKT tham mưu cho cấp uỷ xây dựng dự thảo kế hoạch LCCB kiểm tra đảng, sau đó ban hành kế hoạch đến các cấp, các ngành, các địa phương để tổ chức thực hiện; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng.

Ba là, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng và từng bước xây dựng các chính sách hỗ trợ cán bộ luân chuyển trong và ngoài ngành kiểm tra đảng

Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về LCCB xác định quan điểm, nguyên tắc: “Công tác LCCB là một nội dung trong CTCB đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu”. Do đó, để ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác LCCB kiểm tra đảng, ở nơi cán bộ luân chuyển đi và luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến thì công tác LCCB kiểm tra đảng phải đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của cấp ủy có thẩm quyền. Tuy nhiên, phạm vi trách nhiệm trong công tác này còn gắn với vai trò, trách nhiệm của cấp ủy cơ quan, tổ chức nơi đi, nơi đến và bản thân mỗi cán bộ trong LCCB kiểm tra đảng.

Cấp ủy cấp trên xác định thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp ủy cấp có cán bộ kiểm tra luân chuyển đến để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, mặt khác có chính sách hỗ trợ đảm bảo quyền lợi của cán bộ.

Các cơ quan chức năng và tham mưu của các cấp ủy, nhất là UBKT và ban tổ chức chủ động phối hợp tạo môi trường và mọi điều kiện tốt nhất; đồng thời kiểm tra chặt chẽ, giúp các cấp có thẩm quyền uốn nắn hiệu quả những lệch lạc nhằm tiến hành đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả công tác LCCB.

Phải xây dựng hệ thống chính sách, chế độ đúng đắn bảo đảm thực hiện tốt công tác LCCB kiểm tra đảng. Đây là một trong những điều kiện có tính chất cơ bản, một tiền đề hết sức quan trọng, một động lực to lớn cho công tác LCCB kiểm tra đảng thành công. Cần nhanh chóng xây dựng và ban hành các chính sách cụ thể mới, thiết thực về mọi mặt (vật chất và tinh thần) bảo đảm nhanh chóng ổn định và góp phần cải thiện đời sống cho các cán bộ kiểm tra được luân chuyển, trên cơ sở bảo đảm tính hợp lý, sự hài hoà với cán bộ công tác tại chỗ. Nhanh chóng xây dựng và thực hiện chế độ nhà ở công vụ một cách thống nhất theo từng cấp nhanh chóng ổn định điều kiện sống và công tác tối cần thiết cho những cán bộ được luân chuyển, nhất là diện luân chuyển từ tỉnh, thành phố khác tới.

4.2.5. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

4.2.5.1. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển

Ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của từng cán bộ luân chuyển có ý nghĩa, vai trò rất quan trọng đối với chất lượng công tác LCCB kiểm tra đảng. Thực tiễn cho thấy, bản thân từng cán bộ luân chuyển tích cực, tự giác, trách nhiệm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao chất lượng công tác LCCB kiểm tra đảng. Ngược lại, công tác LCCB kiểm tra đảng dù có bài bản, đúng quy trình, song bản thân mỗi cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển không tự giác kỷ luật, học tập, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thì kết quả của việc luân chuyển không cao, thậm chí nhiều trường hợp luân chuyển thất bại. Để nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển góp phần nâng cao chất lượng công tác LCCB kiểm tra đảng, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, từng cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển cần tích cực, chủ động, tự giác học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng

Đây là công việc rất quan trọng đối với cán bộ, nhất là đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển. Do đó, từng cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển cần tích cực, chủ động, tự giác học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, thể hiện trong công việc hằng ngày và trong cuộc sống.

Trong quá trình luân chuyển, cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển cần tự

giác gương mẫu giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng ở mọi lúc, mọi nơi, trong công việc ở cơ quan, công việc riêng, trong học tập, công tác và trong cuộc sống, trong quan hệ với đồng chí và với nhân dân. Cán bộ kiểm tra đảng phấn đấu thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, kiên quyết chống tham vọng quyền lực, vun vén lợi ích cá nhân, chạy chức, chạy quyền, chạy tội, lợi dụng mọi sơ hở của cơ chế, chính sách, lạm quyền, vô trách nhiệm, quan liêu, cơ hội, tham nhũng, lãng phí, vô cảm trước vật vạ, khó khăn, thiếu thốn của đồng bào, đồng chí... Mỗi cán bộ cần nghiêm khắc với bản thân, đề cao cảnh giác không bị cám dỗ về vật chất và những cám dỗ khác, dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống. Đồng thời, tích cực đấu tranh với những biểu hiện cơ hội, trục lợi, kèn cựa, địa vị, thường xuyên tự phê bình và phê bình.

Hai là, cán bộ luân chuyển tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt, rèn luyện nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn và phong cách làm việc khoa học

Bản thân cán bộ kiểm tra đảng cần tự giác tự học tập hằng ngày và liên hệ, đối chiếu với công việc ở cơ quan, đơn vị, địa phương nơi được luân chuyển, qua đó nâng cao trình độ, năng lực của bản thân. Cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển cần phải đặt vấn đề phấn đấu để bản thân mình trở thành một người có kiến thức phong phú và phát triển nhiều mặt về văn hóa, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ. Học tập thường xuyên, học tập suốt đời để có phương pháp tư duy khoa học và nhạy bén trước những diễn biến phức tạp và nhanh chóng trong nước và trên thế giới, có sự hiểu biết sâu sắc về tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị nơi luân chuyển đến.

Trong quá trình luân chuyển, bản thân từng cán bộ luân chuyển phấn đấu tự giác rèn luyện, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn phát huy tinh thần năng động, sáng tạo và không ngừng năng động, sáng tạo, nhận thức và thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, trong khi quyết định theo đa số lại không xem nhẹ và cần tôn trọng ý kiến của thiểu số, luôn biết lắng nghe ý kiến khác, dưới mình, đặc biệt khi ý kiến đó lại thuộc về

thiếu sót; lãnh đạo tập thể nhưng không xem nhẹ vai trò cá nhân người đứng đầu, biết lắng nghe, chất lọc ý kiến từ cán bộ, đảng viên và nhân dân để khái quát, nâng lên tầm chủ trương, quan điểm chỉ đạo.

Thực tiễn cho thấy, những cán bộ kiểm tra đảng qua luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhân dân tin yêu và trưởng thành đều làm tốt việc nêu trên, rèn luyện lâu dài, bền bỉ trong thực tiễn. Cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển cần nhận thức sâu sắc tự giác tự học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, các tri thức về các khoa học cần cho công việc, như: Kinh tế thị trường, thế giới đương đại, chủ nghĩa tư bản hiện đại, khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học xã hội - nhân văn, ngoại ngữ, tin học... Cần tu dưỡng, rèn luyện nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn và phong cách làm việc khoa học một cách thường xuyên qua công việc, xử lý tình huống...

Ba là, cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển tự giác tu dưỡng, rèn luyện học tập kinh nghiệm của những cán bộ tiền nhiệm và giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân

Cán bộ kiểm tra đảng qua quá trình luân chuyển cần có thái độ cầu thị, tích cực học tập nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương luân chuyển của thể hệ cán bộ tiền nhiệm, tự phê bình và loại bỏ những biểu hiện tự cao, tự đại, tự bằng lòng với bản thân với công việc và thành tích đã đạt được của bản thân và địa phương, đơn vị luân chuyển; tránh biểu hiện xem thường cán bộ lớn tuổi và cán bộ tiền nhiệm; tự cho mình là người mà cán bộ, đảng viên và nhân dân phải nể, trọng, vì mình là cán bộ quan trọng của địa phương, cơ quan, đơn vị luân chuyển. Cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển cần tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện trong thực tiễn tại nơi luân chuyển để trưởng thành. Cần thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đảng. Tránh tư tưởng thỏa mãn, trây ỳ không phấn đấu, không rèn luyện, tự cao, tự đại cho rằng ta hơn mọi người ở nơi đó, kết bè kéo cánh gây mất

đoàn kết.

Cán bộ kiểm tra đảng trong quá trình luân chuyển tự giác, chủ động, cầu thị liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân theo hướng gần dân, hiểu dân, tin dân, học dân, hỏi dân, tận tụy phục vụ dân và biết cách lãnh đạo dân, lời nói đi đôi với việc làm, sao cho dân tin, dân theo, luôn cố gắng để ngày càng làm được nhiều việc hơn cho nhân dân. Đồng thời, bản thân mỗi cán bộ luân chuyển cũng phải làm chủ được bản thân mình trong mối quan hệ với nhân dân, giữ nghiêm kỷ luật Đảng tránh những sai phạm phát sinh trong quá trình tiếp xúc với nhân dân.

Bốn là, cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ luân chuyển tự học tập, tự rèn luyện đạt kết quả và tăng cường kiểm tra, giám sát việc tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ luân chuyển

Thực tiễn cho thấy, luân chuyển là sự thay đổi vị trí công tác có tính tuần hoàn, theo những vòng khâu của quá trình phát triển, nghĩa là, khi cấp quản lý đưa cán bộ vào luân chuyển, thì việc đưa cán bộ đi đã tính tới việc đưa cán bộ trở lại, đưa cán bộ xuống là để đưa cán bộ lên. Chỉ có điều khác là, sự trở lại của cán bộ sau luân chuyển sẽ được đưa lên những cương vị công tác quan trọng hơn trước, được thăng tiến, đề bạt chứ không phải trở lại cương vị công tác cũ. Vì thế luân chuyển là động lực khuyến khích cán bộ ra sức phấn đấu rèn luyện để phát triển. Cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức trong HTCT được luân chuyển về làm công tác kiểm tra cần chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, địa phương nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý; giữ mối liên hệ với cơ quan, tổ chức, địa phương nơi đi.

Do đó, cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ luân

chuyển cần quan tâm và thể hiện trách nhiệm trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển tự học tập, tự rèn luyện đạt kết quả; động viên kịp thời những cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển tự học tập, tự rèn luyện đạt kết quả tốt; giúp đỡ cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển giải quyết những khó khăn trong công việc và trong cuộc sống để tự học tập, tự rèn luyện đạt kết quả. Đồng thời, cấp ủy nơi cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc và UBKT cấp ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc lý tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ luân chuyển.

Đề cao tinh thần tự giác thực hiện chủ trương luân chuyển của mỗi cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển. Đối với cán bộ diện luân chuyển, cần phát huy vai trò trách nhiệm của mình đối với bản thân và tổ chức; tự giác chấp hành quyết định luân chuyển của cơ quan có thẩm quyền, coi đây là cơ hội quý để được đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm trong lãnh đạo quản lý; không ngại khó, ngại khổ sẵn sàng luân chuyển đến những nơi khó khăn nhất để được rèn luyện và phấn đấu và trưởng thành đáp ứng mọi yêu cầu của tổ chức.

4.2.5.2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, có vai trò giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Do đó, để phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong việc tham gia công tác LCCB kiểm tra đảng cần chú trọng một số nội dung:

Một là, các quan điểm, chủ trương, nghị quyết, quy chế, quy định về công tác LCCB nói chung, trong đó có LCCB kiểm tra đảng đều phải được MTTQ và các tổ chức CT-XH cụ thể hóa kịp thời, phù hợp với pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức để thực hiện

Do các tổ chức chính trị là các chủ thể tham gia ở các mức độ khác nhau trong quá trình LCCB kiểm tra đảng nên việc cụ thể hóa các quan điểm,

chủ trương của Đảng thành các quy định, quy chế, kế hoạch thực hiện cụ thể sẽ giúp cho việc tham gia vào quá trình LCCB kiểm tra đảng, nhất là việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ sau luân chuyển trước khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ sau luân chuyển của cấp ủy có thẩm quyền được thuận lợi, dễ dàng tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá.

Hai là, MTTQ và các tổ chức CT-XH cần tích cực tham gia với các cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển là thành viên lãnh đạo cơ quan những nội dung, biện pháp để tổ chức nghiêm túc, đầy đủ, các bước quy trình trong LCCB kiểm tra đảng, nhất là việc chuẩn bị bản kiểm điểm tự đánh giá cán bộ trong quá trình luân chuyển và trong việc tổ chức hội nghị để tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển

Cấp ủy nơi cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH thực hiện đúng chế độ họp định kỳ hằng tháng theo quy định, quy chế làm việc của từng tổ chức. Trong các kỳ họp đó, MTTQ và các tổ chức CT-XH phổ biến, triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và đưa ra các đề xuất kiến nghị với cấp ủy về những vấn đề liên quan đến cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển.

Ba là, phát huy vai trò giám sát, tham gia ý kiến của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện công tác LCCB kiểm tra đảng

Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước xác định: Có cơ chế để nhân dân phát hiện, tiến cử những người có đức, có tài cho các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và đoàn thể; lựa chọn, bầu cử những người lãnh đạo trực tiếp của mình. Nhân dân giám sát các công việc và phẩm chất của cán bộ, trước hết là những cán bộ có quan hệ trực tiếp với mình; biểu dương cán bộ tốt, phát hiện, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng... Có chế độ quy định cán bộ tự phê bình, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của dân, sửa chữa những khuyết điểm mà dân nêu ra. Do đó, cần phát huy mạnh

mẽ vai trò của quần chúng nhân dân trong việc giám sát, bày tỏ ý kiến và tham gia vào công tác LCCB kiểm tra đảng.

Chủ trương LCCB kiểm tra đảng là chủ trương tương đối mới, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác LCCB ngành kiểm tra đảng còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, một trong số đó là thiếu vắng vai trò tham gia của nhân dân trong việc tham gia vào công tác LCCB kiểm tra đảng. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, có nền nếp công tác LCCB kiểm tra Đảng, cần thiết phải có sự tham gia của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Trong quá trình LCCB kiểm tra đảng, nhiều chức danh cán bộ dễ nảy sinh tiêu cực. Không thể không lường trước những trường hợp “chạy chức, chạy quyền” để “đến những nơi tốt hơn” hoặc “ở lại lâu hơn” vị trí đương đảm nhiệm. Do đó phải có sự giám sát, quyền bày tỏ ý kiến của nhân dân trong tham gia công tác LCCB kiểm tra đảng, nhất là vai trò giám sát của nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển.

Do vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện LCCB kiểm tra đảng, bên cạnh việc thực hiện theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 3/10/2017, của Ban Bí thư về việc “Ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Tại cơ sở, cấp ủy đảng, chính quyền cần chú trọng triển khai nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đóng góp của nhân dân sẽ là cơ sở quan trọng giúp cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá, lựa chọn đúng đắn, khách quan ĐNCB cả trước và sau luân chuyển; qua đó lựa chọn được những cán bộ có phẩm chất đề bạt, bổ nhiệm sau luân chuyển. Tùy điều kiện đặc thù của địa phương, cơ quan, đơn vị nên có cơ chế để nhân dân

tham gia ý kiến về cán bộ luân chuyển, khi có tố cáo của nhân dân về cán bộ luân chuyển cần kịp thời chuyển cho cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, quyết định.

4.2.6. Nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Công tác LCCB kiểm tra đảng là một khâu quan trọng trong chiến lược xây dựng ĐNCB kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai tại nhiều cấp ủy, tổ chức đảng thời gian qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Những hạn chế này nếu không được kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sẽ làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác LCCB, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng trong tương lai.

Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm là yêu cầu cấp thiết nhằm đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng công tác LCCB kiểm tra đảng; từ đó, phát hiện sớm những bất cập, hạn chế, nhân rộng những cách làm hay, mô hình hiệu quả, từng bước hoàn thiện cơ chế, quy trình tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm từng địa phương, đơn vị. Đây không chỉ là hoạt động mang tính tổng kết lý luận từ thực tiễn, mà còn là nền tảng để hoạch định chính sách cán bộ một cách khoa học, bài bản, phù hợp với yêu cầu xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Song song với đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới trong triển khai công tác LCCB kiểm tra đảng là một nhiệm vụ không thể thiếu nhằm bảo đảm tính nghiêm túc, thực chất và hiệu quả của chủ trương luân chuyển. Kiểm tra, giám sát sẽ giúp các cấp ủy kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức, buông lỏng trong tổ chức thực hiện, nhất là việc lợi dụng luân chuyển để hợp thức hóa việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Đồng thời, tạo áp lực tích cực buộc các địa

phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc hơn, bài bản hơn các yêu cầu, quy định về CTCB.

Thực hiện tốt giải pháp này sẽ tạo động lực đổi mới công tác luân chuyển theo hướng thực chất, hiệu quả, góp phần xây dựng ĐNCB kiểm tra đảng ngày càng chính quy, chuyên nghiệp, có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong giai đoạn hiện nay.

4.2.6.1. Duy trì thành nề nếp và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Việc duy trì nề nếp, nâng cao chất lượng việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác LCCB kiểm tra đảng là giải pháp rất cần thiết để thực hiện tốt chủ trương LCCB kiểm tra đảng trong thời gian tới.

Thực tiễn cho thấy, việc duy trì nề nếp, tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng mới chỉ thực hiện ở cấp Trung ương qua việc Tổng kết 10 năm việc thực hiện Thông báo kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về LCCB lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp. Đối với cấp ủy cấp tỉnh và huyện đa số không thực hiện, hoặc lồng ghép vào việc sơ kết, tổng kết công tác LCCB nói chung.

Do đó, trong thời gian tới, cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền cần nghiêm túc thực hiện việc duy trì nề nếp, tiến hành sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, để qua đó cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền thấy được những ưu điểm để phát huy, nhân rộng, chỉ ra được những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém để có giải pháp khắc phục, đưa việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng trong thời gian thành nề nếp. Cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền cần coi trọng, thực hiện tốt, duy trì nề nếp, nên tiến hành vào các dịp tổng kết cuối năm, sơ kết giữa nhiệm

kỳ, kết hợp với việc tổng kết hoạt động lãnh đạo của cấp ủy trong thời gian đó. Việc sơ kết, tổng kết phải có trọng tâm, trọng điểm, chỉ ra những ưu điểm, nhất là những khuyết điểm, yếu kém, trách nhiệm của cấp ủy và cá nhân cán bộ luân chuyển. Đồng thời, phải rút ra được những kinh nghiệm cả những kinh nghiệm chưa thành công.

Cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền cần chỉ đạo và giúp đỡ chính quyền và các tổ chức trong HTCT cùng cấp tiến hành sơ kết, tổng kết về tham gia vào việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng, về tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ được luân chuyển đến cơ quan, đơn vị mình hoàn thành nhiệm vụ; về tham gia giám sát hoạt động của cán bộ luân chuyển.

Thực tiễn cho thấy, đa số cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền chưa xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết về LCCB kiểm tra đảng. Do vậy, trong thời gian tới, cấp ủy cấp tỉnh và cấp ủy có thẩm quyền cần tập trung xây dựng kế hoạch tiến hành sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng, chỉ đạo chuẩn bị chu đáo về nội dung; chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tiến hành công việc này. Đối với những cấp ủy gặp khó khăn trong LCCB kiểm tra đảng, cần chỉ đạo các cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, nhất là ban tổ chức các cấp ủy giúp đỡ để các cấp ủy đó tiến hành thực hiện chủ trương, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về LCCB kiểm tra đảng đạt kết quả. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng của Trung ương và cấp ủy các cấp, các cấp ủy cần nghiên cứu và vận dụng những kinh nghiệm về LCCB kiểm tra đảng để nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

4.2.6.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Đối với việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy có thẩm quyền mới nắm được thực chất công tác này đạt

được ở mức độ nào, mặt nào chưa đạt được. Từ đó, mới có cơ sở để điều chỉnh, bổ sung hoặc có những chỉ đạo kịp thời để việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng đạt hiệu quả cao hơn.

Để đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng, trong thời gian tới cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về công tác LCCB kiểm tra đảng, trong đó cần tập trung thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, cấp ủy các cấp cần tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện việc LCCB kiểm tra đảng

Cấp ủy các cấp, chủ yếu là cấp ủy cấp tỉnh cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương có liên quan đến việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng.

Việc kiểm tra, giám sát tập trung vào kiểm tra kế hoạch LCCB kiểm tra đảng; việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương của cấp ủy về LCCB kiểm tra đảng; kiểm tra trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đối với việc tham gia thực hiện kế hoạch LCCB kiểm tra đảng. Kiểm tra sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trực thuộc đối với việc thực hiện chủ trương LCCB kiểm tra đảng. Kiểm tra công việc này của các cấp ủy trực thuộc, cần kiểm tra việc ban hành các loại văn bản chỉ đạo về thực hiện chủ trương, kế hoạch LCCB kiểm tra đảng; về việc cấp ủy tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ luân chuyển đến trong công việc và trong cuộc sống.

Hai là, tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về chấp hành quyết định luân chuyển của cấp ủy và cán bộ luân chuyển về quá trình thực hiện nhiệm vụ tại nơi luân chuyển

Tiến hành công việc này, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và ủy ban kiểm tra cấp ủy, nơi cán bộ được luân chuyển đến và cấp ủy cơ sở, nơi cán bộ được luân chuyển đến đang công tác và sinh hoạt đảng. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của MTTQ, các đoàn thể nhân dân và nhân dân nơi cán bộ luân chuyển đến.

Sử dụng tốt các hình thức kiểm tra, coi trọng kiểm tra đột xuất đối với các cấp ủy trực thuộc về thực hiện chủ trương, kế hoạch của cấp có thẩm quyền về LCCB kiểm tra đảng. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cần duy trì thành nề nếp việc kiểm tra định kỳ trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hằng năm đối với các cấp ủy trực thuộc về thực hiện chủ trương, kế hoạch của cấp ủy có thẩm quyền về LCCB kiểm tra đảng. Có thể thành lập đoàn kiểm tra hoặc trực tiếp bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp trên tiến hành kiểm tra cấp ủy trực thuộc về thực hiện những nội dung nêu trên, hoặc yêu cầu cấp dưới, cá nhân cán bộ được luân chuyển báo cáo bằng văn bản cho cấp ủy có thẩm quyền. Cần coi trọng sử dụng hình thức kiểm tra đột xuất đối với cấp ủy trực thuộc và cán bộ luân chuyển về thực hiện chủ trương, kế hoạch của cấp ủy có thẩm quyền về LCCB và kiểm tra cán bộ luân chuyển về thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại nơi luân chuyển.

KẾT LUẬN

Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo, của cấp ủy các cấp và của Đảng Nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy các cấp và của Đảng, không thể không đi liền với nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của cấp ủy và của Đảng. Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, phải đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng CTCB kiểm tra đảng, trong đó công tác LCCB kiểm tra đảng là một khâu trọng yếu cần được quan tâm thỏa đáng và thực hiện tốt.

Công tác LCCB cán bộ kiểm tra đảng là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp LCCB kiểm tra đảng; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện LCCB kiểm tra đảng và sơ kết, tổng kết công tác LCCB kiểm tra đảng nhằm tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh quy hoạch, giúp cán bộ có khả năng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao sau khi hoàn thành việc luân chuyển, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB kiểm tra đảng và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và của Đảng.

Trong thời gian qua, công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp và của Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng, góp phần to lớn vào kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tuy nhiên, công tác này, của cấp ủy các cấp và của Đảng vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế, đảng được các cấp ủy và Đảng tích cực khắc phục. Qua công tác LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy các cấp và của Đảng trong những năm qua, có thể rút ra những kinh nghiệm có giá trị lớn: *Một là*, cấp ủy các cấp, trước hết là bí thư cấp ủy cần quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTCB, trong đó có công tác LCCB kiểm tra đảng; *Hai là*, phối hợp chặt chẽ và tạo sự thống nhất giữa cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi luân chuyển và cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhận

cán bộ luân chuyển đến trong thực hiện LCCB kiểm tra đảng; *Ba là*, kết hợp chặt chẽ giữa LCCB kiểm tra đảng với các khâu khác của CTCB, nhất là khâu quy hoạch, đánh giá cán bộ; *Bốn là*, tăng cường đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, tổ chức đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đến, tạo bầu không khí thuận lợi để cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ và trưởng thành; *Năm là*, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của UBKT, cơ quan UBKT và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nhất là ban tổ chức cấp ủy trong công tác LCCB kiểm tra đảng; *Sáu là*, làm tốt công tác tư tưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra được luân chuyển.

Để đẩy mạnh công tác LCCB kiểm tra đảng trong những năm tới đạt chất lượng, hiệu quả cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu và thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường công tác LCCB kiểm tra đảng. *Hai là*, nâng cao chất lượng việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng. *Ba là*, xây dựng UBKT, cơ quan UBKT các cấp và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức, đáp ứng yêu cầu tăng cường LCCB kiểm tra đảng của cấp ủy. *Bốn là*, kịp thời ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác LCCB kiểm tra đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến. *Năm là*, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia công tác LCCB kiểm tra đảng. *Sáu là*, nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về công tác LCCB kiểm tra đảng./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Lê Hoàng Trang (2023), “Đẩy mạnh luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng các cấp”, *Tạp chí Lý luận chính trị chuyên đề tháng 11*, tr.107-111.
2. Lê Hoàng Trang (2024), “Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra Đảng giai đoạn hiện nay - Một số kết quả và kinh nghiệm”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (10), tr.70-76.
3. Lê Hoàng Trang (2024), “Tăng cường luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*.
4. Lê Hoàng Trang – Bùi Văn Hải (2024), “Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã tỉnh Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*.
5. Lê Hoàng Trang (2025), “Xây dựng đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*.
6. Lê Hoàng Trang (2025), “Phát huy mục đích, ý nghĩa của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng các cấp”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông điện tử*.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2010), *Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2013), *Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2018), *Quy định số 04-QĐ/TW ngày 25/7/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2018), *Quyết định số 168-QĐ/TW ngày 28/12/2018 về ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
5. Ban Bí thư (2019), *Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 16/01/2019 về ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2019), *Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2021), *Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*, Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2021), *Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*, Hà Nội.

9. Ban Bí thư (2023), *Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng*, Hà Nội.
10. Ban Bí thư (2023), *Quy định số 137-QĐ/TW ngày 1/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 262-QĐ/TW ngày 03/2/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Hà Nội.
16. Ban Tổ chức Trung ương (2003), *Quyết định số 1061-QĐ/TC-BTCTW ngày 12/3/2003 ban hành Quy chế về tuyển dụng cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể*, Hà Nội.
17. Ban Tổ chức Trung ương (2021), *Báo cáo kết quả nghiên cứu đề án Đảng thống nhất lãnh đạo, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ*

thống chính trị - Lý luận và thực tiễn Việt Nam, Đề án KHBD(2020)-21, Hà Nội.

18. Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ (2024), *Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 21/12/2023 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023-2025*, Cần Thơ.
19. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (2024), *Kế hoạch số 249-KH/TU ngày 26/6/2024 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ Thành phố giai đoạn 2024-2025*, Hà Nội.
20. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu (2023), *Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 27/11/2023 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025*, Bạc Liêu.
21. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (2023), *Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 19/12/2023 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của tỉnh giai đoạn 2023-2025*, Bình Định.
22. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước (2024), *Kế hoạch số 229-KH/TU ngày 24/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025*, Bình Phước.
23. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau (2024), *Kế hoạch số 211-KH/TU ngày 30/01/2024 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Cà Mau giai đoạn 2024-2025*, Cà Mau.
24. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng (2024), *Kế hoạch số 289-KH/TU ngày 04/01/2024 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023-2025*, Cao Bằng.
25. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 30/01/2024 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2025*, Đồng Nai.
26. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp (2024), *Kế hoạch số 219-KH/TU*

ngày 02/01/2024 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025, Đồng Tháp.

27. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang (2023), *Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 20/11/2023 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2023-2025*, Hậu Giang.
28. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên (2024), *Kế hoạch số 340-KH/TU ngày 23/8/2024 về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành kiểm tra đảng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2024-2025*, Hưng Yên.
29. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa (2023), *Kế hoạch số 182-KH/TU về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025*, Khánh Hòa.
30. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum (2023), *Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 01/12/2023 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024-2025*, Kon Tum.
31. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An (2024), *Kế hoạch số 163-KH/TU ngày 13/6/2024 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Long An giai đoạn 2024-2025*, Long An.
32. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An (2024), *Kế hoạch số 235 -KH/TU ngày 08/4/2024 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024-2025*, Nghệ An.
33. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam (2023), *Kế hoạch số 346-KH/TU ngày 25/12/2023 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025*, Quảng Nam.
34. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh (2023), *Kế hoạch số 361-KH/TU ngày 29/12/2023 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*, Quảng Ninh.
35. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng (2023), *Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 30/11/2023 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023-2025*, Sóc Trăng.

36. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh (2023), *Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 01/12/2023 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025*, Tây Ninh.
37. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long (2023), *Kế hoạch số 244-KH/TU ngày 25/12/2023 về luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*, Vĩnh Long.
38. Lưu Kỳ Bảo (2013), “Những cách làm và kinh nghiệm chủ yếu về xây dựng tác phong Đảng liên chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Hội đồng Lý luận Trung ương lý luận “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới, kinh nghiệm Trung Quốc - kinh nghiệm Việt Nam*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
40. Vũ Thiên Bình (2019), *Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ - những quy định mới về công tác đảng*, Nxb Lao động, Hà Nội.
41. Nguyễn Thanh Bình (2018), “Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 17/04/2018].
42. Bonhuêang Thammakot (2018), *Chất lượng đội ngũ sĩ quan lực lượng cảnh sát nhân dân Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
43. Bộ Chính trị (1956), *Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 6/3/1956 về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra và kiện toàn tổ chức ban kiểm tra các cấp*, Hà Nội.
44. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị khóa IX về luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý*, Hà Nội.
45. Bộ Chính trị (2010), *Kết luận số 72-KL/TW ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị khóa X về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*

đến năm 2020, Hà Nội.

46. Bộ Chính trị (2017), *Quy định số 89-QĐ/TW ngày 4/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*, Hà Nội.
47. Bộ Chính trị (2017), *Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ*, Hà Nội.
48. Bộ Chính trị (2017), *Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*, Hà Nội.
49. Bộ Chính trị (2017), *Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
50. Bộ Chính trị (2018), *Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
51. Bộ Chính trị (2020), *Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*, Hà Nội.
52. Bộ Chính trị (2022), *Quy định số 53-QĐ/TW ngày 06/01/2022 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thấy rằng cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp giống nhau về các chức năng, chỉ khác ở quy mô, phạm vi thực hiện chức năng*, Hà Nội.
53. Bộ Chính trị (2022), *Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến 2030*, Hà Nội.
54. Bộ Chính trị (2022), *Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ*, Hà Nội.

55. Bộ Chính trị (2024), *Quyết định số 219-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương*, Hà Nội.
56. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, Hà Nội.
57. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
58. Bunchănxỉ vôngphăn (2015), “Nâng cao chất lượng bộ máy tham mưu cho các cấp ủy ở Lào”, *Tạp chí KOSANG PHAK*, (5).
59. Bútsăđi Thanamuông (2010), “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (9).
60. Chănsy Sengsômphu (2011), *Chất lượng công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra Đảng và Nhà nước cấp tỉnh ở các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
61. Khổng Văn Chiến, Nguyễn Thị Thu Hà (2020), “Nâng cao chất lượng cán bộ - “khâu then chốt” trong công tác cán bộ của Đảng hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 17/11/2020].
62. Lê Văn Chiến (2021), “Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ cấp chiến lược”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 28/02/2021].
63. Nguyễn Văn Chiến (2021), “Cán bộ kiểm tra phải thanh liêm, trong sạch”, *Tạp chí Kiểm tra*, (127).
64. Phạm Thị Hải Chuyền (2010), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác, kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Nguyễn Hồng Chương (2021), “Cán bộ tổ chức với công tác luân chuyển

- cán bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (9).
66. Hạ Quốc Cường (2004), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 67. Lê Văn Cường (2020), “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng và một số biện pháp rèn luyện đội ngũ cán bộ kiểm tra”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (5).
 68. Lê Việt Cường (2017), “Yêu cầu về phẩm chất, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ kiểm tra trong quân đội hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử* [ngày 11/5/2017]
 69. Lê Thị Kim Dung (2023), “Thực hiện đánh giá, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ ở tỉnh Tuyên Quang thông qua thí điểm giao nhiệm vụ khó, mang tính mới và đột phá”, *Tạp chí Cộng sản*, (1008).
 70. Trần Thị Kim Dung (2022), *Thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 71. Ngô Văn Dụ (2013), “Phát huy truyền thống vẻ vang của ngành, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, (852).
 72. Mai Thế Dương (2016), “Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới”, *Tạp chí Kiểm tra*, (2).
 73. Mai Thế Dương (2016), *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 74. Nguyễn Nam Dương (2015), “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu các cơ quan đảng ở Trung ương”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (2+3).
 75. Nguyễn Quang Dương (2022), “Nhìn lại chính sách luân chuyển cán bộ

cấp chiến lược thời gian qua - Kết quả, hạn chế và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Công sản*, (992).

76. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, Tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, Tập 17, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, Tập 21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, Tập 30, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, Tập 43, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
82. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
87. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (Lưu hành nội bộ)*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.

88. Đaobualapha Bavôngphết (2016), “Đảng Nhân dân cách mạng Lào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (7).
89. Đaobualapha Bavôngphết (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
90. Chu Húc Đông (2004), “Kiên trì phương châm quản lý Đảng nghiêm minh, triển khai cuộc xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng”, Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc “*Xây dựng Đảng cầm quyền, kinh nghiệm của Việt Nam - kinh nghiệm của Trung Quốc*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Liên Tường Đồng (2010), *Cải cách xã hội Trung Quốc và những sáng tạo, đổi mới trong xây dựng đảng cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Nguyễn Quỳnh Giao (2014), “Tham khảo kinh nghiệm từ tổ chức bộ máy và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (211).
93. Lê Văn Giảng (2014), *Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát cán bộ giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Trần Lưu Hải (2015), “Một số vấn đề về công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ - thành tựu, hạn chế và phương hướng, giải pháp khắc phục”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 15/01/2015].
95. Trịnh Thu Hằng, Nguyễn Trung Nghĩa (2022), “Đội ngũ cán bộ kiểm tra trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương - Thực tiễn và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Kiểm tra*, (2).
96. Đào Thị Hoa (2024), “Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng các cấp ở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện*

- tử, [truy cập ngày 13/6/2024].
97. Võ Kim Hoa (2014), “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu các cơ quan đảng ở Trung ương”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (10).
 98. Nguyễn Văn Hòa (2019), *Xây dựng đội ngũ công chức ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 99. Phạm Ngọc Hùng (2021), “Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 22/5/2021].
 100. Trần Quốc Hùng (2022), “Công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra đảng”, *Tạp chí Kiểm tra*, (1).
 101. Mao Chiếu Huy (2013), “Ý nghĩa quan trọng của sách lược trừng trị tham nhũng “đánh cả hổ lẫn ruồi”“, Hội đồng Lý luận Trung ương lý luận “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới, kinh nghiệm Trung Quốc - kinh nghiệm Việt Nam*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 102. Trần Duy Hưng (2017), “Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác tham mưu chiến lược về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, (7).
 103. Khonsanga Phimmason (2019), *Xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 104. Triệu Gia Kỳ (2004), "Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo", Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Xây dựng đảng cầm quyền, kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 105. Bùi Đức Lại (2011), “Vì sao chưa làm tốt việc đánh giá và sử dụng cán

- bộ?”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (8).
106. Vũ Lâm (2022), “Cơ hội để ngành kiểm tra đảng tôi luyện và lan tỏa phẩm chất cán bộ”, *Tạp chí Kiểm tra*, (5).
 107. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 108. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 38, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 109. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 110. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 45, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 111. Lê Hồng Liêm (Chủ biên) (2011), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 112. Phạm Ngọc Lợi (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra huyện ủy ở miền Đông Nam bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 113. Lương Thị Kim Lý (2023), “Hưng Yên xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ kiểm tra chiến lược trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Kiểm tra*, (2).
 114. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 115. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 116. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 117. Phạm Thành Nam (2016), *Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 118. Đỗ Ngọc Ninh (2023), “Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ của Đảng hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (539).
 119. Phạm Thị Ngạn (2011), “Một số giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra vững mạnh”, *Tạp chí Kiểm tra*, (7).
 120. Trần Thị Ngân, Bùi Hà Trung (2022), “Đổi mới công tác đào tạo, bồi

- duỡng cán bộ làm công tác kiểm tra trong Đảng bộ Công an nhân dân hiện nay”, *Tạp chí Kiểm tra*, (3).
121. Lê Hữu Nghĩa, Trương Thị Thông, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Giang (2013), *Xây dựng Đảng cầm quyền trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 122. Tạng Thắng Nghiệp (2013), “Tăng cường xây dựng kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng”, Hội đồng Lý luận Trung ương lý luận “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới, kinh nghiệm Trung Quốc - kinh nghiệm Việt Nam*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 123. Hoàng Phê (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
 124. Vũ Văn Phúc (2013), *Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong hệ thống chính trị hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 125. Quốc hội (2008), *Luật số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 Luật cán bộ, công chức*, Hà Nội.
 126. Quốc hội (2018), *Luật Thanh tra năm 2018*, Hà Nội.
 127. Nguyễn Văn Quynh (2014), *Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan đảng ở Trung ương*, Đề tài khoa học cấp bộ, Ban Tổ chức Trung ương.
 128. Trần Văn Rạng (2022), “Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (1001).
 129. Nguyễn Thanh Sơn (2020), *Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp ở Đảng bộ Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

130. Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Bộ Nội vụ (2020), *Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
131. Lý Tiểu Tân (2004), “Tiến cùng thời đại, mở mang sáng tạo, giữ mãi sức sống của Đảng”, Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc “*Xây dựng Đảng cầm quyền, kinh nghiệm của Việt Nam - kinh nghiệm của Trung Quốc*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Phạm Quang Thanh (2022), “Bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (337).
133. Thành ủy Cần Thơ (2021), *Báo cáo số 73-BC/TU ngày 10/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Cần Thơ.
134. Trần Đình Thắng (2020), *Đảng lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
135. Trịnh Xuân Thắng (2014), “Nâng cao ý nghĩa của công tác luân chuyển cán bộ”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 20/01/2014].
136. Trương Thị Thông, Lê Kim Việt (2010), *Bệnh quan liêu trong công tác cán bộ ở nước ta hiện nay - Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
137. Cao Văn Thống (2010), “Để thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, (2).
138. Cao Văn Thống (2012), *Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của Ủy ban Kiểm tra trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

139. Cao Văn Thống (2015), “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả giám sát của Ủy ban Kiểm tra trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (3).
140. Cao Văn Thống, Trần Duy Hưng (2015), “Quan điểm và giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong giai đoạn cách mạng mới”, *Thông tin những vấn đề lý luận*, (4).
141. Cao Văn Thống, Vũ Trọng Lâm (2019), *Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
142. Tô Quang Thu (2008), *Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra trong giai đoạn mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Hà Nội.
143. Lê Quang Thường (dịch) (2002), *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
144. Mạnh Tiến, Dương Hoàng Anh Tuấn (2024), “Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Kiểm tra*, (6), tr.33-38.
145. Tỉnh ủy Bạc Liêu (2021), *Báo cáo số 77-BC/TU ngày 14/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Bạc Liêu.
146. Tỉnh ủy Đồng Nai (2021), *Báo cáo số 99-BC/TU ngày 24/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Đồng Nai.

147. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2021), *Báo cáo số 88-BC/TU ngày 18/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Đồng Tháp.
148. Tỉnh ủy Hậu Giang (2021), *Báo cáo số 73-BC/TU ngày 09/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Hậu Giang.
149. Tỉnh ủy Tây Ninh (2021), *Báo cáo số 86-BC/TU ngày 07/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Tây Ninh.
150. Tỉnh ủy Sóc Trăng (2021), *Báo cáo số 71-BC/TU, ngày 11/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra*, Sóc Trăng.
151. Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Báo cáo số 81-BC/TU ngày 18/6/2021 về kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 thông báo Kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý*

- các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển cán bộ lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp đến công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra, Vĩnh Long.*
152. Hà Quốc Trị (2018), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống lãng phí ở nước ta hiện nay - những vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 153. Nguyễn Phú Trọng (2013), “Cán bộ kiểm tra là cán bộ làm công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức và con người”, *Tạp chí Kiểm tra*, (11).
 154. Nguyễn Phú Trọng (2017), “Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017”, *Tạp chí Kiểm tra*, (3).
 155. Nguyễn Phú Trọng (2020), “Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng”, tại trang <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-tai-hoi-nghi-tong-ket-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-nhiem-ky-dai-hoi-xii-cua-dang-102283400.htm>.
 156. Nguyễn Thế Trung (2020), “Phát huy dân chủ trong công tác cán bộ ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 25/02/2020].
 157. Nguyễn Minh Tuấn (2012), *Tiếp tục đổi mới đồng bộ công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 158. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
 159. Nguyễn Minh Tuấn (2018), “ Tư tưởng của V.I.Lênin về cán bộ và công tác cán bộ”, *Tạp chí xây dựng Đảng*, (04).
 160. Nguyễn Long Tuyền (2012), “Luân chuyển cán bộ, một giải pháp góp

- phần ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* [ngày 11/09/2012].
161. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2021), *Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp*, Hà Nội.
 162. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2022), *Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030*, Hà Nội.
 163. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2023), *Đề án số 05-ĐA/UBKTTW ngày 14/4/2023 về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành kiểm tra đảng*, Hà Nội.
 164. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2023), *Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025*, Hà Nội.
 165. Hồng Văn (2014), “Luân chuyển cán bộ góp phần tích cực chuẩn bị nhân sự cấp ủy”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (12).
 166. Hồng Văn (2022), “Cán bộ tổ chức với việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế cán bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (6), tr.52-53.
 167. Viện nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII*, nhóm dịch: Trần Thu Minh, Chu Thùy Liên, Trịnh Quốc Hùng, Trần Ánh Tuyết, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 168. Huỳnh Tấn Việt (2020), “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận

- chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan Trung ương đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ”, *Tạp chí Cộng sản* (951).
169. Lê Kim Việt (2022), “Nhận diện những biểu hiện vi phạm trong thực thi quyền lực ở các khâu của công tác cán bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (536).
170. Phạm Đức Vinh (2012), “Xác định chức danh, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức ở cơ quan đảng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (10).
171. Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2024), *Báo cáo số 353-BC/TC-CB ngày 13/6/2024 về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025*, Hà Nội.
172. Trần Quốc Vượng (2016), “Công tác kiểm tra, giám sát góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, *Tạp chí Kiểm tra*, (12).
173. Trần Quốc Vượng (2016), “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”, *Tạp chí Kiểm tra*, (2).
174. Trần Quốc Vượng (2017), “Bài phát biểu bế mạc Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2016”, *Tạp chí Kiểm tra*, (3).
175. Trần Quốc Vượng (2018), “Bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng năm 2017; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2018”, *Tạp chí Kiểm tra*, (2).
176. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC**PHỤ LỤC 01****Đội ngũ cán bộ là thành viên UBKT cấp tỉnh**

TT	Tiêu chí		CN			PCN	Ủy viên (chuyên trách)	
	Tổng số		67	%	186	%	362	%
1	Ngạch	Kiểm tra viên cao cấp	43	64.2	34	18.3	15	4.1
		Kiểm tra viên chính	24	35.8	148	79	292	80.7
		Kiểm tra viên			4	2.2	55	15.2
2	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ	5	7.5	2	1.1	2	0.6
		Thạc sĩ	38	56.7	90	48.4	164	45.3
		Đại học	24	35.8	93	50	199	55
3	Chuyên ngành đào tạo	Khối kinh tế, tài chính	27	40.3	75	40.3	137	37.8
		Khối tư pháp	19	28.4	45	24.2	82	22.7
		Khối xây dựng Đảng	8	11.9	18	9.7	40	11
		Khối quản lý nhà nước	5	7.5	14	7.5	23	6.4
		Khối ngành khác	8	11.9	34	18.3	78	21.5
4	Trình độ lý luận chính trị	Cao cấp, cử nhân	67	100	186	100	363	100
		Trung cấp						
5	Độ tuổi	Dưới 45	6	9.0	29	15.6	104	28.7
		45-50	21	31.3	56	30.1	140	38.7
		Trên 50	40	59.7	101	54.3	118	32.6
6	Nữ		11	16.4	36	19.4	76	21

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội.

PHỤ LỤC 02**Đội ngũ cán bộ là thành viên UBKT cấp huyện**

T T	Tiêu chí		CN		PCN		Ủy viên (chuyên trách)	
	Tổng số		870	%	1530	%	2278	%
1	Ngạch	Kiểm tra viên cao cấp	41	4.7				
		Kiểm tra viên chính	527	60.6	493	32.8	386	13.9
		Kiểm tra viên	302	34.7	1010	67.2	2392	86.1
2	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ	3	0.3	5	0.3	23	0.8
		Thạc sĩ	299	34.4	343	24.8	610	22
		Đại học	577	66.3	1144	76.1	2211	79.6
3	Chuyên ngành đào tạo	Khôi kinh tế, tài chính	218	25.1	412	27.4	710	25.6
		Khôi tư pháp	189	21.7	363	24.2	634	22.8
		Khôi xây dựng Đảng	81	9.3	177	11.8	335	12.1
		Khôi quản lý nhà nước	84	9.7	164	10.9	219	7.9
		Khôi ngành khác	306	35.2	412	27.4	947	34.1
4	Trình độ lý luận chính trị	Cao cấp, cử nhân	867	99.7	1226	81.6	1737	62.5
		Trung cấp	3	0.3	257	17.1	1129	40.6
5	Độ tuổi	Dưới 45	171	19.7	605	40.3	1555	56
		45-50	266	30.6	448	29.8	719	25.9
		Trên 50	427	19.1	458	30.5	606	21.8
6	Nữ		107	12.3	368	24.5	805	29

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội.

PHỤ LỤC 03**Đội ngũ công chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc cơ quan UBKT cấp tỉnh**

TT	Tiêu chí		Trưởng phòng		Phó Trưởng phòng		Ghi chú
	Tổng số		133	%	256	%	
1	Ngạch	Kiểm tra viên cao cấp	3	2.3	1	0.4	
		Kiểm tra viên chính	115	86.5	171	66.8	
		Kiểm tra viên	15	11.3	84	32.8	
2	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ	2	1.5			
		Thạc sĩ	55	41.4	95	37.1	
		Đại học	76	57.1	161	62.9	
3	Chuyên ngành đào tạo	Khối kinh tế, tài chính	57	42.9	103	40.2	
		Khối tư pháp	27	20.3	54	21.1	
		Khối xây dựng Đảng	14	10.5	20	7.8	
		Khối quản lý nhà nước	4	3.0	13	5.1	
		Khối ngành khác	31	23.3	66	25.8	
4	Trình độ lý luận chính trị	Cao cấp, cử nhân	131	98.5	329	93.4	
		Trung cấp	2	1.5	17	6.6	
5	Độ tuổi	Dưới 45	41	30.8	115	44.9	
		45-50	54	40.6	74	28.9	
		Trên 50	38	28.6	67	26.2	
6	Nữ		36	27.1	78	30.5	

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội.

PHỤ LỤC 04**Đội ngũ công chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc cơ quan UBKT Trung ương**

TT	Tiêu chí		Vụ trưởng	Phó vụ trưởng	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng
1	Ngạch	Kiểm tra viên cao cấp	12 (70.59%)	56 (50.91%)	1 (11.11%)	0
		Kiểm tra viên chính	5 (29.41%)	44 (40%)	5 (55.56%)	4 (20%)
		Kiểm tra viên	0	5 (4.55%)	3 (33.33%)	2 (40%)
2	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ	2 (14.28%)	12 (10.91%)	0	0
		Thạc sĩ	10 (71.43%)	48 (43.64%)	4 (44.44%)	3 (60%)
		Đại học	5 (35.71%)	50 (45.45%)	5 (55.56%)	2 (40%)
3	Chuyên ngành đào tạo	Khối kinh tế, tài chính	7 (41.17%)	46 (41.82%)	3 (33.33%)	3 (60%)
		Khối tư pháp	5 (29.41%)	22 (20.00%)	1 (11.11%)	1 (20%)
		Khối xây dựng Đảng	1 (5.88%)	9 (8.18%)	1 (11.11%)	0
		Khối quản lý nhà nước	0	5 (4.55%)	1 (11.11%)	1 (20%)
		Khối ngành khác	4 (23.52%)	37 (33.64%)	3 (33.33%)	1 (20%)
4	Trình độ lý luận chính trị	Cao cấp, cử nhân	17 (100%)	110 (100%)	5 (55.56%)	3 (33.33%)
		Trung cấp	0	0	3 (33.33%)	1 (11.11%)
5	Độ tuổi	35-40	0	10 (9.09%)	0	1 (20%)
		40-45	5 (35.71%)	19 (17.27%)	6 (66.67%)	2 (40%)
		45-50	4 (28.57%)	23 (20.91%)	2 (22.22%)	1 (20%)
		Trên 50	8 (57.14%)	55 (50%)	1 (11.11%)	1 (20%)
6	Nữ		1 (5.88%)	20 (18.69%)	4 (44.44%)	2 (40%)
Tổng số:			17	110	09	06

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội

PHỤ LỤC 05
Chức danh bố trí khi luân chuyển cán bộ, công chức
trong hệ thống ngành kiểm tra đảng

(kèm theo Đề án số 05-ĐA/UBKTTW, ngày 14/4/2023
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

STT	Chức vụ trước khi luân chuyển	Chức vụ bố trí khi luân chuyển
I.	<i>Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương</i>	
	Vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương	Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương.
II.	<i>Ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương</i>	
	Chủ nhiệm Ủy ban	Vụ trưởng và tương đương thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
	Phó Chủ nhiệm; Ủy viên Ủy ban	Phó vụ trưởng và tương đương thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
	Trưởng phòng	Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp huyện.
	Phó Trưởng phòng	Phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp huyện.
III.	<i>Ủy ban kiểm tra cấp huyện</i>	
	Chủ nhiệm	Phó Chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp tỉnh.
	Phó Chủ nhiệm	Ủy viên ủy ban, trưởng phòng thuộc cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh.
	Ủy viên Ủy ban	Trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh

Nguồn: Đề án số 05-ĐA/UBKTTW ngày 14/4/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành kiểm tra đảng, Hà Nội.

PHỤ LỤC 06

**Danh sách cán bộ UBKT Trung ương và cơ quan UBKT Trung ương luân chuyển đi các ngành, các cấp
từ năm 2010 đến nay**

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi luân chuyển đi	Chức vụ, đơn vị sau khi luân chuyển đi/Năm luân chuyển	Chức vụ, đơn vị sau khi được bố trí trở lại ngành kiểm tra đảng/Năm quay về ngành kiểm tra đảng	Chức vụ hiện tại
1	Trần Sĩ Thanh	Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên UBKTTW	Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang (6/2012)	Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó chủ nhiệm UBKTTW (01/2015)	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội
2	Hoàng Văn Trà	Ủy viên UBKTTW	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên (4/2014)	Phó chủ nhiệm UBKTTW (2018)	
3	Trần Tiến Hưng	Ủy viên UBKTTW	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh (7/2019)	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ nhiệm UBKTTW (2021)	

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi luân chuyển đi	Chức vụ, đơn vị sau khi luân chuyển đi/Năm luân chuyển	Chức vụ, đơn vị sau khi được bố trí trở lại ngành kiểm tra đảng/Năm quay về ngành kiểm tra đảng	Chức vụ hiện tại
4	Hà Quốc Trị	Ủy viên UBKTTW	Phó Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa (4/2020)		
5	Trần Văn Minh	Vụ trưởng - Cơ quan UBKTTW	Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi (4/2014)		
6	Nguyễn Hoàng Giang	Vụ trưởng - Cơ quan UBKTTW	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình (4/2014)		Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi
7	Trần Huy Phương	Vụ trưởng - Cơ quan UBKTTW	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Bắc Ninh (3/2024)		

Nguồn: [Tác giả tự tổng hợp]

PHỤ LỤC 07

Số lượng cán bộ UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp khác

STT	Tên địa phương, đơn vị	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số	Số quay về ngành kiểm tra
1	Hà Nội	0	3	1	4	0
2	Thành phố Hồ Chí Minh	1	2	1	4	1
3	Đà Nẵng	0	2	2	4	1
4	Cần Thơ	0	1	1	2	2
5	Hải Phòng	0	1	0	1	0
6	Hà Giang	0	2	1	3	1
7	Tuyên Quang	0	0	0	0	0
8	Cao Bằng	1	1	2	4	0
9	Lạng Sơn	0	0	0	0	0
10	Lai Châu	0	3	0	3	0
11	Điện Biên	0	1	2	3	0
12	Sơn La	1	3	0	4	1
13	Lào Cai	2	1	0	3	0
14	Yên Bái	0	1	1	2	0
15	Thái Nguyên	0	2	0	2	0
16	Bắc Kạn	0	3	1	4	1
17	Vĩnh Phúc	2	1	4	7	0
18	Phú Thọ	0	5	1	6	0
19	Bắc Giang	0	1	2	3	0
20	Bắc Ninh	2	1	0	3	0
21	Quảng Ninh	3	1	4	8	0
22	Hòa Bình	0	2	0	2	1
23	Hải Dương	0	0	1	1	0
24	Hưng Yên	2	3	2	7	0
25	Thái Bình	0	1	0	1	0

STT	Tên địa phương, đơn vị	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số	Số quay về ngành kiểm tra
26	Nam Định	0	0	0	0	0
27	Hà Nam	0	0	0	0	0
28	Ninh Bình	0	0	0	0	0
29	Thanh Hóa	0	3	4	7	0
30	Nghệ An	0	0	2	2	0
31	Hà Tĩnh	0	1	4	5	1
32	Quảng Bình	0	0	1	1	1
33	Quảng Trị	0	0	0	0	0
34	Thừa Thiên Huế	0	0	0	0	0
35	Quảng Nam	0	1	2	3	1
36	Bình Định	0	0	0	0	0
37	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0
38	Phú Yên	0	1	1	2	0
39	Khánh Hòa	0	0	1	1	1
40	Ninh Thuận	0	0	0	0	0
41	Bình Thuận	0	0	1	1	0
42	Gia Lai	0	1	1	2	0
43	Kon Tum	0	1	1	2	0
44	Đắk Lắk	0	2	1	3	0
45	Đắk Nông	0	0	1	1	0
46	Lâm Đồng	0	1	0	1	0
47	Bình Dương	0	2	2	4	1
48	Bình Phước	0	1	1	2	1
49	Tây Ninh	0	3	4	7	0
50	Đồng Nai	1	2	1	4	1
51	Long An	0	0	3	3	2
52	Đồng Tháp	0	2	2	4	1
53	An Giang	0	1	1	2	1

STT	Tên địa phương, đơn vị	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số	Số quay về ngành kiểm tra
54	Tiền Giang	0	0	0	0	0
55	Bến Tre	0	0	0	0	0
56	Vĩnh Long	0	1	0	1	1
57	Trà Vinh	0	1	2	3	1
58	Hậu Giang	0	0	0	0	0
59	Sóc Trăng	0	0	2	2	1
60	Kiên Giang	0	0	3	3	1
61	Cà Mau	0	0	0	0	0
62	Bạc Liêu	0	1	1	2	1
63	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	5	1	6	0
64	Đảng ủy Khối Các cơ quan TW	2	2	4	8	3
65	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW	0	0	0	0	0
66	Đảng ủy Công an TW	0	2	0	2	0
67	Quân ủy Trung ương	0	0	0	0	0
	Tổng số	17	75	73	165	27

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội

PHỤ LỤC 08

**Số lượng cán bộ UBKT các huyện ủy, quận ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh
ủy, thành ủy luân chuyển sang công tác ở các ngành, các cấp khác**

STT	Tên địa phương, đơn vị	Số lượng cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số	Số quay về ngành kiểm tra
1	Hà Nội	50	17	57	81	155	17
2	Thành phố Hồ Chí Minh	61	10	27	44	81	13
3	Đà Nẵng	14	11	17	12	40	1
4	Cần Thơ	15	1	2	1	4	1
5	Hải Phòng	35	1	8	2	11	1
6	Hà Giang	15	1	10	4	15	4
7	Tuyên Quang	10	0	1	1	2	0
8	Cao Bằng	15	7	12	3	22	4
9	Lạng Sơn	15	0	3	6	9	2
10	Lai Châu	12	2	2	2	6	1
11	Điện Biên	14	0	1	2	3	0
12	Sơn La	16	5	11	15	31	2
13	Lào Cai	14	0	3	1	4	4
14	Yên Bái	12	7	3	6	16	1
15	Thái Nguyên	16	2	1	5	8	0
16	Bắc Kạn	11	0	3	1	4	0
17	Vĩnh Phúc	13	14	26	12	52	0
18	Phú Thọ	18	16	34	27	77	13
19	Bắc Giang	15	0	7	11	18	2
20	Bắc Ninh	11	3	13	17	33	2
21	Quảng Ninh	20	17	51	30	98	3
22	Hòa Bình	13	3	4	2	9	5

STT	Tên địa phương, đơn vị	Số lượng cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số	Số quay về ngành kiểm tra
23	Hải Dương	15	0	8	11	19	2
24	Hưng Yên	13	11	17	6	34	0
25	Thái Bình	13	0	0	4	4	0
26	Nam Định	15	0	0	3	3	0
27	Hà Nam	10	0	2	1	3	2
28	Ninh Bình	12	0	4	2	6	3
29	Thanh Hóa	31	11	50	27	88	7
30	Nghệ An	26	0	3	2	5	0
31	Hà Tĩnh	17	11	23	15	49	5
32	Quảng Bình	13	0	2	0	2	1
33	Quảng Trị	15	1	11	4	16	4
34	Thừa Thiên Huế	16	3	9	10	22	5
35	Quảng Nam	22	1	10	8	19	7
36	Bình Định	17	0	4	3	7	5
37	Quảng Ngãi	17	0	3	1	4	4
38	Phú Yên	13	0	0	0	0	0
39	Khánh Hòa	15	0	7	4	11	2
40	Ninh Thuận	11	0	0	3	3	1
41	Bình Thuận	14	0	2	2	4	3
42	Gia Lai	21	4	16	11	31	5
43	Kon Tum	14	1	3	4	8	2
44	Đắk Lắk	20	4	23	7	34	4
45	Đắk Nông	12	1	2	3	6	2
46	Lâm Đồng	18	2	11	2	15	2
47	Bình Dương	14	0	15	8	23	3

STT	Tên địa phương, đơn vị	Số lượng cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số	Số quay về ngành kiểm tra
48	Bình Phước	21	0	2	1	3	0
49	Tây Ninh	13	0	16	7	23	3
50	Đồng Nai	16	0	0	0	0	0
51	Long An	19	0	6	2	8	4
52	Đồng Tháp	16	2	15	21	38	8
53	An Giang	15	0	4	8	12	5
54	Tiền Giang	15	0	0	7	7	2
55	Bến Tre	13	1	7	3	11	6
56	Vĩnh Long	11	1	4	0	5	1
57	Trà Vinh	13	1	6	6	13	2
58	Hậu Giang	11	0	0	0	0	0
59	Sóc Trăng	15	0	5	1	6	6
60	Kiên Giang	19	2	6	9	17	5
61	Cà Mau	13	0	6	2	8	4
62	Bạc Liêu	11	0	0	4	4	1
63	Bà Rịa - Vũng Tàu	14	10	18	5	33	0
64	Đảng ủy Khối Các cơ quan TW						
65	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW						
66	Đảng ủy Công an TW						
67	Quân ủy Trung ương						
	Tổng số	1054	184	616	502	1302	192

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội

PHỤ LỤC 09

Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành cấp tỉnh, lãnh đạo cấp quận, huyện luân chuyển đến giữ các chức danh lãnh đạo UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

STT	Tên địa phương, đơn vị	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số
1	Hà Nội	1	3	0	4
2	Thành phố Hồ Chí Minh	3	4	7	14
3	Đà Nẵng	0	3	2	5
4	Cần Thơ	0	0	0	0
5	Hải Phòng	0	1	0	1
6	Hà Giang	0	2	4	6
7	Tuyên Quang	0	0	0	0
8	Cao Bằng	2	3	2	7
9	Lạng Sơn	0	0	0	0
10	Lai Châu	0	1	0	1
11	Điện Biên	0	1	1	2
12	Sơn La	0	3	0	3
13	Lào Cai	0	0	0	0
14	Yên Bái	2	6	0	8
15	Thái Nguyên	0	2	0	2
16	Bắc Kạn	3	2	2	8
17	Vĩnh Phúc	2	1	4	7
18	Phú Thọ	1	4	1	6
19	Bắc Giang	0	1	0	1
20	Bắc Ninh	3	0	0	3
21	Quảng Ninh	4	5	4	13
22	Hòa Bình	0	0	0	0
23	Hải Dương	0	0	0	0
24	Hưng Yên	3	3	0	6

STT	Tên địa phương, đơn vị	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số
25	Thái Bình	0	0	0	0
26	Nam Định	0	0	0	0
27	Hà Nam	0	0	0	0
28	Ninh Bình	0	0	0	0
29	Thanh Hóa	1	5	5	11
30	Nghệ An	1	1	0	2
31	Hà Tĩnh	0	2	5	7
32	Quảng Bình	0	0	0	0
33	Quảng Trị	0	0	0	0
34	Thừa Thiên Huế	1	1	0	2
35	Quảng Nam	0	0	0	0
36	Bình Định	0	0	0	0
37	Quảng Ngãi	0	0	0	0
38	Phú Yên	0	0	0	0
39	Khánh Hòa	0	0	0	0
40	Ninh Thuận	0	0	0	0
41	Bình Thuận	0	0	0	0
42	Gia Lai	0	0	0	0
43	Kon Tum	0	2	1	3
44	Đắk Lắk	0	0	0	0
45	Đắk Nông	0	0	0	0
46	Lâm Đồng	0	0	0	0
47	Bình Dương	1	1	0	2
48	Bình Phước	0	0	0	0
49	Tây Ninh	2	1	5	8
50	Đồng Nai	1	4	1	6
51	Long An	0	0	0	0
52	Đồng Tháp	0	1	3	4

STT	Tên địa phương, đơn vị	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số
53	An Giang	0	0	0	0
54	Tiền Giang	0	0	0	0
55	Bến Tre	0	0	0	0
56	Vĩnh Long	0	0	0	0
57	Trà Vinh	0	0	0	0
58	Hậu Giang	0	0	0	0
59	Sóc Trăng	0	0	0	0
60	Kiên Giang	0	0	0	0
61	Cà Mau	0	0	0	0
62	Bạc Liêu	0	0	0	0
63	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	4	2	8
64	Đảng ủy Khối Các cơ quan TW	2	0	4	6
65	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW	0	0	0	0
66	Đảng ủy Công an TW	0	10	5	15
67	Quân ủy Trung ương	0	0	0	0
	Tổng số	35	78	58	171

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội

PHỤ LỤC 10

Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND xã và tương đương luân chuyển đến giữ các chức danh lãnh đạo UBKT quận ủy, huyện ủy và tương đương

STT	Tên địa phương, đơn vị	Số lượng cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số
1	Hà Nội	50	48	82	19	149
2	Thành phố Hồ Chí Minh	61	33	73	64	170
3	Đà Nẵng	14	18	26	18	62
4	Cần Thơ	15	0	3	0	3
5	Hải Phòng	35	1	17	1	19
6	Hà Giang	15	2	11	1	14
7	Tuyên Quang	10	0	0	0	0
8	Cao Bằng	15	14	17	3	34
9	Lạng Sơn	15	0	1	0	1
10	Lai Châu	12	3	1	3	7
11	Điện Biên	14	0	0	0	0
12	Sơn La	16	3	4	4	11
13	Lào Cai	14	0	0	0	0
14	Yên Bái	12	14	21	2	37
15	Thái Nguyên	16	13	25	4	42
16	Bắc Kạn	11	15	20	0	35
17	Vĩnh Phúc	13	22	38	21	81
18	Phú Thọ	18	32	59	13	104
19	Bắc Giang	15	8	25	0	33
20	Bắc Ninh	11	16	22	7	45
21	Quảng Ninh	20	29	51	7	87
22	Hòa Bình	13	3	1	1	5
23	Hải Dương	15	1	9	5	15

STT	Tên địa phương, đơn vị	Số lượng cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số
24	Hưng Yên	13	17	17	0	34
25	Thái Bình	13	1	5	0	6
26	Nam Định	15	1	12	1	14
27	Hà Nam	10	1	0	0	1
28	Ninh Bình	12	1	5	0	6
29	Thanh Hóa	31	34	63	10	107
30	Nghệ An	26	5	20	0	25
31	Hà Tĩnh	17	23	32	12	67
32	Quảng Bình	13	0	0	0	0
33	Quảng Trị	15	5	14	7	26
34	Thừa Thiên Huế	16	9	13	10	32
35	Quảng Nam	22	5	22	3	30
36	Bình Định	17	1	1	1	3
37	Quảng Ngãi	17	0	0	0	0
38	Phú Yên	13	0	1	0	1
39	Khánh Hòa	15	1	1	0	2
40	Ninh Thuận	11	0	1	0	1
41	Bình Thuận	14	0	0	0	0
42	Gia Lai	21	11	23	3	37
43	Kon Tum	14	8	16	4	28
44	Đắk Lắk	20	9	18	4	31
45	Đắk Nông	12	0	0	0	0
46	Lâm Đồng	18	4	10	4	18
47	Bình Dương	14	5	16	12	33
48	Bình Phước	21	0	2	1	3
49	Tây Ninh	13	0	8	3	11
50	Đồng Nai	16	0	0	0	0
51	Long An	19	0	2	0	2

STT	Tên địa phương, đơn vị	Số lượng cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm	Ủy viên	Tổng số
52	Đồng Tháp	16	10	15	17	42
53	An Giang	15	2	2	9	13
54	Tiền Giang	15	0	0	0	0
55	Bến Tre	13	0	0	0	0
56	Vĩnh Long	11	0	0	0	0
57	Trà Vinh	13	0	0	0	0
58	Hậu Giang	11	0	5	2	7
59	Sóc Trăng	15	2	1	3	6
60	Kiên Giang	19	1	3	1	5
61	Cà Mau	13	1	0	1	2
62	Bạc Liêu	11	0	6	0	6
63	Bà Rịa - Vũng Tàu	14	14	28	17	59
64	Đảng ủy Khối Các cơ quan TW					
65	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW					
66	Đảng ủy Công an TW					
67	Quân ủy Trung ương					
	Tổng số	1054	446	868	298	1612

Nguồn: Báo cáo số 30-BC/UBKTTW ngày 30/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp, Hà Nội

PHỤ LỤC 11

**Danh sách cán bộ ngành kiểm tra đảng đề xuất luân chuyển
từ các Tỉnh về Trung ương
(Thực hiện theo Kế hoạch 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023)**

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Ghi chú
1	Quảng Ngãi	02	
2	Sóc Trăng	01	
3	Bạc Liêu	01	
4	Thừa Thiên Huế	04	
5	Quảng Nam	01	
6	Quảng Trị	05	
7	Hà Nam	01	
8	Hải Phòng	03	
9	Phú Thọ	02	
10	Phú Yên	03	
11	Đắc Lắc	03	
Tổng		26	

Nguồn: Báo cáo số 353-BC/TC-CB ngày 13/6/2024 của Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng giai đoạn 2023-2025, Hà Nội.

PHỤ LỤC 12

MẪU PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

(Dùng cho đối tượng là ủy viên UBKT hoặc cán bộ cơ quan UBKT cấp ủy các cấp; cán bộ cơ quan tham mưu cấp ủy các cấp)

Để có cơ sở đánh giá thực trạng công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua và đề xuất giải pháp tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng, xin ông/bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được hỏi trong phiếu khảo sát dưới đây. Ông/bà đánh dấu (X) vào ô (☐) bên cạnh, hoặc dấu (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng nội dung phù hợp với ý kiến của ông/bà, xếp thứ tự vấn đề theo mức độ quan trọng hoặc ghi thêm ý kiến khác vào chỗ trống (.....) trong biểu, bảng của câu hỏi. Chúng tôi cam kết những thông tin của bảng hỏi chỉ phục vụ vào mục đích nghiên cứu. Xin chân thành cảm ơn!

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

a) Giới tính:

- Nam ☐
- Nữ ☐

b) Tuổi đời:

- Dưới 30 tuổi ☐
- Từ 31 - 50 tuổi ☐
- Từ 51 tuổi trở lên ☐

c) Trình độ chuyên môn:

- Trung cấp, cao đẳng ☐
- Đại học ☐

- Sau đại học ☐

d) Trình độ lý luận chính trị

- Sơ cấp ☐

- Trung cấp ☐

- Cao cấp, cử nhân chính trị ☐

e) Ông/bà hiện đang là:

- Ủy viên UBKT cấp ủy các cấp ☐

- Cán bộ cơ quan UBKT cấp ủy các cấp ☐

- Cán bộ cơ quan khác ☐

II. PHẦN CÂU HỎI

Câu 1: Vai trò của đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng

1. Rất quan trọng ☐

2. Quan trọng ☐

3. Ít quan trọng ☐

Câu 2: Vai trò của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

1. Rất quan trọng ☐

2. Quan trọng ☐

3. Không quan trọng ☐

Câu 3: Vai trò của cấp ủy các cấp đối với công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Cấp	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng
1	Trung ương			
2	Tỉnh			
3	Huyện			

Câu 4. Vai trò của các lực lượng tham gia vào công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Cấp	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng
1	Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương			
2	Cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương			
3	Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương			

Câu 5: Ông/bà cho biết mức độ cần thiết của các nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

STT	Nội dung	Mức độ		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng			
2	Tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			
3	Tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng			
4	Đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển			
5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng			

Câu 6: Ông/bà đánh giá thế nào về kết quả thực hiện của từng nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Nội dung	Chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Hạn chế
1	Xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng				
2	Tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt				
3	Tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng				
4	Đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển				
5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng				

Câu 7. Theo ông/bà, những nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến hạn chế của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Nguyên nhân	Ý kiến
1	Một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng hiện nay nên chưa quan tâm đúng mức, thỏa đáng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng, trong đó có công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	

STT	Nguyên nhân	Ý kiến
2	Nhiều cấp ủy chưa coi trọng và thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ giữa công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng với việc điều động cán bộ UBKT, cơ quan UBKT nơi cán bộ luân chuyển đến đảm nhiệm vị trí công tác của cán bộ cần điều động đi nơi khác, gây phức tạp nhất định cho cán bộ luân chuyển	
3	Nhiều cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng nên chưa thực sự quan tâm đến công việc này; một số cán bộ luân chuyển có biểu kém nhiệt tình, phản khởi trong thực hiện quyết định luân chuyển cán bộ của cấp ủy	
4	Tư tưởng bảo thủ, ngại xáo trộn trong đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy còn chi phối khá mạnh suy nghĩ và việc làm của nhiều cấp ủy dẫn đến kém nhiệt tình, hạn chế sáng tạo trong tìm giải pháp khả thi đem lại hiệu quả cao trong công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	
5	Những tác động mặt trái nền kinh tế thị trường cùng với tiêu cực, tệ nạn xã hội đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ kiểm tra đảng nói riêng	
6	Chế độ chính sách đãi ngộ và việc bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ luân chuyển thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở nơi cán bộ luân chuyển đến chưa được thực hiện tốt, gây khó khăn đáng kể cho cán bộ luân chuyển trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ	
7	Nguyên nhân khác (nếu có)	

Câu 8: Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng trong thời gian tới

STT	Các yếu tố	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Tình hình suy thoái, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp, có xu hướng xảy ra nhiều hơn ở cán bộ chủ chốt các cấp			
2	Chủ trương của Đảng về không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện trong thời gian tới			
3	Chính sách cán bộ nói chung, chính sách đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển còn một số điểm chậm được đổi mới			
4	Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng hiện nay là công việc rất mới và rất khó			

Câu 9. Theo ông/bà, để tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian tới cần thực hiện những giải pháp nào

STT	Giải pháp	Ý kiến
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	
2	Nâng cao chất lượng việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	
3	Xây dựng UBKT, cơ quan UBKT các cấp và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức, đáp ứng yêu cầu luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy	

STT	Giải pháp	Ý kiến
4	Kịp thời ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến	
5	Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	
6	Nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	
7	Giải pháp khác (nếu có)	

Xin cảm ơn ông bà!

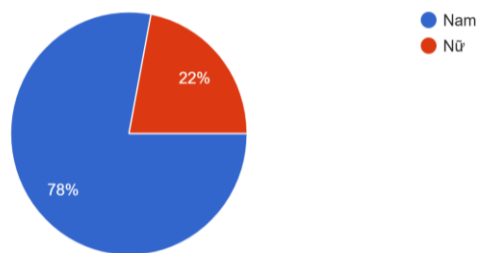
TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN Về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

Qua phát 600 phiếu cho đối tượng là ủy viên UBKT hoặc cán bộ cơ quan UBKT cấp ủy các cấp; cán bộ cơ quan tham mưu cấp ủy các cấp, kết quả thu về như sau:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

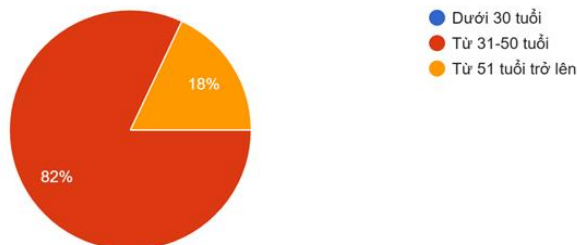
a) Giới tính:

1. Giới tính
600 câu trả lời



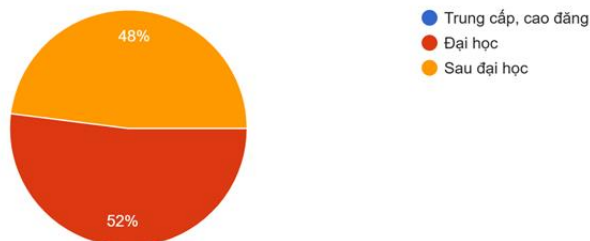
b) Tuổi đời:

2. Tuổi đời
600 câu trả lời



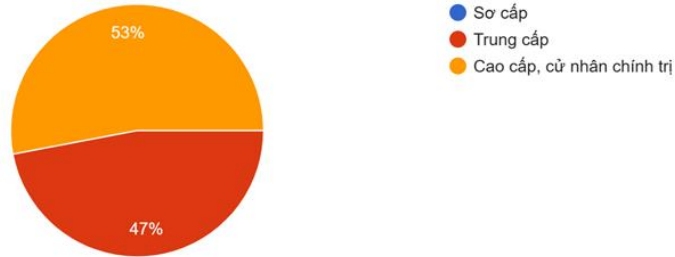
c) Trình độ chuyên môn:

3. Trình độ chuyên môn
600 câu trả lời



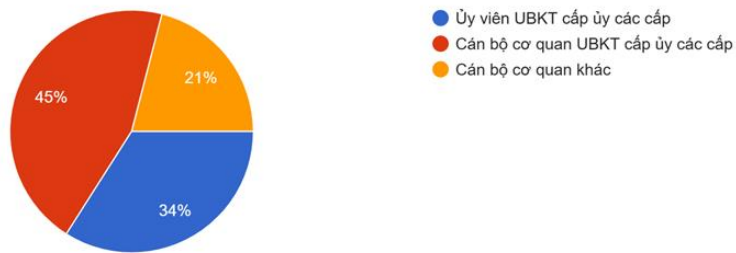
d) Trình độ lý luận chính trị

4. Trình độ lý luận chính trị
600 câu trả lời



e) Ông/bà hiện đang là:

5. Ông/bà đang là
600 câu trả lời

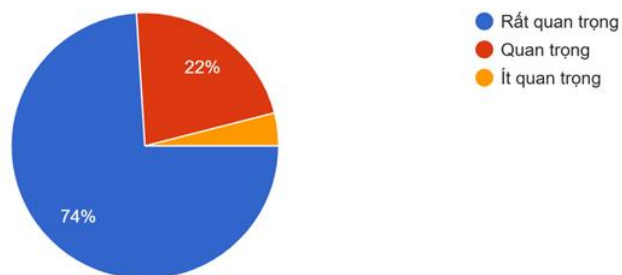


II. PHẦN CÂU HỎI

Câu 1: Vai trò của đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng

STT	Mức độ	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Rất quan trọng	444	74
2	Quan trọng	132	22
3	Ít quan trọng	24	2

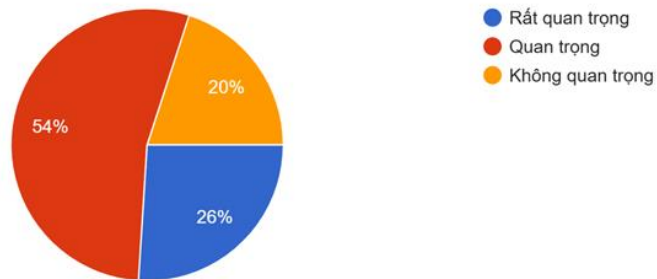
1. Vai trò của đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng
600 câu trả lời



Câu 2: Vai trò của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

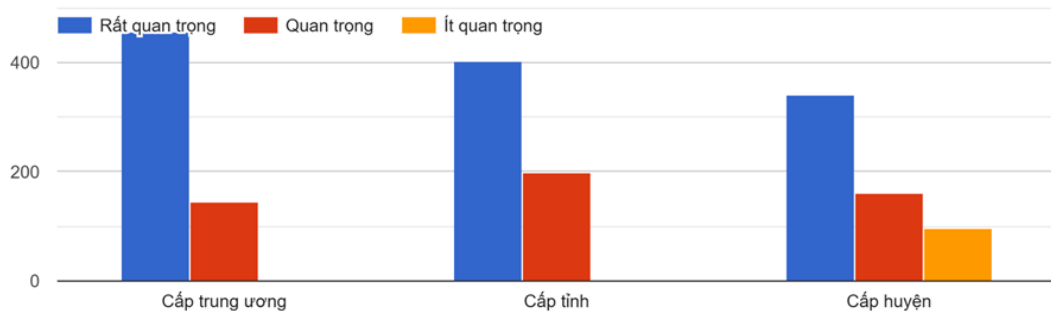
STT	Mức độ	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Rất quan trọng	156	26
2	Quan trọng	324	54
3	Không quan trọng	120	20

2. Vai trò của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng
600 câu trả lời

**Câu 3:** Vai trò của cấp ủy các cấp đối với công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Cấp	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Trung ương	456	76	144	24	0	0
2	Tỉnh	402	67	198	33	0	0
3	Huyện	342	57	162	27	96	16

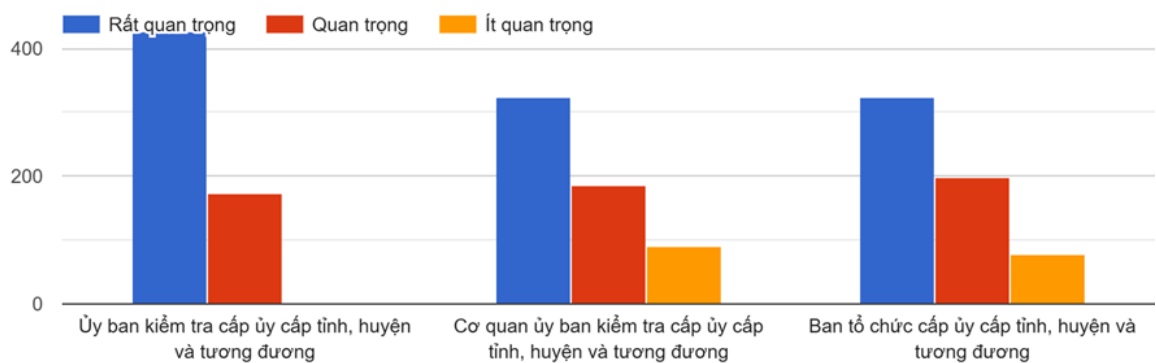
3. Vai trò của cấp ủy các cấp đối với công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua



Câu 4. Vai trò của các lực lượng tham gia vào công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Cấp	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương	426	71	174	29	0	0
2	Cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương	324	54	186	31	90	15
3	Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh, huyện và tương đương	324	54	198	33	78	13

4. Vai trò của các lực lượng tham gia vào công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

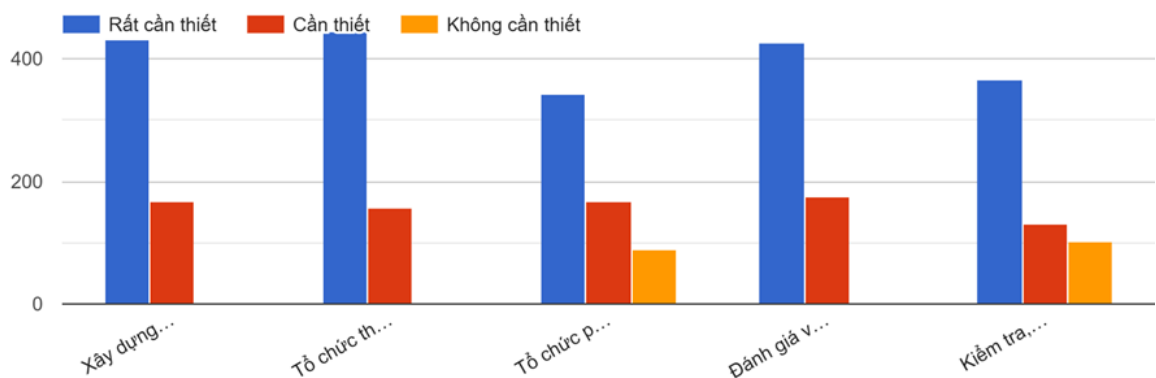


Câu 5: Ông/bà cho biết mức độ cần thiết của các nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng

STT	Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	432	72	168	28	0	0

STT	Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
2	Tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	444	74	156	26	0	0
3	Tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	342	57	168	28	90	15
4	Đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển	426	71	174	29	0	0
5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	366	61	132	22	102	17

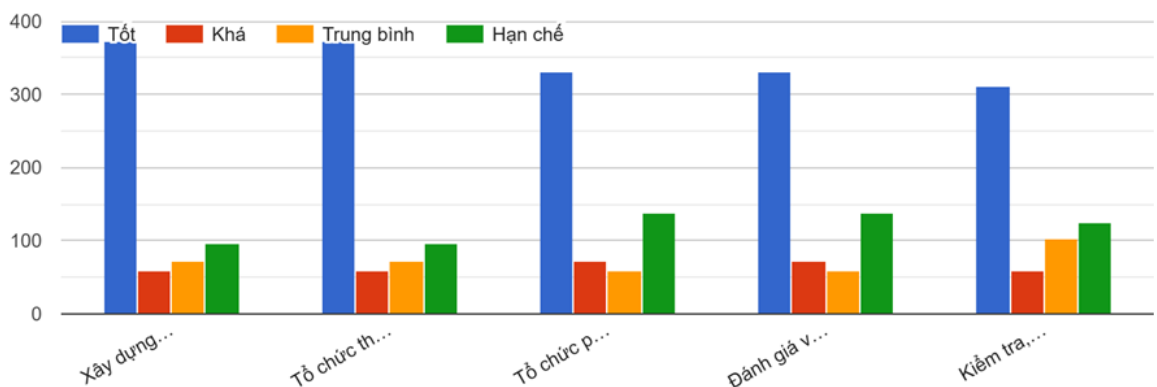
5. Ông/bà cho biết mức độ cần thiết của các nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng



Câu 6: Ông/bà đánh giá thế nào về kết quả thực hiện của từng nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Nội dung	Chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Hạn chế
1	Xây dựng và ban hành các văn bản xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	62%	10%	12%	16%
2	Tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	62%	10%	12%	16%
3	Tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	55%	12%	10%	23%
4	Đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ kiểm tra đảng sau luân chuyển	55%	12%	10%	23%
5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	52%	10%	17%	21%

6. Ông/bà đánh giá thế nào về kết quả thực hiện của từng nội dung công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua



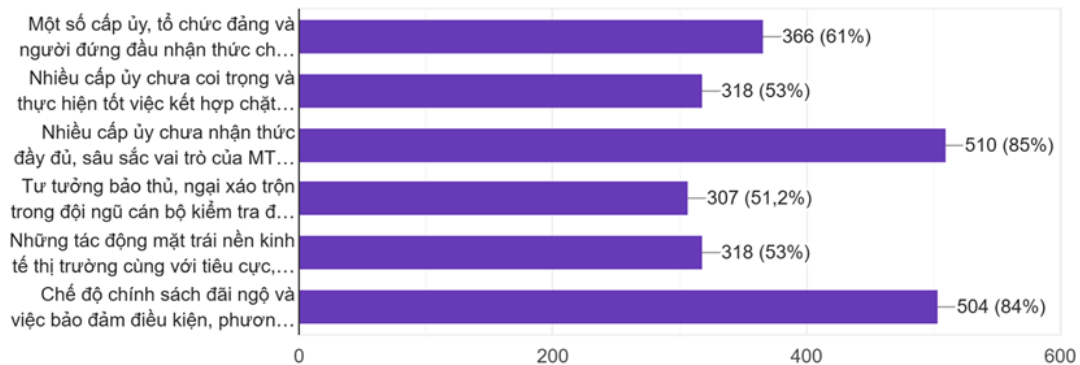
Câu 7. Theo ông/bà, những nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến hạn chế của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

STT	Nguyên nhân	Ý kiến	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng hiện nay nên chưa quan tâm đúng mức, thỏa đáng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng, trong đó có công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	366	61
2	Nhiều cấp ủy chưa coi trọng và thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ giữa công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng với việc điều động cán bộ UBKT, cơ quan UBKT nơi cán bộ luân chuyển đến đảm nhiệm vị trí công tác của cán bộ cần điều động đi nơi khác, gây phức tạp nhất định cho cán bộ luân chuyển	318	53
3	Nhiều cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng nên chưa thực sự quan tâm đến công việc này; một số cán bộ luân chuyển có biểu kém nhiệt tình, phấn khởi trong thực hiện quyết định luân chuyển cán bộ của cấp ủy	510	85
4	Tư tưởng bảo thủ, ngại xáo trộn trong đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy còn chi phối khá mạnh suy nghĩ và việc làm của nhiều cấp ủy dẫn đến kém nhiệt tình, hạn chế sáng tạo trong tìm giải pháp khả thi đem lại hiệu quả cao trong công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	307	51,2

STT	Nguyên nhân	Ý kiến	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
5	Những tác động mặt trái nền kinh tế thị trường cùng với tiêu cực, tệ nạn xã hội đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ kiểm tra đảng nói riêng	318	53
6	Chế độ chính sách đãi ngộ và việc bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ luân chuyển thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở nơi cán bộ luân chuyển đến chưa được thực hiện tốt, gây khó khăn đáng kể cho cán bộ luân chuyển trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ	504	84
7	Nguyên nhân khác (nếu có)	0	0

7. Theo ông/bà, những nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến hạn chế của công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian qua

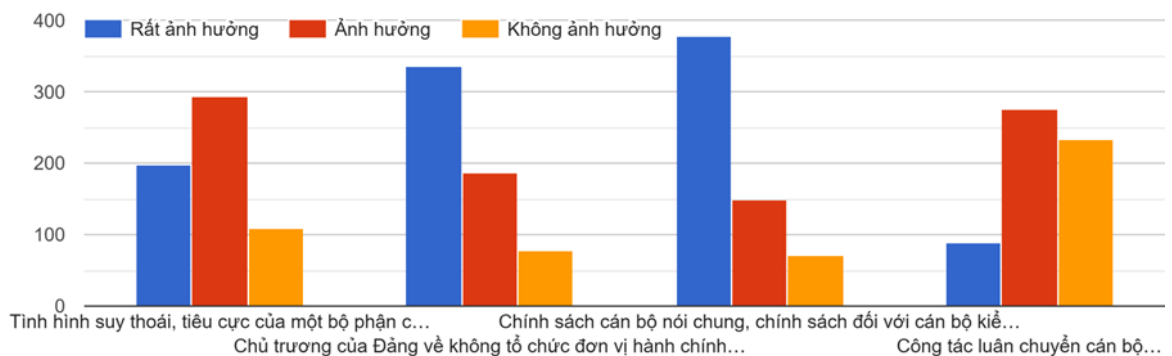
600 câu trả lời



Câu 8: Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu sau đến công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng trong thời gian tới

STT	Các yếu tố	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Tình hình suy thoái, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp, có xu hướng xảy ra nhiều hơn ở cán bộ chủ chốt các cấp	198	33	294	49	108	18
2	Chủ trương của Đảng về không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện trong thời gian tới	336	56	186	31	78	13
3	Chính sách cán bộ nói chung, chính sách đối với cán bộ kiểm tra đảng luân chuyển còn một số điểm chậm được đổi mới	378	63	150	25	72	12
4	Công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng hiện nay là công việc rất mới và rất khó	90	15	276	46	234	39

8. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu sau đến công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng trong thời gian tới



Câu 9. Theo ông/bà, để tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian tới cần thực hiện những giải pháp nào

STT	Giải pháp	Ý kiến	
		Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	504	84
2	Nâng cao chất lượng việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	546	91
3	Xây dựng UBKT, cơ quan UBKT các cấp và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là ban tổ chức, đáp ứng yêu cầu luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng của cấp ủy	504	84
4	Kịp thời ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực và những yếu tố cản trở công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng ở nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến, nhất là ở nơi cán bộ luân chuyển đến	522	87
5	Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra đảng được luân chuyển; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	504	84
6	Nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng	456	76
7	Giải pháp khác (nếu có)	0	0

9. Theo ông/bà, để tăng cường công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng thời gian tới cần thực hiện những giải pháp nào

600 câu trả lời

